BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

ĐỀ ÁN

ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN

Mã số: 8340301

HÀ NỘI, 2021

MỤC LỤC

Phần 1: SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN 4
1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ ĐÀO TẠO 4
1.1. Thông tin chung về nhà trường.....4
1.2. Giới thiệu khái quát về Nhà trường 6
2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT.....13
2.1. Kết quả khảo sát trong các doanh nghiệp 15
2.2. Kết quả khảo sát đối với các tổ chức xã hội 17
2.3. Kết quả khảo sát đối với các chuyên gia 17
2.4. Kết quả khảo sát đối với giảng viên.....18
2.5. Kết quả khảo sát đối với sinh viên năm cuối.....18
2.6. Kết quả khảo sát đối với cựu sinh viên.....20
3. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC 21
4. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA KẾ TOÁN.....22
5. LÝ DO ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ 24
Phần 2: NĂNG LỰC ĐÀO TẠO.....29
1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO.....29
1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo 29
1.2. Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo.....30
1.3. Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân 31
1.4. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 5 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo 32
2. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ CƠ HỮU.....33
2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hưu tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo.....34

2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hưu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành 41
2.3. Danh sách giảng viên, các nhà khoa học tham gia thỉnh giảng 47
2.4. Danh sách cán bộ cơ hưu quản lý ngành đào tạo.....50
3. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO 51
3.1. Phòng học, trang thiết bị phục vụ đào tạo 51
3.2. Thư viện 52
4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....58
4.1. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng ký đào tạo.....59
4.2. Danh sách các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng ký đào tạo 71
4.3. Danh sách các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên có thể tiếp nhận 133
5. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....135
Phần 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO 137
1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....137
1.1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.....137
1.2. Mục tiêu đào tạo.....139
1.3. Chuẩn đầu ra thạc sĩ ngành Kế toán 140
1.4. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán 142
2. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO.....145
2.1 Phương án tuyển sinh.....145
2.2. Kế hoạch đào tạo.....148
2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo.....150
Phần 4: CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN 154
TÀI LIỆU THAM KHẢO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....155

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ đầy đủ	Chữ viết tắt
1.	Chương trình đào tạo	CTĐT
2.	Công nghệ kỹ thuật	CNKT
3.	Cán bộ giảng viên	CBGV
4.	Giảng viên	GV
5.	Doanh nghiệp	DN
6.	Khoa học công nghệ	KHCN
7.	Nghiên cứu khoa học	NCKH
8.	Sinh viên	SV

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày....tháng....năm 2021

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên ngành đào tạo: Kế toán
- Mã số: 8340301
- Khoa chuyên môn: Kế toán
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Phần 1:
SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin chung về nhà trường

1) Tên Trường

- Tiếng Việt: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
- Tiếng Anh: University of Economics – Technology for Industries

2) Tên viết tắt của Trường

- Tiếng Việt: ĐHKT-KTCN
- Tiếng Anh: UNETI

3) Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Công Thương

4) Địa chỉ trường:

- Cơ sở Hà Nội: + Số 456 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  + Số 218, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội.

+ Cơ sở Nam Định: + Số 353, Trần Hưng Đạo, TP Nam Định.

+ Mỹ Xá, TP Nam Định.

5) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: (024)38621504Fax: (024) 38623938;
- Email:web@uneti.edu.vn; Website: www.uneti.edu.vn

6) Năm thành lập trường: 2007

7) Thời gian bắt đầu đào tạo:

- Đại học chính quy khoá 1: 9/2007; Đại học chính quy khoá 2: 9/2008; Đại học chính quy khoá 3: 9/2009; Đại học chính quy khoá 4: 9/2010; Đại học chính quy khoá 5: 9/2011; Đại học chính quy khoá 6: 9/2012; Đại học chính quy khoá 7: 9/2013; Đại học chính quy khoá 8: 9/2014; Đại học chính quy khoá 9: 9/2015; Đại học chính quy khoá 10: 9/2016; Đại học chính quy khoá 11: 9/2017; Đại học chính quy khoá 12: 9/2018; Đại học chính quy khoá 13: 9/2019.

- Cao đẳng chính quy 10: 9/2001; Cao đẳng chính quy 11: 9/2002; Cao đẳng chính quy 12: 9/2003; Cao đẳng chính quy 13: 9/2004; Cao đẳng chính quy 14: 9/2005; Cao đẳng chính quy 15: 9/2006; Cao đẳng chính quy 16: 9/2007; Cao đẳng chính quy 17: 9/2008; Cao đẳng chính quy 18: 9/2009; Cao đẳng chính quy 19: 9/2010; Cao đẳng chính quy 20: 9/2011; Cao đẳng chính quy 21: 9/2012; Cao đẳng chính quy 22: 9/2013; Cao đẳng chính quy 23: 9/2014; Cao đẳng chính quy 24: 9/2015; Cao đẳng chính quy 25: 9/2016; Cao đẳng chính quy 26: 9/2017; Cao đẳng chính quy 27: 9/2018;

8) Thời gian cấp bằng tốt nghiệp:

- Đại học chính quy khoá 1: 7/2011; khoá 2: 7/2012; khoá 3: 7/2013, khoá 4: 7/2014; khoá 5: 7/2015, khoá 6: 7/2016, khoá 7: 7/2017, khoá 8: 7/2018, khoá 9: 7/2019, khoá 10: 7/2020.

9) Loại hình trường đào tạo: Công lập

1.2. Giới thiệu khái quát về Nhà trường

1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (tên tiếng Anh là University of Economics - Technology for Industries) là đơn vị giáo dục đào tạo trực thuộc Bộ Công Thương, có tiền thân là Trường Trung cấp kỹ thuật III thành lập năm 1956, sau đó được nâng cấp lên đại học tại Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 11/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I.

Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng ứng dụng nghề nghiệp sát với thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành Công Thương và cả nước, qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã trở thành một trong những trường trọng điểm của Bộ Công Thương, đã và đang đào tạo nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề, đa bậc học, cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực Bộ quản lý.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được xây dựng theo qui định của Bộ công thương, Bộ Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), điều lệ trường đại học, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, bao gồm 10 phòng (ban), 14 khoa, 03 trung tâm và được vận hành theo kiểu trực tuyến - chức năng. Lực lượng cán bộ, giảng viên, nhân viên được phát triển không ngừng cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường là 640 người, với cơ cấu theo thâm niên công tác và độ tuổi hợp lý, được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quy định đối với trường đại học.

Hiện nay, Trường đang đào tạo 02 ngành trình độ thạc sĩ, 16 ngành ở trình độ đại học hệ chính quy và 11 ngành ở trình độ cao đẳng hệ chính quy, trong đó có ngành Kế toán.

Chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng căn cứ trên các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, chuyên gia, các tổ chức nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp. CTĐT định kỳ được điều chỉnh bổ sung theo chuẩn đầu ra để phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước, 100% CTĐT được thực hiện dưới hình thức học chế tín chỉ.

Cơ sở vật chất của Nhà trường hiện nay bao gồm 4 địa điểm làm việc, giảng dạy, thực hành/thực tập với tổng diện tích xấp xỉ 29ha; trong đó có 305 phòng học với tỷ lệ 2.92m^2/1SV, 63 phòng thực hành/thí nghiệm. Trường tích cực đầu tư kinh phí để trang bị các thiết bị tại các phòng thực hành với các loại máy móc hiện đại; hệ thống máy tính của trường đã được nối mạng ADSL, wireless đáp ứng nhu cầu dạy và học, nghiên cứu, tổ chức hội nghị, hội thảo và công tác quản lý điều hành.

Thư viện nhà trường được bố trí tại 02 cơ sở gồm 3 phòng đọc với 13.042 đầu tài liệu tương đương 61.853 bản (bao gồm giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng việt, sách tiếng nước ngoài...) trên tổng diện tích 1.554m^2, bố trí 336 chỗ ngồi cho người đọc, được kết nối internet và thư viện điện tử với các đơn vị khác. Vì vậy nguồn tài liệu đảm bảo cho cán bộ, giảng viên, sinh viên khai thác để phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Hiện nay, Nhà trường có 640 cán bộ viên chức; trong đó PGS và Tiến sĩ: 60 người (chiếm 9.375%); Thạc sĩ: 493 người (chiếm 77,03%) còn lại là GV đang học Cao học. Ngoài ra, cũng có 150 PGS, TS, ThS và kỹ sư có kinh nghiệm của các trường đại học, các viện và doanh nghiệp tham gia thỉnh giảng. Nhiều GV của Nhà trường là những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, đã tham gia các Hội đồng tư vấn, Hội đồng nghiệm thu cấp Sở, Bộ, Nhà nước.

Nhà trường đã đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội được 10 khóa đại học, 26 khóa cao đẳng hệ chính quy với khoảng 70.000 lao động và khoảng trên 80.000 học sinh, kỹ thuật viên trình độ TCCN. Trong vòng 05 năm trở lại đây Nhà trường đã đào tạo được 23530 người học, trong đó có 14199 SV đại học chính quy, 335 đại học không chính quy, 8896 cao đẳng. Hiện tại, số SV đang

theo học tại trường là xấp xỉ 14000 người, trong đó sinh viên đại học chính quy chiếm tỷ trọng lớn. Tỷ lệ sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề đào tạo chiếm trên 78%. Đặc biệt trong số này có trên 80% sinh viên được làm việc đúng với ngành đào tạo. Ngoài ra, có trên 30% số sinh viên sau khi tốt nghiệp đã tham gia tiếp tục học tập nâng cao trình độ. Riêng đối với ngành Kế toán có 12.021 sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy.

Ngày 08 tháng 05 năm 2017, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 618/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp với mục tiêu: phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thành trường đại học ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; hoạt động tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, trách nhiệm bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Trường. Đây chính là cơ hội quan trọng để Trường có điều kiện tiếp tục nâng cấp chất lượng, mở rộng quy mô, phát triển đào tạo trình độ cao theo định hướng nhu cầu xã hội, từ đó hoàn thành sứ mạng của mình, vươn lên thành một trong những cơ sở đào tạo trọng điểm của cả nước.

1.2.2. Các kết quả trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Thành tựu trong hoạt động đào tạo

Trường đang đào tạo 16 CTĐT bậc đại học, 02 CTĐT bậc thạc sỹ. Trường đã cung cấp cho thị trường lao động cử nhân khối ngành kinh tế (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng) và khối ngành kỹ thuật (CNKT Điện, Điện tử, Công nghệ thực phẩm, Điện tử viễn thông, Điều khiển và tự động hóa, vv…). Thương hiệu của Nhà trường luôn được giữ vững và ngày càng tăng cao, kết quả tuyển sinh luôn đạt chỉ tiêu cho phép và đến nay nguồn tuyển sinh vẫn đang rất dồi dào. Quy mô của Trường hiện nay trên 14.000 SV. Trường luôn coi trọng công tác xây dựng chương trình, giáo trình và đề cương bài giảng để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Trường có quan hệ với các nước phát triển như Úc, Đài Loan, vv... và các nước trong khối ASEAN như Lào, vv...Thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đưa

mối quan hệ với các đối tác quốc tế hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học KHCN (NTUST), đại học FengChia, đại học TaYeh, học viện Lee Ming của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria… Đặc biệt, Nhà trường đã tham gia và là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các trường đại học về KHCN thực phẩm có trụ sở đặt tại Plovdiv Bulgaria, gồm 18 trường đại học từ các nước Pháp, Đức; Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Bulgaria; vv… với mục đích hợp tác và trao đổi về NCKH, hỗ trợ lẫn nhau về các CTĐT tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

b) Về đội ngũ giảng viên

Tổng số CBVC của Nhà trường hiện nay là có 640 CBVC. Hàng năm, nhà trường cử nhiều giảng viên đi học tập nâng cao trình độ trong và ngoài nước, kết quả đạt được trong bảng 1.1:

Bảng 1.1: Thống kê số lượng và tỷ lệ đào tạo, bồi dưỡng CBVC của trường trong 5 năm gần đây.

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số cán bộ viên chức	640	647	654	643	640
Số giảng viên	612	617	611	641	568
Tỉ lệ giảng viên trình độ trên Đại học	83.98%	82.5%	82.81%	77.85%	86.8%
Tỉ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, chức danh GS/PGS	6.7%	7.3%	7.86%	8.27%	10.56%

c) Thành tựu trong hoạt động nghiên cứu khoa học

Cùng với công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học trong toàn thể Cán bộ, giảng viên và học sinh/sinh viên. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của nhà trường được tăng theo từng năm và ngày càng có chất lượng hiệu quả, kết quả thống kê ở bảng 1.2 và bảng 1.3 dưới đây.

Bảng 1.2: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong 5 năm gần đây của Nhà trường

STT	Phân loại đề tài	Số lượng				
		2016	**2017**	**2018**	**2019**	**2020 (*)**
1.	Đề tài cấp Nhà nước	1	-	-	-	1
2.	Đề tài cấp Bộ và tương đương	1	3	3	3	2
3.	Đề tài cấp trường	76	83	90	50	54
4.	**Tổng**	**78**	**86**	**93**	**53**	**57**

(*)Đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Sở, cấp trường năm 2020 đang thực hiện

Bảng 1.3: Số lượng các công trình NCKH của các cán bộ cơ hữu của nhà trường được được công bố trong 5 năm gần đây

STT	Loại tạp chí	Số lượng				
		2016	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**
1.	Tạp chí KH quốc tế: (Trong đó ngành Kế toán)	11 (0)	8 (0)	13 (1)	58 (24)	77 (18)
2.	Tạp chí KH Ngành trong nước: (Trong đó ngành Kế toán)	313 (100)	370 (140)	342 (107)	296 (111)	333 (95)
3.	Tạp chí/tập san cấp trường (Trong đó ngành Kế toán)	46 (1)	31 (5)	28 (2)	11 (5)	61 (4)
4.	**Tổng:** (Trong đó ngành Kế toán)	**370** **(101)**	**409** **(145)**	**383** **(110)**	**365** **(140)**	**471** **(117)**

1.2.3. Các cấp học và trình độ đào tạo của nhà trường hiện tại

Các ngành được đào tạo ở các cấp trình độ được thống kê từ bảng 1.4, bảng 1.5, bảng 1.6 dưới đây:

Bảng 1.4: Các ngành/chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ.

STT	Mã số	Tên ngành	Ghi chú
1.	8540101	Công nghệ thực phẩm	
2.	8520201	Kỹ thuật Điện	

Bảng 1.5: Các ngành đào tạo Đại học

STT	Mã số	Tên ngành	Ghi chú
1.	7540202	Công nghệ sợi, dệt	
2.	7540204	Công nghệ dệt, may	
3.	7540101	Công nghệ thực phẩm	
4.	7480201	Công nghệ thông tin	
5.	7510303	CNKT điều khiển và TĐH	
6.	7510301	CNKT điện, điện tử	
7.	7510302	CNKT điện tử - viễn thông	
8.	7510201	CNKT cơ khí	
9.	7340301	Kế toán	
10.	7340101	Quản trị kinh doanh	
11.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	
12.	7340121	Kinh doanh thương mại	
13.	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
14.	7510203	CNKT cơ điện tử	
15.	7220201	Ngôn ngữ Anh	
16.	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

***Bảng 1.6**:* Các ngành đào tạo Cao đẳng.

STT	Mã số	Tên ngành	Ghi chú
1.	6540201	Công nghệ sợi, dệt	
2.	6540204	Công nghệ dệt, may	
3.	6540103	Công nghệ thực phẩm	
4.	6480201	Công nghệ thông tin	
5.	6510305	CNKT điều khiển và TĐH	
6.	6510303	CNKT điện, điện tử	
7.	6510312	CNKT điện tử - viễn thông	
8.	6510201	CNKT cơ khí	
9.	6340301	Kế toán	
10.	6340404	Quản trị kinh doanh	
11.	6340202	Tài chính - Ngân hàng	

1.2.4. Các danh hiệu đã đạt được

Với các nỗ lực không ngừng nghỉ, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã được Đảng, Nhà nước và các cấp bộ, ngành ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương Hồ Chí Minh (2016)

- 02 Huân chương Độc lập hạng Nhất (2011; 2005), 01 hạng Nhì (2001), 01 hạng Ba (1996), 2 Huân chương Lao động hạng Nhất (1985, 1992) 01 hạng Nhì (1981) và 02 hạng Ba (1960, 1962).

- Huân chương Tự do hạng Nhất của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (1981) và rất nhiều cờ thưởng, bằng khen của các cấp, các ngành…

- Công đoàn Trường đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (2005); Đoàn Thanh niên được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (2004) và hạng Ba (1999).

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Để phục vụ cho việc mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Kế toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã tiến hành khảo sát để phân tích đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ Kế toán của các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia; nhu cầu học tập nâng cao trình độ của sinh viên, cựu sinh viên và ý kiến của các giảng viên Khoa Kế toán của Nhà trường về sự cần thiết của việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kế toán.

- Mục tiêu khảo sát: Nhận biết thực trạng về nguồn nhân lực kế toán tại các đơn vị được khảo sát, nhu cầu tuyển dụng đối với lao động trình độ Thạc sĩ Kế toán về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu đối với vị trí việc làm tại đơn vị; nhu cầu học tập nâng cao trình độ của sinh viên, cựu sinh viên; đánh giá sự cần thiết của việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ kế toán.

- Đối tượng khảo sát: Đại diện các đơn vị sử dụng lao động, các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; sinh viên năm cuối, cựu sinh viên Khoa Kế toán; các giảng viên khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

- Phương pháp khảo sát: Phiếu khảo sát được thiết kế với nội dung các câu hỏi phù hợp với mục đích khảo sát của từng đối tượng. Phiếu khảo sát sau khi được gửi đến các đối tượng khảo sát sẽ được thu về và kiểm tra tính hợp lệ; sau đó tiến hành tổng hợp và phân tích thông tin thu được.

- Hình thức khảo sát: Khảo sát bằng hình thức phát phiếu trực tiếp, gửi email, gọi điện thoại.

- Số lượng phiếu khảo sát: 939. Thu về 939 phiếu khảo sát hợp lệ. Trong đó có 189 phiếu khảo sát cho đối tượng doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chuyên gia, giảng viên và 750 phiếu khảo sát sinh viên năm cuối và cựu sinh viên của Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

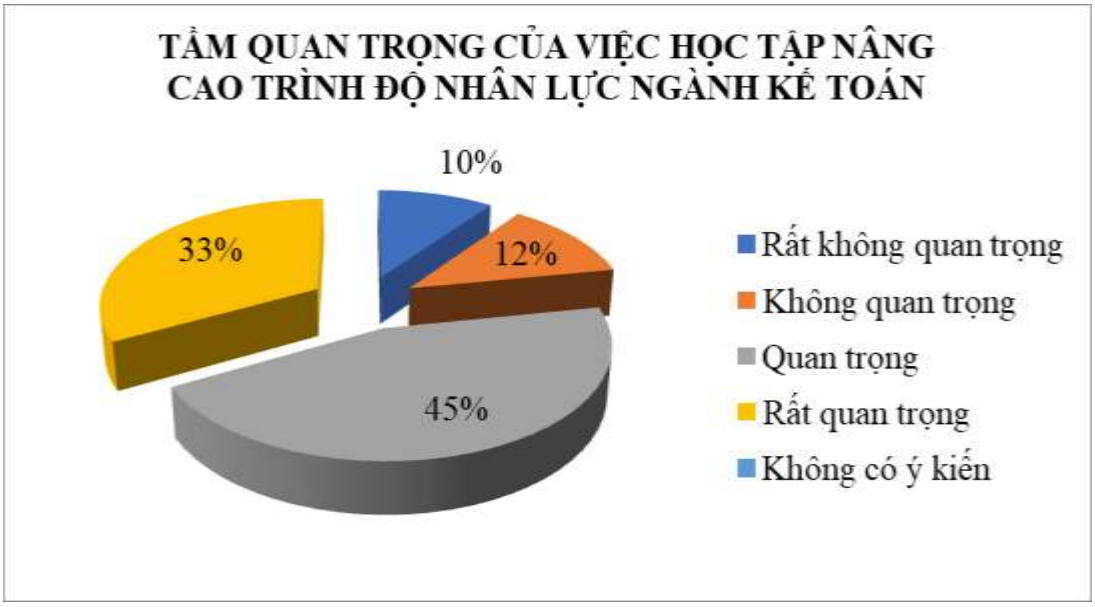
- Kết quả khảo sát chung:

Kết quả khảo sát đối với doanh nghiệp, tổ chức xã hội, chuyên gia và giảng viên cho thấy 97,35% đối tượng được khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng tốt cho ngành Kế toán. Có 66,67%

phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Thạc sĩ ngành Kế toán. Có 92,06% số phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Kết quả khảo sát đối với trên 750 sinh viên năm cuối và cựu sinh viên của Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cho thấy: có 61% số phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu học Ths ngành Kế toán.

Bên cạnh đó, trả lời cho câu hỏi về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán cho thấy trong tổng số 939 phiếu có 33% ý kiến cho rằng việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán là rất quan trọng, 45% ý kiến cho rằng là quan trọng, 12% ý kiến cho rằng không quan trọng, 10% ý kiến cho rằng rất không quan trọng và 10% không có ý kiến. Như thế có thể thấy rằng đa số các ý kiến đều cho rằng việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán là quan trọng.



Hình 1.1: Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát)

2.1. Kết quả khảo sát trong các doanh nghiệp

Mục tiêu khảo sát: Doanh nghiệp là các đơn vị sử dụng lao động, hàng năm có nhu cầu tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực kế toán; chính vì vậy đây được coi là đối tượng chính mà các cơ sở đào tạo hướng tới khi xây dựng chương trình đào tạo kế toán. Để phục vụ cho việc mở ngành đào tạo Kế toán trình độ Thạc sĩ, Nhà trường đã tiến hành thu thập, khảo sát về nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực ngành Kế toán có trình độ cao tại doanh nghiệp, đánh giá chất lượng đối với nguồn nhân lực ngành Kế toán tại doanh nghiệp và Khảo sát về kế hoạch mở ngành đào tạo Kế toán trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**.**

Số lượng phiếu khảo sát: 100 doanh nghiệp

Kết quả khảo sát: Thu về 100 phiếu hợp lệ, với kết quả như sau:

95% Số lượng phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực trình độ cao cho ngành Kế toán, 85% phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; 67% Phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Thạc sĩ ngành Kế toán.

Ý kiến đánh giá về thực trạng nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ kế toán tại các doanh nghiệp được khảo sát cho thấy: Hầu hết các đơn vị được khảo sát đều cảm thấy khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có tay nghề, quản lý cấp trung và chuyên gia. Trong đó, mức độ đánh giá khó khăn trong việc tuyển dụng chuyên gia ở mức cao nhất. Chất lượng nguồn nhân lực kế toán hiện tại cũng được đánh giá chưa cao, trình độ chuyên môn của nhân lực kế toán tại các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát còn cho thấy trình độ nhân lực Kế toán tại các doanh nghiệp hiện nay chủ yếu ở trình độ Đại học (chiếm 54%); trình độ Thạc sĩ ngành kế toán chỉ chiếm 35% trong tổng số nhân lực kế toán hiện tại.



Hình 1.2: Kết quả khảo sát về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán hiện tại

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

Trả lời cho câu hỏi yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai, có 65% ý kiến đồng ý cho rằng yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai là Thạc sĩ kế toán. Như vậy, có thể nói nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao của ngành kế toán ở mức cao, đặt ra yêu cầu các sơ sở đào tạo phải xây dựng chương trình đào tạo thạc sỹ ngành kế toán để đáp ứng được nhu cầu về nhân lực cho xã hội.



Hình 1.3: Kết quả khảo sát yêu cầu về trình độ chuyên môn nhân lực kế toán tương lai

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

2.2. Kết quả khảo sát đối với các tổ chức xã hội

Các tổ chức xã hội là những đơn vị thường có nhu cầu cao sử dụng nhân lực ngành kế toán có chất lượng. Do đó, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã tiến hành khảo sát, điều tra tại 5 Tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Với mục tiêu khảo sát, điều tra về chất lượng nguồn nhân lực kế toán cũng như nhu cầu tuyển dụng lao động nguồn nhân lực ngành kế toán trình độ thạc sĩ trong tương lai.

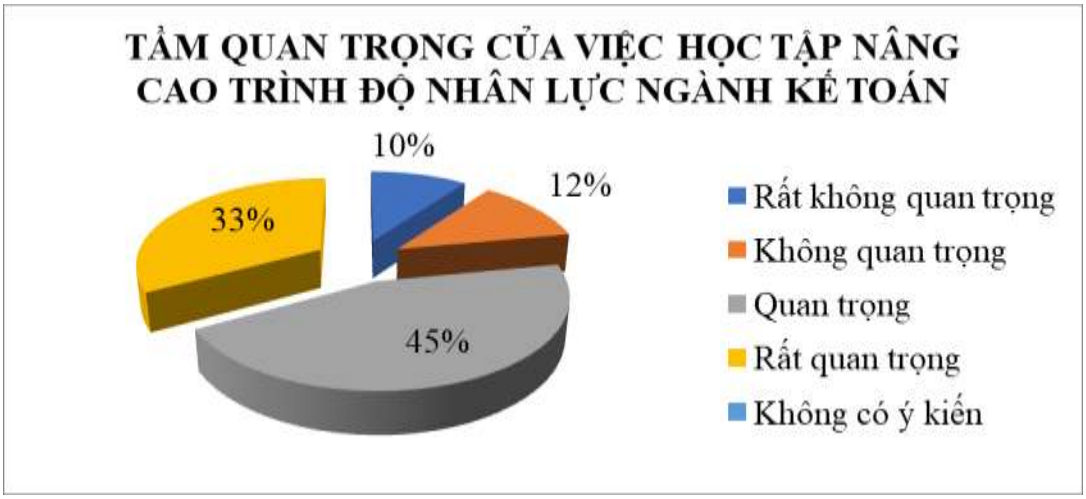
Số phiếu điều tra phát ra 5 phiếu, thu về 5 phiếu hợp lệ, với kết quả như sau: 100% các đại diện tổ chức xã hội đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng cao cho ngành; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành đào tạo thạc sĩ Kế toán của Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp và có 60% phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Thạc sĩ ngành Kế toán trong tương lai.

2.3. Kết quả khảo sát đối với các chuyên gia

Mục tiêu khảo sát: Việc khảo sát các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán nhằm đánh giá nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực ngành Kế toán tại doanh nghiệp, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành Kế toán và Khảo sát về kế hoạch mở ngành đào tạo Kế toán trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**.**

Số phiếu khảo sát phát ra: 10 phiếu khảo sát, thu về cả 10 phiếu khảo sát hợp lệ. 100% các đại diện tổ chức xã hội được khảo sát đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng tốt cho ngành; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và có 60% phiếu khảo sát đồng ý với quan điểm có nhu cầu tuyển dụng Thạc sĩ ngành Kế toán trong tương lai. Bên cạnh đó, trả lời câu hỏi về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán, các chuyên gia đều cho rằng, việc bắt buộc thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân lực ngành Kế toán là rất cần thiết. Do

đó, là một cơ sở đào tạo, việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ nguồn nhân lực kế toán là hết sức có ý nghĩa.



Hình 1.4: Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ nhân lực ngành kế toán

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

2.4. Kết quả khảo sát đối với giảng viên

Mục tiêu của việc khảo sát các giảng viên của khoa Kế toán nhằm đánh giá chất lượng đào tạo nhân lực kế toán và khả năng đáp ứng yêu cầu mở ngành đào tạo Thạc sĩ kế toán của Khoa trong thời gian tới.

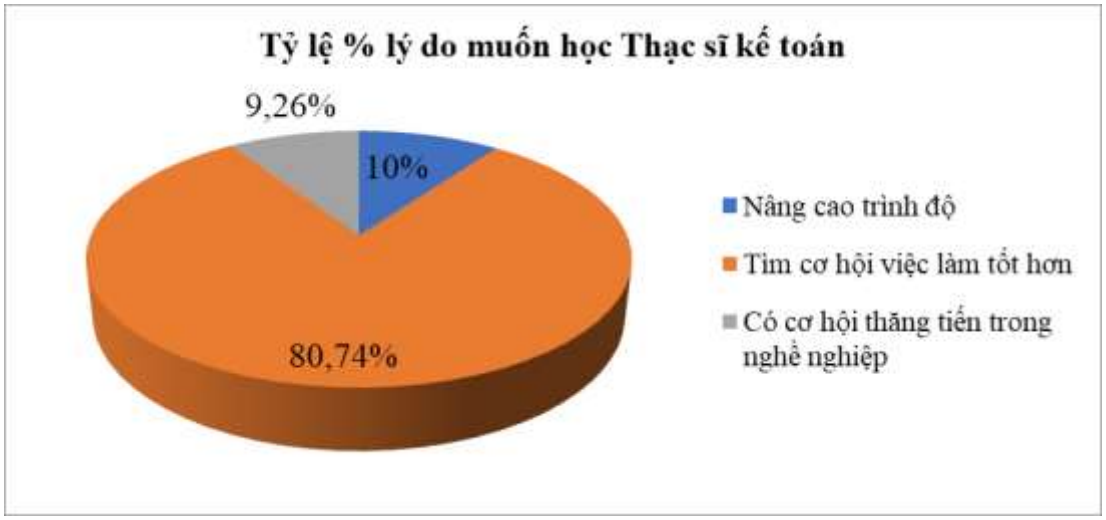
Số phiếu điều tra phát ra: 74 phiếu, thu về 74 phiếu hợp lệ. Kết quả khảo sát cho thấy có 74 phiếu khảo sát (chiếm 100%) đồng ý với quan điểm cần bổ sung thêm nhân lực chất lượng tốt cho ngành Kế toán; 100% Phiếu khảo sát đồng ý kế hoạch mở ngành Thạc sĩ kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

2.5. Kết quả khảo sát đối với sinh viên năm cuối

Sinh viên năm cuối được coi là những đối tượng có thể có nhu cầu, mong muốn học tập nâng cao trình độ. Do đó, việc khảo sát lấy ý kiến của sinh viên năm cuối của Nhà trường được coi là việc làm rất quan trọng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch

mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kế toán. Mục đích của việc khảo sát đối với sinh viên năm cuối của Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp nhằm khảo sát, đánh giá nhu cầu tiếp tục học tập nâng cao trình độ và nguyện vọng học chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành kế toán sau khi tốt nghiệp của các sinh viên năm cuối.

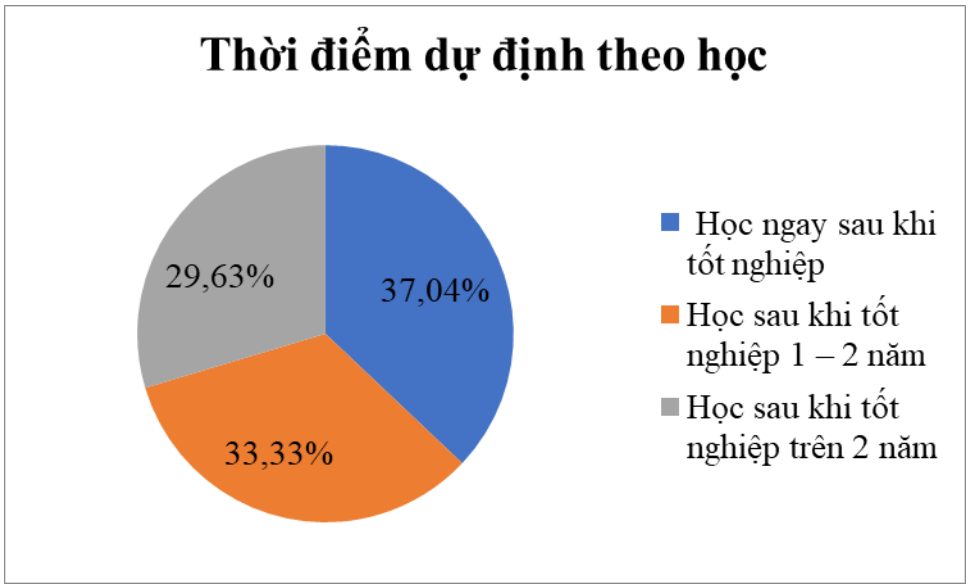
Số phiếu điều tra khảo sát: 500 phiếu khảo sát, thu về 500 phiếu hợp lệ; với kết quả như sau: 270 phiếu khảo sát (chiếm 54%) đồng ý với quan điểm có nhu cầu học ThS ngành Kế toán. Kết quả khảo sát những sinh viên đồng ý với quan điểm có nhu cầu học thạc sỹ ngành kế toán với lý do chủ yếu là để có cơ hội việc làm tốt hơn (80,74%); lý do nâng cao trình độ chiếm 10% và lý do học thạc sỹ kế toán để có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp chiếm 9,26% trong tổng số phiếu khảo sát.



Hình 1.5: Kết quả khảo sát về lý do muốn học Thạc sĩ kế toán của sinh viên năm cuối

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

Trong số sinh viên được khảo sát, số lựa chọn học ngay khi tốt nghiệp là 100 phiếu khảo sát (chiếm 37.04%); 90 phiếu khảo sát lựa chọn phương án học sau khi tốt nghiệp 1 đến 2 năm chiếm 33.33%; 80 phiếu khảo sát lựa chọn phương án học sau khi tốt nghiệp trên 2 năm chiếm 29.63%.



Hình 1.6: Kết quả khảo sát về thời điểm dự định theo học Thạc sĩ của sinh viên năm cuối

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

Về địa điểm học tập, có 70% sinh viên được khảo sát lựa chọn học tập tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp; 20% lựa chọn học tập tại cơ sở khác và 10% lựa chọn học tập gần nơi làm việc.

Qua trên có thể thấy rằng, sinh viên năm cuối tại Khoa Kế toán của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có nhu cầu lớn về học ngành Thạc sĩ kế toán ngay tại trường sau khi tốt nghiệp từ đó đặt ra yêu cầu việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ kế toán của Nhà trường là hết sức cần thiết.

2.6. Kết quả khảo sát đối với cựu sinh viên

Việc khảo sát đối với cựu sinh viên khoa Kế toán của nhà trường nhằm mục đích khảo sát, đánh giá về khả năng tìm kiếm việc làm cũng như nhu cầu học tập thạc sỹ ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Số phiếu khảo sát phát ra: 250 phiếu khảo sát, thu về 250 phiếu khảo sát hợp lệ.

Kết quả khảo sát: Có 76% ý kiến đồng ý với quan điểm có nhu cầu học thạc sỹ ngành Kế toán; trả lời cho lý do muốn học Thạc sĩ kế toán, kết quả cho thấy lý do nâng cao trình độ chiếm 26,32%, Tìm cơ hội việc làm tốt hơn chiếm 39.47%, Có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp chiếm 34,21%. Về thời

điểm dự định theo học: Có 81,57% ý kiến cho rằng sẽ học sau khi tốt nghiệp 1 - 2 năm, 18,43 ý kiến cho rằng sẽ học sau khi tốt nghiệp trên 2 năm chiếm 18.42%. Với địa điểm học tập được lựa chọn chiếm 81,58% tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, 7,89% tại cơ sở đào tạo khác và 10,53% lựa chọn gần nơi làm việc.

3. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hàng năm nhà trường có khoảng trên 3000 sinh viên đại học tốt nghiệp ra trường (trong đó có khoảng trên 1000 sinh viên đại học tốt nghiệp ngành Kế toán). Số khóa đào tạo chính quy ngành Kế toán đã ra trường:

- Đại học: 10 khóa;
- Cao Đẳng: 26 khóa;

Bảng 1.7: Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ngành Kế toán trong 5 năm gần đây:

STT	Hệ, khoá	Số lượng sinh viên tốt nghiệp		
		Tổng số	*Khá, Giỏi*	*TBK, TB*
1	ĐH Kế toán Khoá 6	1109	1045	64
2	ĐH Kế toán Khoá 7	990	841	149
3	ĐH Kế toán Khoá 8	970	791	179
4	ĐH Kế toán Khoá 9	1071	776	295
5	ĐH Kế toán Khoá 10	1185	828	357
6	CĐ Kế toán khóa 22	280	112	168
7	CĐ Kế toán khóa 23	170	60	110
8	CĐ Kế toán khóa 24	107	33	74
9	CĐ Kế toán khóa 25	55	6	49
10	CĐ Kế toán khóa 26	36	13	23
	Tổng cộng	**5973**	**4505**	**1468**

Kết quả khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành kế toán trong 5 năm trở lại đây được thể hiện thông qua Bảng số liệu sau:

Bảng 1.8: Thống kê người học có việc làm sau tốt nghiệp đại học ngành Kế toán trong 5 năm gần đây

Các tiêu chí	**Năm tốt nghiệp**				
	2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**
1. Tỷ lệ người học có việc làm	91,52%	90,77%	71,63%	84,26%	85.65%
2. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo					
Sau 6 tháng	58,5%	62,7%	55,7%	59,3%	61.8%
Sau 12 tháng	83,9%	83,3%	67,3%	79%	80.21%
3. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo	7,62%	7,47%	4,33%	5,26%	8.35%

4. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA KẾ TOÁN

Khoa Kế toán tiền thân là Ban Kinh tế của Trường Kỹ thuật Công nghiệp nhẹ Nam Định, được thành lập từ năm 1986. Sau các giai đoạn nâng cấp và đổi tên, Khoa Kế toán được thành lập, trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo Quyết định số 274/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14 tháng 5 năm 2012.

Cùng với quá trình xây dựng và phát triển của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công Nghiệp, Khoa Kế toán đã có nhiều những đóng góp hết sức thiết thực, hiện nay khoa Kế toán đã và đang là một địa chỉ đào tạo nhân lực có uy tín, chất lượng. Hàng năm, Khoa Kế toán cung cấp cho thị trường lao động một nguồn nhân lực đông đảo gồm các cử nhân,vv... đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của ngành Kế toán - Kiểm toán Việt Nam trong giai đoạn mới của nền kinh tế đất nước.

Đội ngũ GV làm việc của Khoa Kế toán là 85 GV cơ hữu trong đó có 76 GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy với 01 PGS.TS (PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ) và 01 chuyên gia (GS.TS Ngô Thế Chi) và 09 giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý. 100% GV đều đạt trình độ từ thạc sĩ trở lên trong đó số GV đạt trình độ Tiến sĩ là 15 GV (chiếm 17.65%), thạc sĩ là 70 GV (chiếm 82.35%). Số lượng NCS của khoa hiện nay là 12 GV. Tập thể GV của Khoa có chuyên môn vững vàng; có kinh nghiệm giảng dạy; tâm huyết với nghề; thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn; đoàn kết, tương trợ và cùng nhau phát triển. Đội ngũ thỉnh giảng, hợp tác NCKH, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp tại khoa trong các năm gần đây là 12 người, trong đó 8 PGS.TS và 4 TS. Các GV thỉnh giảng đều là những GV có trình độ, kinh nghiệm và uy tín cao từ các trường đại học trong nước tham gia giảng dạy và NCKH của Khoa, là nhân tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và NCKH của Khoa. Khoa Kế toán hiện nay được chia thành 4 bộ môn: Bộ môn Kế toán tài chính, Bộ môn Kế toán quản trị, Bộ môn Kế toán công và Bộ môn Kiểm toán. Ban chủ nhiệm khoa có 03 người, trong đó có 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa. Ngoài ra còn có đội ngũ các Trưởng, phó bộ môn, trợ lý khoa, tổ trưởng, tổ phó công đoàn, đoàn thanh niên, các nhóm công việc tham gia hỗ trợ quản lý các mặt hoạt động của Khoa. Các giảng viên của Khoa đều là giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

Các giảng viên của Khoa luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ để tạo ra tập thể mạnh về chuyên môn. Việc xây dựng các chương trình, viết giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập của học sinh, sinh viên luôn được quan tâm thực hiện. Trong những năm qua đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Các giảng viên đã tham gia nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp cao bao gồm 01 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm, mỗi năm số đề tài nghiên cứu cấp cơ sở trong khoa là 10 đề tài/1 năm. Bên cạnh đó, các giảng viên trong khoa cũng tích cực trong việc biên soạn các tài liệu học tập phục vụ giảng dạy. Trong 2 năm học 2019- 2020 và 2020- 2021,

số tài liệu học tập được biên soạn là 20 tài liệu. Các GV của khoa cũng đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước với số lượng bài báo được công bố quốc tế trong 5 năm gần đây là 53 công bố quốc tế và 613 bài báo trên các tạp chí uy tín trong nước. Nhiều GV đã tham gia giảng dạy cho hệ đào tạo sau đại học, hướng dẫn nhiều công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho các cơ sở đào tạo khác được giới chuyên môn đánh giá cao.

Cơ sở vật chất của Nhà trường và Khoa Kế toán luôn đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập để triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong đó có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Ngoài ra, thư viện và các nguồn học liệu, phòng đọc cũng có sự kết nối để phục vụ hiệu quả và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và đào tạo. Nhà trường cũng đảm bảo đủ phòng thí nghiệm, thực hành, trang bị đầy đủ các thiết bị và được cập nhật để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin thường xuyên được đầu tư nâng cấp hiện đại cũng hỗ trợ tích cực cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường cũng có các quy định về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Khoa Kế toán còn trang bị các Phòng thực hành kế toán ảo với trang bị đầy đủ máy tính, tài liệu, phần mềm kế toán,vv...để phục vụ cho nhu cầu học tập và giảng dạy.

5. LÝ DO ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Một là, phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường.

Sứ mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp được khẳng định trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2020- 2025, tầm nhìn 2030 đó là "Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng hoạt động theo cơ chế tự chủ; thực hiện các chức năng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước".

Trong giai đoạn này, để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng Sông Hồng và chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030, Nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc Đại học và Cao đẳng; đồng thời mở thêm các ngành đào tạo Thạc sĩ điển hình như Nhà trường hiện đang tiến hành đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm và Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Điện. Việc mở thêm các ngành đào tạo Thạc sĩ giúp Nhà trường ngày càng nâng cao vị thế trên bản đồ các trường Đại học ở Việt Nam từ đó giúp Nhà trường không ngừng phát triển, nâng tầm thương hiệu.

- Hai là, phù hợp với sự phát triển của đào tạo Thạc sĩ ngành Kế toán tại Việt Nam.

Chương trình thạc sĩ ngành Kế toán là hình thức đào tạo cho các đối tượng đã tốt nghiệp đại học với mục tiêu giúp các học viên được bổ sung và nâng cao kiến thức vốn có. Qua đó, học viên sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm phục vụ tốt công tác chuyên môn và rộng mở cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp. Đáp ứng yêu cầu đó, tại thành phố Hà Nội Hiện có khoảng 20 trường Đại học đang đào tạo chương trình Thạc sĩ kế toán; hàng năm cung cấp nguồn nhân lực tài chính kế toán chất lượng cao cho xã hội. Các trường Đại học tại Hà Nội nói riêng và trong cả nước nói chung đang không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo nhằm khẳng định vị thế và tăng khả năng cạnh tranh. Bên cạnh các trường Đại học Việt Nam có chương trình đào tạo Thạc sĩ kế toán thì một số trường Đại học nước ngoài ở Việt Nam cũng có chương trình đào tạo Thạc sĩ kế toán hoặc liên kết đào tạo Thạc sĩ Kế toán. Có thể thấy rằng, trong nhiều năm trở lại đây, đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kế toán tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi Khoa Kế toán - Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp cũng phải chuyển mình để không nằm ngoài xu thế đó.

- Ba là, phù hợp với chiến lược phát triển của lĩnh vực kế toán Việt Nam.

Ngành kế toán được các chuyên gia đánh giá là một trong những ngành tiếp tục có triển vọng phát triển trong những năm sắp tới. Sở dĩ ngành kế toán có sức thu hút với nhiều người chính là vì cơ hội việc làm luôn rộng mở và ổn định với mức thu nhập hấp dẫn. Theo chiến lược Phát triển Kế toán - Kiểm

toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2013. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là tạo lập một hệ thống kế toán, kiểm toán hoàn chỉnh, phù hợp với cơ chế quản lý của Nhà nước Việt Nam và phát triển nghề nghiệp kế toán, kiểm toán khu vực và thế giới nhằm thỏa mãn yêu cầu thông tin cho quản lý, điều hành và kiểm kê, kiểm soát các nguồn lực của nền kinh tế, các hoạt động kinh tế - tài chính của đất nước. Chiến lược này cũng nhằm xây dựng và phát triển một hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu về cơ bản các thông lệ quốc tế vào điều kiện cụthể của Việt Nam, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp để thúc đẩy hoạt động kế toán, kiểm toán phát triển, đồng thời để quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng, đạo đức nghề nghiệp. Một trong những giải pháp của chiến lược là xây dựng, ban hành chuẩn mực kế toán và kiểm toán của Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Theo đó, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống khuôn khổ pháp lý không ngừng được hoàn thiện đã đặt ra yêu cầu các cơ sở giáo dục Việt Nam phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ kế toán được coi là một giải pháp quan trọng.

- Bốn là, đáp ứng nhu cầu nguôn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực tài chính kế toán cho xã hội.

Thực tế cho rằng, sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, lĩnh vực kế toán của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ, từng bước hỗ trợ doanh nghiệp doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, khả năng cạnh tranh của đội ngũ kế toán viên Việt Nam hiện nay trên thị trường lao động trong nước và quốc tế còn hạn chế. Thực trạng này xuất phát từ việc thiếu hụt nguồn nhân lực kế toán có chất lượng cao. Trong khi đó, nhu cầu của xã hội về đội ngũ kế toán có trình độ cao để làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước, các Tập đoàn, Tổng công ty,…là tương đối lớn. Kết quả khảo sát đối với các lãnh đạo DN, cơ quan trên địa bàn Hà Nội cũng cho thấy hầu hết các đơn vị đều gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân lực kế toán có trình độ cao; đội ngũ kế toán hiện tại vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động và các đơn vị đều có nhu cầu tuyển dụng kế toán có trình độ cao để đảm nhận những vị trí công việc quan trọng

trong phòng kế toán. Đặc biệt, tại các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước, yêu cầu về các cán bộ quản lý tài chính kế toán phải có trình độ cao cũng đặt ra yêu cầu các kế toán viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ.

- Năm là, phù hợp với nhu cầu học tập nâng cao trình độ của bản thân sinh viên và các kế toán viên.

Hiện nay, trên địa bàn Hà Nội nói riêng và trên cả nước nói chung hàng năm có một lượng lớn sinh viên chuyên ngành kế toán tốt nghiệp. Trong đó, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đã đào tạo ra hàng nghìn cử nhân chuyên ngành kế toán cung cấp cho thị trường lao động. Các cử nhân sau khi tốt nghiệp đã nhanh chóng có việc làm đúng chuyên môn đào tạo đáp ứng tốt nhiệm vụ và được các doanh nghiệp đánh giá cao. Tuy nhiên, trước bối cảnh phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế; cũng như trước xu hướng lao động di chuyển hoạt động tự do trong cộng đồng ASEAN thì bản thân các kế toán viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế. Mặt khác, bản thân sự phức tạp của các giao dịch kinh tế cũng ngày càng trở nên gia tăng, các quy định, khuôn khổ pháp lý về kế toán không ngừng thay đổi, hoàn thiện, đòi hỏi người kế toán phải đáp ứng được yêu cầu công việc. Bên cạnh đó, việc học Thạc sĩ Kế toán còn giúp người học có thêm cơ hội thăng tiến thuận lợi và thành công hơn trong công việc. Hầu hết sinh viên và cựu sinh viên Kế toán của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đều nhận thấy rằng việc học tập nâng cao trình độ là vô cùng cần thiết, quan trọng. Qua kết quả khảo sát cũng cho thấy, tỷ lệ sinh viên và cựu sinh viên được khảo sát nguyện vọng học Thạc sỹ Kế toán là tương đối cao. Mặt khác, hàng năm Khoa Kế toán của nhà trường có hơn 1.000 sinh viên chuyên ngành Kế toán tốt nghiệp, bản thân các sinh viên cũng có nhu cầu học tập nâng cao trình độ tại chính trường Đại học mà các em đã theo học vì các em đã quen với chương trình đào tạo, giảng viên cũng như cơ sở vật chất của Nhà trường. Chính vì vậy, nguyện vọng học tập, nâng cao trình độ của bản thân các sinh viên và kế toán viên ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, Nhà trường có 2 cơ sở đào tạo ở Nam Định và Hà Nội. Hiện tại, ở các khu vực lân cận Nam Định chưa có trường nào đào tạo Thạc sĩ

ngành Kế toán, do đó rất cần thiết có 1 cơ sở đào tạo Thạc sĩ kế toán tại đây để đáp ứng yêu cầu học tập tại khu vực này. Như vậy, nhu cầu về nhân lực có trình độ cao ngành Kế toán là rất lớn. Việc đề xuất mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kế toán đối với Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là cần thiết.

- Sáu là, phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Với tầm nhìn đào tạo, nghiên cứu ứng dụng dựa theo tiêu chuẩn kiểm định quốc gia, khu vực và quốc tế, trên nền tảng tri thức chuyên sâu về kinh tế nói chung và kế toán nói riêng theo hướng ứng dụng , góp phần cung cấp nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội góp phần vào sự phát triển bền vững của Việt Nam. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để sáng tạo, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trong các lĩnh vực kế toán - kiểm toán, nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu thiết thực cho doanh nghiệp, tổ chức và xã hội. Khoa Kế toán trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp luôn không ngừng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Với đội ngũ 85 giảng viên cơ hữu trong đó số GV có trình độ Tiến sỹ chiếm 17,65% cùng cơ sở vật chất và năng lực quản lý, Khoa Kế toán hoàn toàn có thể đáp ứng một cách tốt nhất trong việc đào tạo trình độ Thạc sĩ. Như vậy, có thể nói việc đào tạo chương trình Thạc sĩ Kế toán là phù hợp với khả năng cũng như phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Khoa Kế toán trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp./.

Phần 2:
NĂNG LỰC ĐÀO TẠO

1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo

Bảng 2.1. Các ngành đào tạo và trình độ đào tạo của Nhà trường.

Tên ngành đào tạo	**Trình độ, mã ngành đào tạo và hình thức đào tạo**			
	Thạc sĩ	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Hình thức đào tạo**
1. Công nghệ sợi, dệt	-	7540202	6540201	Chính quy
2. Công nghệ dệt, may	-	7540204	6540204	Chính quy
3. Công nghệ thực phẩm	8540101	7540101	6540103	Chính quy
4. Công nghệ thông tin	-	7480201	6480201	Chính quy
5. CNKT điều khiển và TĐH	-	7510303	6510305	Chính quy
6. CNKT điện, điện tử	8520201	7510301	6510303	Chính quy
7. CNKT điện tử - viễn thông	-	7510302	6510312	Chính quy
8. CNKT cơ khí	-	7510201	6510201	Chính quy
9. Kế toán	-	7340301	6340301	Chính quy
10. Quản trị kinh doanh	-	7340101	6340404	Chính quy
11. Tài chính - Ngân hàng	-	7340201	6340202	Chính quy
12. Kinh doanh thương mại	-	7340121	-	Chính quy
13. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	-	7480102	-	Chính quy
14. CNKT cơ điện tử	-	7510203	-	Chính quy

Tên ngành đào tạo	Trình độ, mã ngành đào tạo và hình thức đào tạo			
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Hình thức đào tạo
15. Ngôn ngữ Anh	-	7220201	-	Chính quy
16. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	7810103	-	Chính quy

1.2. Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo

Bảng 2.2. Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo của Trường.

Tên ngành đào tạo	Trình độ, mã ngành đào tạo và hình thức đào tạo					
	2015	2016	2017	2018	2019	Hình thức đào tạo
1. Công nghệ sợi, dệt	76	120	32	21	9	Chính quy
2. Công nghệ dệt, may	589	531	495	261	325	Chính quy
3. Công nghệ thực phẩm	319	392	152	92	57	Chính quy
4. Công nghệ thông tin	603	449	500	167	389	Chính quy
5. CNKT điều khiển và TĐH	354	446	286	155	206	Chính quy
6. CNKT điện, điện tử	603	493	319	121	168	Chính quy
7. CNKT điện tử - truyền thông	273	414	197	170	89	Chính quy
8. CNKT cơ khí	360	432	237	175	190	Chính quy

Tên ngành đào tạo	Trình độ, mã ngành đào tạo và hình thức đào tạo					
	2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**Hình thức đào tạo**
9. Kế toán	944	630	1085	775	663	Chính quy
10. Quản trị kinh doanh	644	565	606	473	496	Chính quy
11. Tài chính - Ngân hàng	380	411	280	211	196	Chính quy
12. Kinh doanh thương mại	-	-	93	103	128	Chính quy
13. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	-	-	-	45	57	Chính quy
14. CNKT cơ điện tử	-	-	-	118	163	Chính quy
15. Ngôn ngữ Anh	-	-	-	-	69	Chính quy
Tổng	**5145**	**4883**	**4282**	**2887**	**3205**	

1.3. Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân

Hàng năm nhà trường có khoảng trên 3.000 sinh viên đại học tốt nghiệp ra trường (trong đó có khoảng trên 1.000 sinh viên đại học ngành Kế toán)

Số khóa đào tạo chính quy ngành Kế toán đã ra trường:

- Đại học: 10 khóa;
- Cao đẳng: 26 khóa.

Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ngành Kế toán trong 5 năm gần đây thể hiện ở bảng 2.3.

Bảng 2.3: Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ngành Kế toán trong 5 năm gần đây

STT	Hệ, khoá	Số lượng sinh viên tốt nghiệp		
		Tổng số	**Khá, Giỏi**	**TBK,TB**
1.	ĐH Kế toán Khoá 6	1109	1045	64
2.	ĐH Kế toán Khoá 7	990	841	149
3.	ĐH Kế toán Khoá 8	970	791	179
4.	ĐH Kế toán Khoá 9	1071	776	295
5.	ĐH Kế toán Khoá 10	1185	828	357
6.	CĐ Kế toán 22	280	112	168
7	CĐ Kế toán 23	170	60	110
8	CĐ Kế toán 24	107	33	74
9	CĐ Kế toán 25	55	6	49
10	CĐ Kế toán 26	36	13	23
	Tổng cộng	**5973**	**4505**	**1468**

1.4. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 5 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo

Bảng 2.4: Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên ngành Kế toán.

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2015	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**
1.Tỷ lệ người học có việc làm	91,52%	90,77%	71,63%	84,26%	85.65%
2.Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo					
- Sau 6 tháng	58,5%	62,7%	55,7%	59,3%	61.8%
- Sau 12 tháng	83,9%	83,3%	67,3%	79%	80.21%
3.Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo	7,62%	7,47%	4,33%	5,26%	8.35%

2. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ CƠ HỮU

Đội ngũ GV làm việc của Khoa Kế toán là 85 GV cơ hữu trong đó có 76 GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy với 01 PGS.TS (PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ) và 01 chuyên gia (GS.TS Ngô Thế Chi) và 09 giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý. 100% GV đều đạt trình độ từ thạc sĩ trở lên trong đó số GV đạt trình độ Tiến sĩ là 15 GV (chiếm 17.65%), thạc sĩ là 70 GV (chiếm 82.35%). Số lượng NCS của khoa hiện nay là 12 GV. Các giảng viên của Khoa hầu hết đều là giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Các CBGV của Khoa luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ để tạo ra tập thể mạnh về chuyên môn. Việc xây dựng các chương trình, viết giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập của học sinh, sinh viên luôn được quan tâm thực hiện. Trong những năm qua đội ngũ cán bộ giảng viên của Khoa đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Các giảng viên đã tham gia nhiều công trình nghiên cứu cấp Bộ, cấp Trường, công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước. Nhiều cán bộ giảng viên đã tham gia giảng dạy cho hệ đào tạo sau đại học, giáo viên dạy giỏi các cấp, hướng dẫn nhiều công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho học viên cao học và sinh viên được giới chuyên môn đánh giá cao.

Đội ngũ thỉnh giảng, hợp tác NCKH, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp tại khoa trong các năm gần đây là 12 người, trong đó 8 PGS.TS và 4 TS. Các GV thỉnh giảng đều là những GV có trình độ, kinh nghiệm và uy tín cao từ các trường đại học trong nước tham gia giảng dạy và NCKH của Khoa, là nhân tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và NCKH của Khoa.

Cơ cấu tổ chức của Khoa có 04 Bộ môn là Bộ môn Kế toán tài chính, Bộ môn Kế toán quản trị, Bộ môn Kiểm toán, Bộ môn Kế toán công. Ban chủ nhiệm khoa có 03 người, trong đó có 01 Trưởng khoa, 02 Phó trưởng khoa. Ngoài ra còn có 04 Trưởng bộ môn, 04 Phó trưởng bộ môn, 01 trợ lý khoa, 02 tổ trưởng, 02 tổ phó công đoàn, 01 bí thư đoàn thanh niên, các nhóm công việc tham gia hỗ trợ quản lý các mặt hoạt động của Khoa.

2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hưu tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
I	**Khoa Kế toán**							
1	Nguyễn Đình Thọ, 1974, Thành viên Hội đồng Trường	PGS Năm 2009	Tiến sĩ, Anh, 2004	Kinh tế	Đại học Ngoại thương, Học viện Tài chính, ĐH Kinh doanh Công nghệ	Chủ nhiệm 8 đề tài cấp Nhà nước, Thành viên 5 đề tài cấp Nhà nước và cấp tỉnh, chủ nhiệm và thành viên 3 đề tài cấp Bộ, 69 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế và các kỷ yếu hội thảo, 16 giáo trình sách chuyên khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học	Phương pháp NCKH	
2	Ngô Thế Chi, 1954, Chủ tịch hội đồng biên tập tạp chí Nghiên cứu Kế toán - Học viện tài chính (chuyên gia)	GS, Năm 2004	Tiến sĩ, Việt Nam, 1991	Kinh tế/Kinh tế học	1995, Học viện tài chính	2 đề tài cấp nhà nước, 10 đề tài cấp Bộ và tương đương; Chủ biên và đồng chủ biên 39 giáo trình, sách chuyên khảo và tham khảo; 125 bài báo trong nước, 1 bài báo quốc tế	Đạo đức nghề nghiệp Kế toán -Kiểm toán	
3	Nguyễn Ngọc Khương,		TS, Việt Nam,	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 2 nghiên cứu khoa	Kiểm soát	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
	1964, Phó HT		2018			học cấp cơ sở, 4 bài báo trong nước	nội bộ	
4	Phạm Thị Lụa, 1978, Trưởng khoa		TS, Việt Nam, 2014	Kinh tế/ Thương mại		Chủ nhiệm và thành viên 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; 01 đề tài NCKH trọng điểm, chủ nhiệm và thành viên 14 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 22 bài báo trong nước và quốc tế	Phương pháp NCKH; Quản lý nhà nước về kinh tế	
5	Đinh Thị Kim Xuyến, 1977, Phó trưởng khoa		TS, Việt Nam, 2014	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm và thành viên 4 đề tài cấp Bộ; chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 3 bài trên kỷ yếu hội thảo; 18 bài trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế	Kế toán quản trị nâng cao; Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	
6	Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1980, Trưởng bộ môn Kiểm toán, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm và thành viên 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 2 bài Hội thảo quốc gia, 17 bài báo trong nước và quốc tế.	Kiểm toán tài chính; Phân tích báo cáo tài chính nâng cao; Kiểm soát nội bộ	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
7	Hoàng Thu Hiền, 1980, Trưởng bộ môn Kế toán công, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài cấp cơ sở, 14 bài báo trong nước và quốc tế, 2 bài hội thảo khoa học quốc gia, 1 bài hội thảo quốc tế	Kế toán công; Kế toán định giá doanh nghiệp	
8	Hoàng Thị Phương Lan, 1976, Phó trưởng bộ môn Kế toán tài chính, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; Chủ biên và thành viên 3 giáo trình; 17 bài báo trong nước và quốc tế	Kế toán tài chính nâng cao; Báo cáo tài chính hợp nhất	
9	Nguyễn Ngọc Lan, 1970, Trưởng bộ môn Kế toán quản trị, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 9 bài báo trong nước	Kế toán quản trị nâng cao	
10	Trần Thị Thắm, 1976, Phó trưởng bộ môn Kế toán công, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2019	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 8 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và các kỷ yếu hội thảo khoa học.	Kế toán công; Kế toán định giá doanh nghiệp	
11	Trần Thị Quỳnh Giang,		TS, Việt Nam,	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 7 đề tài nghiên cứu khoa	Lý thuyết kế toán; Kế	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
	1983, Trợ lý khoa Kế toán, Giảng viên		2019			học cấp cơ sở, 16 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế	toán tài chính nâng cao	
12	Nguyễn Hồng Anh, 1978, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Thành viên 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, chủ nhiệm và thành viên 9 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 2 bài Hội thảo quốc gia; 15 bài báo trong nước	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	
13	Hoàng Thị Huyền, Phó trưởng phòng TCKT		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Kế toán		Thành viên 1 đề tài cấp Bộ, thành viên 1 đề tài cấp sở, chủ nhiệm và thành viên 4 đề tài cấp cơ sở; 14 bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	Hệ thống thông tin kế toán; Kiểm toán tài chính	
14	Nguyễn Thị Thu Hằng, 1980, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2020	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 12 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế, tạp chí trong nước	Phương pháp nghiên cứu khoa học	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
						và quốc tế		
15	Phan Thị Thu Hiền, 1990, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2019	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 5 bài báo quốc tế	Lý thuyết kế toán; Báo cáo tài chính hợp nhất	
	Khoa Quản trị kinh doanh							
16	Trần Hoàng Long, 1975, Hiệu trưởng		TS Việt Nam, 2012	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, thành viên 02 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 5 đề tài cấp cơ sở, thành viên 3 đề tài cấp cơ sở, 12 bài báo trong nước và quốc tế	Thống kê và phân tích dữ liệu	
17	Lưu Khánh Cường, 1973, Trưởng khoa QTKD		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 18 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 8 bài báo trong nước	Quản trị rủi ro, Quản trị chiến lược, Luật Kinh tế tài chính	
18	Nguyễn Thị Chi, Phó trưởng khoa QTKD		TS, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 7 bài báo trong nước	Quản trị rủi ro; Quản trị chiến lược; Thống kê và phân tích dữ liệu	
19	Nguyễn Thị Phượng, 1980, Trưởng bộ môn		TS, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 7 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 7 bài báo trong nước	Quản trị chiến lược, Luật kinh tế tài chính	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
20	Đoàn Kim Thêu, Trưởng bộ môn		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Quản trị kinh doanh		Chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 5 bài báo trong nước và quốc tế	Quản trị rủi ro	
	Khoa Tài chính ngân hàng							
21	Trần Đức Cân		TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế/ Tài chính		Chủ nhiệm và thành viên 03 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở, 10 bài báo	Quản trị tài chính doanh nghiệp	
22	Phùng Thị Lan Hương, 1975, Trưởng khoa TCNH		TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế/ TCNH		8 đề tài cơ sở 7 bài báo đăng trên tạp chí trong nước	Quản trị tài chính doanh nghiệp, Kinh tế vĩ mô nâng cáo, Thống kê và phân tích dữ liệu	
23	Vũ Thị Thục Oanh, 1982, Phó trưởng khoa TCNH		TS, Việt Nam 2018	Kinh tế		8 đề tài cấp cơ sở; 9 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo	Thị trường tài chính và các tổ chức trung gian; Quản trị tài chính doanh nghiệp	
24	Đặng Hương Giang, 1982,		TS, Việt Nam,	Kinh tế/ TCNH		Chủ nhiệm 8 đề tài nghiên cứu khoa	Thị trường tài chính và	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
	Trưởng bộ môn		2018			học cấp cơ sở, thành viên 1 đề tài cấp Bộ, 23 bài báo trong nước và các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, 3 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, 6 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế	các tổ chức trung gian; Tài chính công	
25	Lê Nguyễn Diệu Anh		TS, Việt Nam, 2020			Chủ nhiệm 1 đề tài cơ sở; 9 bài báo đăng trên tạp chí trong nước; 2 bài đăng trên tạp chí quốc tế	Quản trị tài chính doanh nghiệp, Tài chính công	
26	Nguyễn Ngọc Hải		TS, Việt Nam, 2019			Chủ nhiệm 1 đề tài cơ sở; 17 bài đăng trên tạp chí trong nước; 1 bài đăng trên tạp chí quốc tế	Tài chính công	
	Khoa Du lịch và khách sạn							
26	Lê Thị Kim Chi, 1979 Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Quản trị kinh doanh		Thành viên 1 đề tài cấp tỉnh; 5 bài báo đăng trên tạp chí trong nước	Quản lý nhà nước về kinh tế, Kinh tế vĩ mô nâng cao	
IV	**Khoa Lý luận chính trị**							
27	Lê Thị Lý, 1975, Giảng		TS, Việt Nam,	Triết học		Tác giả 2 bài báo khoa học trong	Triết học	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
	viên		2011			nước và quốc tế		
28	Bùi Thanh Thuỷ, 1980, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2015	Triết học		Chủ nhiệm 2 đề tài NCKH cấp cơ sơ; Tác giả 3 bài báo trong nước	Triết học	

2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hưu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành, giảng viên giảng dạy lý thuyết phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành của ngành đăng kí đào tạo và các ngành gần trình độ thạc sĩ đang được đào tạo tại Trường (lập biểu mẫu theo từng ngành gần).

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
I	**Khoa Kế toán**						
1	Nguyễn Đình Thọ, 1974, Thành viên Hội đồng Trường	PGS Năm 2009	Tiến sĩ, Anh, 2004	Kinh tế		Chủ nhiệm 8 đề tài cấp Nhà nước, Thành viên 5 đề tài cấp Nhà nước và cấp tỉnh, chủ nhiệm và thành viên 3 đề tài cấp Bộ, 69 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế và các kỷ yếu hội thảo, 16 giáo trình sách	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
						chuyên khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học	
2	Ngô Thế Chi, 1954, Chủ tịch hội đồng biên tập tạp chí Nghiên cứu Kế toán – Học viện tài chính (chuyên gia)	GS, Năm 2004	Tiến sĩ, Việt Nam, 1991	Kinh tế/ Kinh tế học	1995, Học viện tài chính	2 đề tài cấp nhà nước, 10 đề tài cấp Bộ và tương đương; Chủ biên và đồng chủ biên 39 giáo trình, sách chuyên khảo và tham khảo; 125 bài báo trong nước, 1 bài báo quốc tế	
3	Phạm Thị Lụa, 1978, Trưởng khoa, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Kinh tế/ Thương mại		Chủ nhiệm và thành viên 5 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 1 đề tài NCKH trọng điểm cấp trường, chủ nhiệm và thành viên 14 đề tài NCKH cấp cơ sở, 22 bài báo trong nước và quốc tế	
4	Đinh Thị Kim Xuyến, 1977, GV chính, Phó trưởng khoa Kế toán		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm và thành viên 4 đề tài cấp bộ; chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 3 bài trên kỷ yếu hội thảo; 18 bài báo trong nước	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
						và quốc tế	
5	Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1980, GV chính, Trưởng bộ môn Kiểm toán		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm và thành viên 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 2 bài trên kỷ yếu hội thảo quốc gia, 17 bài báo trong nước và quốc tế.	
6	Hoàng Thu Hiền, 1980, Trưởng bộ môn Kế toán công, Giảng viên chính		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài cấp cơ sở, 14 bài báo trong nước và quốc tế, 2 bài hội thảo khoa học quốc gia, 1 bài hội thảo quốc tế	
7	Hoàng Thị Phương Lan, 1976, Phó trưởng bộ môn Kế toán tài chính, Giảng viên chính		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; Chủ biên và thành viên 3 giáo trình; 17 bài báo trong nước và quốc tế	
8	Nguyễn Ngọc Lan, 1970, Trưởng bộ môn Kế toán quản trị, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 9 bài báo trong nước	
9	Trần Thị Quỳnh Giang, 1983, Trợ		TS, Việt	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 7 đề tài nghiên cứu khoa	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
	lý khoa Kế toán, Giảng viên		Nam, 2019			học cấp cơ sở, 16 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế	
10	Nguyễn Hồng Anh, 1978, Giảng viên chính		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/ Kế toán		Thành viên 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, chủ nhiệm và thành viên 9 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 2 bài trên kỷ yếu Hội thảo quốc gia, 15 bài báo trong nước	
11	Nguyễn Thị Thu Hằng, 1980, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2020	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 12 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế, tạp chí trong nước và quốc tế	
12	Phan Thị Thu Hiền, 1990, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2019	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 5 bài báo quốc tế	
13	Trần Thị Thắm, 1976, Phó trưởng bộ môn Kế toán công, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2019	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 8 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và các kỷ yếu hội thảo	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
						khoa học.	
14	Hoàng Thị Huyền, 1987, Phó trưởng phòng KT		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Kế toán		Thành viên 1 đề tài cấp Bộ, thành viên 1 đề tài cấp sở, chủ nhiệm và thành viên 4 đề tài cấp cơ sở, 14 bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
15	Nguyễn Ngọc Khương, 1964, Phó HT		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Kế toán		Chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 4 bài báo trong nước	
II	**Khoa Quản trị kinh doanh**						
16	Lưu Khánh Cường, 1973, Trưởng khoa QTKD		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 18 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 8 bài báo	
17	Nguyễn Thị Chi, 1973, Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh		TS, Việt Nam, 2016	Kinh tế/ Kinh doanh Thương mại		Chủ nhiệm 5 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 7 bài báo trong nước	
18	Nguyễn Thị Phượng, 1980, Trưởng bộ môn		TS, Việt Nam,	Kinh tế/ Kinh doanh Thương		Chủ nhiệm 7 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 7 bài báo trong nước	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
			2016	mại			
19	Đoàn Kim Thêu,1982 Trưởng bộ môn		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ Quản trị kinh doanh		Chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 5 bài báo trong nước và quốc tế	
20	Trần Hoàng Long, 1975, Hiệu Trưởng		TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế/ Kinh doanh thương mại		Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, thành viên 02 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 5 đề tài cấp cơ sở, thành viên 3 đề tài cấp cơ sở, 12 bài báo trong nước và quốc tế	
III	**Khoa Tài chính ngân hàng**						
21	Phùng Thị Lan Hương, 1975, Trưởng khoa TCNH		TS, Việt Nam, 2013	Kinh tế/ TCNH		Chủ nhiệm 8 đề tài 7 bài báo đăng trên tạp chí trong nước	
22	Vũ Thị Thục Oanh, 1982, Phó trưởng khoa TCNH		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ TCNH		8 đề tài cấp cơ sở; 9 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo	
23	Đặng Hương Giang, 1982, Trưởng bộ môn Ngân hàng		TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế/ TCNH		Chủ nhiệm 8 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, thành viên 1 đề tài cấp Bộ, 23 bài báo trong nước và các	

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
						kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, 3 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, 6 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế	
24	Lê Nguyễn Diệu Anh, 1988, Giảng viên		TS, Việt Nam,	Kinh tế/ Quản lý kinh tế		Chủ nhiệm 1 đề tài cơ sở; 9 bài báo đăng trên tạp chí trong nước; 2 bài đăng trên tạp chí quốc tế	
25	Nguyễn Ngọc Hải, 1990, Giảng viên		TS, Việt Nam, 2020	Kinh tế/ TCNH		Chủ nhiệm 1 đề tài cơ sở; 17 bài đăng trên tạp chí trong nước; 1 bài đăng trên tạp chí quốc tế	
26	Trần Đức Cân, 1963, Phó HT		TS Việt Nam, 2013	Kinh tế/ TCNH		Chủ nhiệm và thành viên 03 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở, 10 bài báo	

2.3. Danh sách giảng viên, các nhà khoa học tham gia thỉnh giảng

Mẫu 3: Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành đăng kí đào tạo trình độ thạc sĩ của trường (sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống: đúng ngành, ngành gần, ngành khác).

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	PGS, TS. Ngô Thị Thu Hồng, 1976, Phó trưởng khoa Kế toán, Trưởng bộ môn Kế toán tài chính - Học viện Tài chính	PGS, 2012	TS, Việt Nam, 2007	Kinh tế/ Kế toán	2009, Học viện tài chính	Chủ nhiệm 1 đề tài cấp nhà nước; 8 đề tài cấp học viện, 1 đề tài cấp Bộ, 39 bài báo trong nước, tham gia biên soạn 13 tài liệu và giáo trình, 12 bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học	
2	PGS, TS. Mai Ngọc Anh, 1977, Trưởng khoa Kế toán - Học viện Tài chính	PGS, 2014	TS, Việt Nam, 2008	Kinh tế/ Kế toán	2010, Học viện Tài chính, Các chương trình sau đại học liên kết với các trường đại học nước ngoài: Leeds; Troy...	10 đề tài cấp học viện; 4 đề tài cấp bộ; 43 bài báo trong nước; 3 bài báo quốc tế; chủ biên và tham gia biên soạn 15 tài liệu, giáo trình	
3	PGS, TS. Phạm Tiến Hưng, 1975, Phó trưởng bộ môn Kiểm toán – Học viện Tài chính	PGS, 2015	TS, Việt Nam, 2010	Kinh tế/ Kế toán	HVTC	Đồng chủ nhiệm 1 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm 8 đề tài cấp học viện, thành viên tham gia 1 đề tài cấp Bộ và 9 đề tài cấp học viện, 46 bài báo trong nước, 12 bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học	
4	TS. Nguyễn Thu		TS,	Kinh tế	HVTC	Thành viên 3 đề tài	

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
	Hiền, 1982, Phó trưởng bộ môn Kiểm toán – Học viện tài chính		Việt nam , 2017	/Kế toán		cấp Bộ; 10 đề tài cấp học viện; 34 bài báo trong nước, quốc tế và các kỷ yếu hội thảo; 5 giáo trình, tài liệu	
5	PGS, TS. Chúc Anh Tú 1973	PGS, 2016	TS, Việt Nam, 2009	Kinh tế/Kế toán	HVTC	18 đề tài, 151 bài báo trong nước và kỷ yếu hội thảo; 7 bài báo quốc tế, 29 giáo trình, tài liệu	
6	PGS, TS. Trần Mạnh Dũng, 1971, Phó tổng biên tập Tạp chí kinh tế phát triển – ĐH Kinh tế quốc dân	PGS, 2016	TS, Úc, 2011	Kinh tế/Kế toán	ĐHKTQD	17 đề tài; 22 sách giáo trình và sách chuyên khảo; 119 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế; 84 bài báo trong nước, 70 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế	
7	PGS, TS. Nguyễn Hữu Ánh, 1971, Viện trưởng Viện Kế toán – Kiểm toán – ĐH Kinh tế quốc dân	PGS, 2012	TS, Hàn Quốc, 2008	Kinh tế/Tài chính	ĐHKTQD	4 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài cấp Nhà nước, 25 bài báo trong nước và quốc tế	
8	TS. Hà Thị Ngọc Hà, 1960, Phó chủ tịch phụ trách chuyên môn Hiệp hội kiểm toán viên		TS, Việt nam, 2005	Kinh tế/Kế toán	HVTC	7 đề tài, 22 bài báo, 9 giáo trình và sách chuyên khão`	

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
	hành nghề Việt Nam						
9	PGS, TS. Nguyễn Thị Hồng Nga, 1979, Phó Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán - ĐH Công nghiệp HN	PGS, 2015	TS, Việt Nam, 2011	Kinh tế (Kế toán)	ĐHCN, HVTC	17 đề tài, 11 sách giáo trình và sách chuyên khảo; 33 bài báo trong nước; 3 bài báo quốc tế, 15 bài kỷ yếu hội thảo trong nước; 10 bài kỷ yếu hội thảo quốc tế	
10	TS. Đào Mạnh Huy, 1976, Khoa Kế toán - Đại học Lao động - Xã hội		TS, Việt Nam, 2016	Kinh tế/Kế toán		9 đề tài, 7 bài báo trong nước; 2 bài báo quốc tế; 13 báo cáo hội thảo trong nước; 3 bài hội thảo quốc tế	
11	TS Lê Thị Thu Hà, 1977, Phó chủ nhiệm khoa Kế toán - Kiểm toán – HV Ngân hàng	PGS 2014	TS, Việt Nam, 2012	Kinh tế/Kế toán	HVNH	4 đề tài, 10 bài báo trong nước và quốc tế	
12	TS. Đào Nam Giang, 1981, Phó chủ nhiệm khoa Kế toán - Kiểm toán - HV Ngân hàng		TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế/Kế toán	HVNH	5 đề tài, 15 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo	

2.4. Danh sách cán bộ cơ hưu quản lý ngành đào tạo

Mẫu 4: Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Giang	Thạc sĩ	Điện tử viễn thông	
2	Nguyễn Thị Hà	Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	
3	Nguyễn Văn Hòa	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	
4	Nguyễn Anh Tuấn	Tiến sĩ	Cơ khí	
5	Nguyễn Hồng Sâm	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

3.1. Phòng học, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Cơ sở vật chất của Nhà trường hiện nay bao gồm 4 địa điểm làm việc, giảng dạy, thực hành/thực tập với tổng diện tích xấp xỉ 29ha; trong đó có 305 phòng học với tỷ lệ 2.92m2/1SV. Trường tích cực đầu tư kinh phí để trang bị các thiết bị tại các phòng thực hành với các loại máy móc hiện đại; hệ thống máy tính của trường đã được nối mạng ADSL, wireless đáp ứng nhu cầu dạy và học, nghiên cứu, tổ chức hội nghị, hội thảo và công tác quản lý điều hành.

Trường hiện có 2 cơ sở đào tạo tại Nam Định và Hà Nội. Tại cơ sở Nam Định có 2 địa điểm gồm 17.000m2 ở 353 Trần Hưng Đạo và 250.000m2 tại phường Mỹ Xá. Tại cơ sở Hà Nội có 2 địa điểm gồm 7.000m2 ở 456 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng và 20.000m2 tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai đã được Thành phố Hà Nội cấp phép xây dựng, trong đó có 305 phòng học, giảng đường lớn, có tổng diện tích sử dụng 25.412 m2, số lượng máy tính 1500 máy.

Khoa kế toán có 6 phòng thực hành kế toán ảo bao gồm 3 phòng ở cơ sở 456 Minh khai, Hà Nội và 3 phòng tại cơ sở 353 Trần Hưng Đạo Nam Định. Mỗi phòng thực hành kế toán ảo được trang bị 06 bộ máy tính cấu hình nối mạng lan nội bộ được cài phần mềm kế toán Misa chuyên dụng, từ 1 đến 2 tivi, từ 20 đến 30 bộ bàn ghế đôi, bảng, tủ tài liệu, bộ tài liệu hướng dẫn thực hành, bảng biểu hướng dẫn quy trình công tác kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra khoa Kế toán được trang bị 05 phòng thực hành kế toán máy, 3 phòng ở 456 Minh Khai, Hà nội và 2 phòng tại 353 TRần Hưng Đạo, Nam Định. Đối với các phòng thực hành kế toán máy được trang bị 1 ti vi, điều hòa và từ 46-59 máy tính có cài đặt phần mềm có bản quyền chuyên dụng: Phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast.

Mẫu 6: Trang thiết bị phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo.

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Máy vi tính	Đông Nam Á	115	Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo	
2	Tivi	Việt Nam	172	Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo	
3	Bàn giáo viên	Việt Nam	172	Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo	
4	Bàn học sinh	Việt Nam	4.100	Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo	
5	Hệ thống âm thanh	TOA, BOSH	145	Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo	

3.2. Thư viện

Hiện nay tại hai cơ sở Hà Nội và Nam Định đều có Thư viện với tổng diện tích 1.554m^2. Cơ sở Hà Nội bố trí: 02 phòng đọc, 02 phòng mượn, 02 phòng giáo trình, 02 phòng kho và cơ sở Nam Định có 01 phòng đọc, 01 phòng mượn, 01 phòng giáo trình, 01 phòng kho, hệ thống các phòng được bố trí liên thông với nhau thuận lợi cho việc phục vụ SV. Ngoài ra, thư viện của Trường có nguồn học liệu phục vụ hiệu quả cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của SV và GV. Hiện tại, thư viện có 13.042 đầu tài liệu với 61.853 bản (bao gồm giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng việt, sách tiếng nước ngoài...). Thư viện bố trí 336 chỗ ngồi; 14 bộ máy tính: cơ sở Hà Nội là 10 bộ và cơ sở Nam định là 04 bộ; 01 máy in và 01 máy photo. Năm 2006 thư viện cũng được trang bị phần mềm quản lý Ilibme 5.0 để quản lý nguồn học liệu.

Thư viện cung cấp giáo trình, tài liệu, sách tham khảo để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Đối với nhóm ngành kinh tế (trong đó có ngành Kế toán) có 2.136 đầu tài liệu tương ứng 6.825 bản, số lượng khóa luận tốt nghiệp của SV ngành Kế toán là 191 bản và số lượng luận án, luận văn của cán bộ, GV là 99 bản. Ngoài ra, hệ thống thư viện điện tử đã được Nhà trường xây dựng và đưa vào sử dụng. Các CSDL điện tử của Nhà trường được liên kết và chia sẻ với CSDL điện tử của Liên chi hội Đại học Khu vực phía Bắc và Công ty TNHH tài liệu trực tuyến Vi na, phần nào giúp SV và GV dễ dàng tiếp cận với các tài liệu học tập mới bao gồm cả tài liệu học tập nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo của ngành ngành kế toán. Danh mục sách phục vụ đào tạo thạc sỹ chuyên ngành kế toán là 90 đầu sách, tài liệu học tập.

Mẫu 7: Thư viện

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
1	Giáo trình triết học	Việt Nam/2018	5	Triết học	
2	Triết học phương tây	Việt Nam/2008	5		
3	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Việt Nam/2007	3		
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Việt Nam/2014	3	Phương pháp NCKH	
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học	Việt Nam/2007	2		
6	Nghiên cứu định lượng trong kế toán- kiểm toán	Việt Nam/2018	5		
7	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Việt Nam/2019	2		
8	Practical Research Methods	New Delhi/2002	1		
9	Giáo trình Kinh tế học Tập II	Việt Nam/2018	3	Kinh tế học	
10	Kinh tế học vĩ mô	Việt Nam/2011	3		
11	Bài tập Kinh tế học	Việt Nam/2008	2		
12	Nguyên lý Kinh tế học	Việt Nam/2013	5		

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
13	Giáo trình Phân tích số liệu thống kê	Việt Nam/2008	3	Thống kê và phân tích dữ liệu	
14	Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dự báo	Việt Nam/2008	3		
15	Phân Tích Dữ Liệu Với R	Việt Nam/2020	2		
16	Thống kê thực hành với sự trợ giúp của SPSS và STATA	Việt Nam/2019	5		
17	Giáo trình Tin học ứng dụng trong thống kê	Việt Nam/2019	2		
18	Nghiên cứu định lượng trong Kế toán – Kiểm toán	Việt Nam/2018	3		
19	Quản lý nhà nước về kinh tế	Việt Nam/2016	3	Quản lý nhà nước về kinh tế	
20	Các công cụ quản lý kinh tế	Việt Nam/2017	2		
21	Tài liệu học tập luật kinh tế	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Luật kinh tế - tài chính	
22	Giáo trình luật ngân sách nhà nước	Việt Nam/2019	3		
23	Giáo trình Pháp luật Kinh tế	Việt Nam/2017	3		
24	Tài liệu học tập Quản trị rủi ro	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Quản trị rủi ro	
25	Nguyên lý quản trị rủi ro	Việt Nam/2015	3		
26	Bài giảng Quản trị rủi ro	Việt Nam/2016	5		
27	Thị trường tài chính và Quản trị rủi ro tài chính	Việt Nam/2017	2		
28	Tài liệu học tập Quản trị chiến lược	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Quản trị chiến lược	
29	Quản trị chiến lược	Việt Nam/2017	3		

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
30	Giáo trình Quản trị chiến lược	Việt Nam/2018	3		
31	Tài liệu học tập Lý thuyết kế toán	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Lý thuyết kế toán	
32	Một số chuyên đề về lý thuyết kế toán	Việt Nam/2014	3		
33	Những vấn đề cơ bản của lý thuyết kế toán	Việt Nam/2010	3		
34	Các lý thuyết kế toán tài chính	McGraw – Hill/2000	1		
35	Học thuyết kế toán thực chứng	Prentice-Hall/1986	1		
36	Các học thuyết kế toán tài chính	Prentice-Hall/2006	1		
37	Tài liệu học tập Đạo đức nghề nghiệp Kế toán kiểm toán	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	
38	Thông tư 70/2015/TT- BTC về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán	Việt Nam/2015	1		
39	Quy tắc về đạo đức đối với kế toán viên chuyên nghiệp	Việt Nam/2009	1		
40	Giáo trình Lý thuyết kiểm toán	Việt Nam/2018	3		
41	Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên độc lập	Việt Nam/2012	3		
42	Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12	Việt Nam/2011	Bản số hóa		
43	26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và toàn bộ thông tư hướng dẫn các chuẩn mực	Việt Nam/2014	5	Kế toán tài chính nâng cao và Báo	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
44	Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất (theo VAS và IFRS)	Việt Nam/2019	2	cáo tài chính hợp nhất	
45	Intermediate Accounting: IFRS edition, 3rd edition	Mỹ/2018	1		
46	Kế toán tài chính (quyển 1)	Việt Nam/2016	3	Kế toán tài chính nâng cáo	
47	Kế toán tài chính (quyển 2)	Việt Nam/2016	3		
48	Tài liệu học tập Kế toán quản trị 1,2	Việt Nam/2018	Số hóa	Kế toán quản trị nâng cao	
49	Kế toán quản trị doanh nghiệp	Việt Nam/2014	3		
50	Giáo trình Kế toán quản trị	Việt Nam/2015	1		
51	Kế toán quản trị - Lý thuyết & Bài tập, Nhà xuất bản thống kê	Việt Nam/2010	3		
52	Managerial Accounting	New York/2012	1		
53	Tài liệu học tập Kiểm toán tài chính	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Kiểm toán tài chính	
54	Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam	Việt Nam/2012	5		
55	Giáo trình Kiểm toán tài chính	Việt Nam/2014	3		
56	Tài liệu học tập Kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2020	Số hóa	Kế toán công	
57	Chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2017	3		
58	Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2018	3		
59	207 sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam/2018	2		
60	Tài liệu học tập Phân tích báo	Việt Nam/2020	Bản	Phân tích	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
	cáo tài chính nâng cao		số hóa	báo cáo tài chính nâng cao	
61	Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính	Việt Nam/2019	3		
62	Báo cáo tài chính (phân tích, dự báo và định giá)	Việt Nam/2018	2		
63	Using Financial Accounting Informatio	English/2000	1		
64	Tài liệu học tập Kiểm soát nội bộ	Việt Nam/2020	Bản số hóa	Kiểm soát nội bộ	
65	Kiểm soát nội bộ	Việt Nam/2016	3		
66	Principles of Internal Control and Corporate Governance	Mỹ/2009	1		
67	Tài liệu học tập Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	Việt Nam/2020	Số hóa	Hệ thống tin kế toán nâng cáo	
68	Hệ thống thông tin kế toán	Việt Nam/2016	3		
69	Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán	Việt Nam/2020	2		
70	Accounting information systems	Pearson Education International/2006	1		
71	Hệ thống thông tin quản lý	Việt Nam/2019	2		
72	Giải đáp vướng mắc về chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200	Việt Nam/2016	2	Kế toán định giá doanh nghiệp	
73	Phân tích tài chính	Việt Nam/2018	3		
74	Financial Accounting, Tools for Business Decision Making	Mỹ/2011	1		
74	Financial Reporting and Analysis	Mỹ/2011	1		
76	Giáo trình Tài chính công	Việt Nam/2016	3	Tài chính	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
77	Giáo trình Quản lý công	Việt Nam/2015	2	công	
78	Giáo trình Lý thuyết Quản lý Tài chính công	Việt Nam/2016	2		
79	Luật Ngân sách nhà nước	Việt Nam/2015	1		
80	Giáo trình Kinh tế công cộng	Việt Nam/2018	3		
81	Tài liệu học tập Tài chính doanh nghiệp 2	Việt Nam/2018	Số hóa	Quản trị tài chính	
82	Giáo trình Tài Chính Doanh Nghiệp	Việt Nam/2019	3		
83	Đầu tư tài chính tập 2	Việt Nam/2017	2		
84	Tài chính doanh nghiệp	Việt Nam/2017	2		
85	Tài liệu học tập Thị trường tài chính và các tổ chức trung gian	Việt Nam/2020	Số hóa	Thị trường tài chính và các tổ chức trung gian	
86	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	Việt Nam/2018	2		
87	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Việt Nam/2018			
88	Financial Markets and Institutions 13th	Mỹ/2021	1		
89	Financial Markets and Institutions	Anh/2018	1		
90	Financial Institutions, Markets & Money 12th	Mỹ/2016	1		

4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Theo sứ mạng và định hướng phát triển của Nhà trường, công tác KHCN đã được chú trọng. Xuất phát từ những nhu cầu thực tiễn, đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo cũng như trình độ chuyên môn của GV, tất cả các khoa trong nhà trường đều chủ trì, tham gia thực hiện các nhiệm vụ KHCN đa ngành, đa dạng đề tài từ cấp Nhà nước, cấp

Bộ, cấp Tỉnh đến nhiệm vụ với Tổng cục dạy nghề, các đề tài cấp cơ sở. Nhà trường đã triển khai các hoạt động KHCN theo đúng kế hoạch đã đề ra. Dựa trên dự toán tổng hợp trường hàng năm, nhà trường đã phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Từ năm học 2012 - 2013 đến hết năm học 2019 - 2020, Nhà trường đã thực hiện và nghiệm thu 01 và đang thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước,03 nhiệm vụ với Tổng cục dạy nghề, 08 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Sở (KH&CN tỉnh Nam Định, Sở KH&CN Hà Nội) và đang thực hiện 1 đề tài cấp bộ và 1 đề tài cấp sở (Sở KH&CN Bắc Ninh). Trong 5 năm qua nhà Trường đã thực hiện: 353 đề tài cấp cơ sở; 335 đề tài SV; 175 hội thảo khoa học cấp trường; 2154 bài báo đăng trên các tạp chí, trong đó có 154 bài báo quốc tế và bài Hội thảo quốc tế.

Riêng đối với khoa Kế toán, trong 5 năm gần đây đã tham gia thực hiện 3 đề tài cấp cấp bộ, 1 đề tài cấp sở đang thực hiện (Sở KH&CN Bắc Ninh), 01 đề tài trọng điểm cấp cơ sở và 48 đề tài cấp cơ sở. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đã chủ trì hoặc tham gia các đề tài khoa học từ cấp Bộ, đề tài cấp tỉnh và cấp cơ sở và đều có ít nhất 3 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước trở lên. Số lượng các công trình nghiên cứu đã công bố tính đến hết năm 2020 là 613 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

4.1. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng ký đào tạo

Mẫu 8: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đăng ký đào tạo do Trường thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu).

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
I	**Đề tài cấp Bộ**				
	Năm 2017				
1	Nghiên cứu xây dựng quy	Bộ Công	1. QĐ nghiệm thu số	Xuất sắc	CNĐT:

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	trình kiểm soát chi phí quản lý chất lượng trong các doanh nghiệp chế biến thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Nam Định trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 5156/QĐ-BCT, ngày 30/12/2016.	62/QĐ-BCT ngày 09/01/2018, ngày nghiệm thu 05/02/2018, 2. Biên bản nghiệm thu ngày 05/02/2018. 3. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/06/2019. 4. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. (Cục TTKH&CNQG – Bộ KH&CN cấp ngày 29/5/2019).		TS. Phạm Thị Lụa
	Năm 2018				
2	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản tại khu vực Trung du Bắc Bộ	Bộ Công Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 4868/QĐ-BCT, ngày 28/12/2017	1. QĐ nghiệm thu số 4672/QĐ-BCT ngày 18/12/2018, ngày nghiệm thu 22/12/2018, 2. Biên bản nghiệm thu ngày 22/12/2018. 3. Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/05/2019. 4. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. (Cục TTKH&CNQG – Bộ KH&CN cấp ngày 29/5/2019).	Đạt yêu cầu	CNĐT: TS. Đinh Thị Kim Xuyến
	Năm 2019				
3	Nghiên cứu xây dựng giải	Bộ Công	1. QĐ nghiệm thu số		CNĐT:

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	pháp nâng cao chất lượng hoạt động tài chính của doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng thông qua công cụ kiểm toán	Thương, QĐ giao nhiệm vụ số 5048/QĐ-BCT, ngày 27/12/2018	3737/QĐ-BCT ngày 16/12/2019, ngày nghiệm thu 31/12/2019, 2. Biên bản nghiệm thu ngày 31/12/2019. 3. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN. (Cục TTKH&CNQG – Bộ KH&CN cấp ngày 11/02/2020).	Đạt yêu cầu	TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan
II	**Đề tài cấp Sở năm 2020**				
	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống logistics xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở KH&CN Bắc Ninh, HĐ số 20/HĐ - 2020 ngày 28/5/2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	CNĐT: TS. Trần Hoàng Long
III	**Đề tài cấp cơ sở**				
3.1	***Đề tài trọng điểm cấp trường***				
1	Tự đánh giá và các giải pháp cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đến năm 2021	Cơ sở, QĐ giao số 411/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10/8/2020	1. HĐ số 194[b]/HĐ - ĐHKTKTCN ngày 14/8/2020 2. Thanh lý HĐ ngày 30/9/2019; 3. QĐ Công nhận kết quả số 555d/ QĐ-ĐHKTKTCN ngày 30/9/2019	Đạt yêu cầu	CNĐT: TS. Phạm Thị Lụa
3.2	***Đề tài cấp cơ sở***				
	Năm học 2015- 2016 (11)				

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
1	Hoàn thiện kế toán quản trị hàng tồn kho tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Khá	Ngô Bỉnh Duy
2	Hoàn thiện báo cáo tài chính trong các trường đại học công lập tự chủ tài chính	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10/2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Khá	Trần Thị Thắm
3	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ về chi phí tại Tổng công ty viễn thông Quân đội (Viettel Telecom)	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Khá	Trần Bích Nga
4	Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp dược phẩm tại Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Trần Thị Thanh Thúy
5	Nâng cao kiến thức và kỹ năng cho sinh viên năm cuối ngành kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Đinh Thị Kim Xuyến
6	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí sản xuất và	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Khá	Nguyễn Thị Thu Hằng

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn Hà Nội	ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015			
7	Sử dụng công cụ kế toán và kiểm toán để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Hoàng Thị Phương Lan
8	Nghiên cứu vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội trong xu thế hội tụ kế toán quốc tế	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Nguyễn Ngọc Lan;
9	Hoàn thiện phân tích báo cáo tài chính trong các công ty Cổ phần thuộc tập đoàn than khoáng sản Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Khá	Nguyễn Thị Ngọc Lan
10	Nâng cao chất lượng thông tin kế toán tài sản cố định hữu hình tại các doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Nguyễn Thị Tô Phượng
11	Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các	Cơ sở, QĐ giao số 549/QĐ-	QĐ công nhận kết quả số 299/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01/6/2016.	Xuất sắc	Trần Thị Quỳnh Giang

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	doanh nghiệp sản xuất thép thuộc Tổng công ty thépViệt Nam	ĐHKTKTCN ngày 15/10 /2015			
	Năm học 2016 - 2017 (10)				
12	Nghiên cứu thực trạng vận dụng các phương pháp kế toán quản trị trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Ngô Thị Trà
13	Nghiên cứu chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong lĩnh vực bệnh viện công lập tại Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9//2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Khá	Vũ Thị Vân Anh
14	Hoàn thiện kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Nguyễn Hồng Anh
15	Hoàn thiện kế toán quản trị doanh thu tại các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thuộc tổng công ty xăng dầu Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Khá	Trần Bích Nga
16	Cơ chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Phạm Vũ Ánh Dương

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tại Việt Nam	26/9/2016			
17	Nghiên cứu mô hình thẻ điểm cân bằng (BSC) trong công tác kế toán quản trị tại doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Nguyễn Thị Tô Phượng
18	Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Hoàng Thu Hiền
19	Phân tích tài chính trong các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Xuất sắc	Hoàng Thị Phương Lan
20	Nghiên cứu việc áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 515/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/9/2016	QĐ công nhận kết quả số 259b/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02/6/2017	Khá	Nguyễn Ngọc Lan
	Năm học 2017 - 2018 (13)				
21	Tổ chức kế toán quản trị chi phí hoạt động tại các trường Đại học công lập tự chủ trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Đạt	Trần Thị Thắm

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
		05/10/2017			
22	Hoàn thiện kiểm toán nội bộ tại một số trường đại học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Đạt	Trần Bích Nga
23	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Đạt	Đỗ Thị Tuyết
24	Hoàn thiện phân tích khả năng sinh lợi tại các doanh nghiệp sản xuất liên doanh với nước ngoài ở Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Nguyễn Hồng Anh
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ vận dụng phương pháp lập dự toán trong doanh nghiệp ngành xây dựng	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Ngô Thị Trà
26	Nghiên cứu áp dụng Báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Xuất sắc	Nguyễn Ngọc Lan
27	Vận dụng chuẩn mực báo	Cơ sở, QĐ	QĐ công nhận kết quả số	Khá	Hoàng Thị

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	cáo tài chính quốc tế để hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính tại công ty cổ phần FPT	giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018		Phương Lan
28	Tác động của kế toán chi phí chất lượng tới chất lượng sản phẩm: Nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất rượu bia nước giải khát Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Phan Thị Thu Hiền
29	Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính phục vụ quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Nguyễn Thị Ngọc Lan
30	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Trần Thị Quỳnh Giang
31	Nghiên cứu vòng tròn quản lý chất lượng (PDCA) trong công tác kế toán quản trị tại các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/6/2018	Khá	Nguyễn Thị Tô Phượng
32	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các Công	Cơ sở, QĐ giao số	QĐ công nhận kết quả số 307/QĐ-ĐHKTKTCN	Xuất sắc	Hoàng Thu Hiền

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	ty cổ phần quảng cáo trực tuyến của Việt Nam	636/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 05/10/2017	ngày 15/6/2018		
	Năm học 2018 - 2019 (3)				
33	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	QĐ công nhận số 249/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/6 /2019.	Tốt	Nguyễn Hồng Anh
34	Nghiên cứu vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại công ty cổ phần Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	QĐ công nhận số 249/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/6 /2019.	Tốt	Hoàng Thị Phương Lan
35	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định	Cơ sở, QĐ giao số 812/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 07 tháng 11 năm 2018	QĐ công nhận số 249/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/6 /2019	Tốt	Phan Thị Thu Hiền
	Năm học 2019 - 2020 (2)				
36	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 580/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10/ 2019	QĐ công nhận kết quả số 253/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 26/6/2020	Tốt	Lê Thị Bình
37	Các nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện kế toán	Cơ sở, QĐ giao số	QĐ công nhận kết quả số 253/QĐ-ĐHKTKTCN	Xuất sắc	Phan Thị

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	công cụ tài chính phái sinh của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội	580/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15/10/ 2019	ngày 26/6/2020		Thu Hiền
	Năm học 2020 - 2021 (11)				
38	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Phạm Thị Lụa
39	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khối ngành kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Hoàng Thu Hiền
40	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Hoàng Thị Huyền
41	Nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ năng lãnh đạo tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Ngọc Toản
42	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán quản trị chi phí môi	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Trần Thị Quỳnh Giang

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	trường trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam	ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020			
43	Phân tích rủi ro tài chính phục vụ quản trị rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Hồng Anh
44	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Thị Thu Hằng
45	Giải pháp phát triển dạy học kết hợp theo mô hình Blended Learning tại Khoa Kế toán trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Ngọc Lan
46	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ - thuật Công nghiệp	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Lê Thị Bình
47	Nghiên cứu ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội tới chiến lược marketing xanh, danh tiếng và kết quả kinh doanh của các	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Phan Thị Thu Hiền

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu	Ghi chú
	doanh nghiệp du lịch lữ hành Việt Nam	2020			
48	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc công bố Báo cáo bộ phận của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội	Cơ sở, QĐ giao số 526/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 14/10/ 2020	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Ánh Hồng

4.2. Danh sách các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng ký đào tạo

Mẫu 9: Các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành đăng ký đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trong 5 năm trở lại đây (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố).

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
I	**Năm học 2015 - 2016**			
I.1	**Tạp chí trong nước (100)**			
1	Vấn đề chọn mẫu trong kiểm toán báo cáo tài chính	Nguyễn Thị Cúc	Số 1 - Tháng 1/2016 Tr 188-191 Tạp chí Công thương	
2	Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty TNHH dược phẩm Hoa Thiên Phú	Cao Thị Thanh Hường	Số 1 - tháng 1/2016, tr 192-196 Tạp chí Công Thương	
3	Kiêrm toán thuế tại cơ quan quản lý và thu thuế	Đỗ Thị Tuyết	Số 1 - Tháng 01/2016 Tạp chí Công Thương	
4	Quá trình hội tụ kế toán quốc tế của các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Số Chuyên đề- Tháng 1/ 2016 Tạp Chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
5	Hoàn thiện kiểm toán khoản mục thuế giá trị gia tăng trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty	Phạm Thị My	Số 01 - Tháng 01/2016, tr144-149 Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	CPA thực hiện			
6	Nông dân sẽ góp vốn với doanh nghiệp bằng giá trị sử dụng đất	Nguyễn Thúy Hằng	Số 166 - tháng 4/2016, 98-102 Thanh tra tài chính	
7	Ngành hải quan đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính	Nguyễn Thúy Hằng	Số 165- tháng 3/2016 Thanh tra tài chính	
8	Quản lý giá theo cơ chế thị trường	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 166 - tháng 4/2016, tr 18-19 Thanh tra tài chính	
9	Vì sao DNNN, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước doanh thu tăng - lợi nhuận giảm	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 165 - tháng 3/2016, tr 12-13 Thanh tra tài chính	
10	Công tác tổ chức kế toán tại công ty cổ phần đầu tư công nghệ môi trường và kỹ thuật hạ tầng Lạc Việt	Nguyễn Hoàng Giang	Số 1- Tháng 1/2016, (trg171-174) Tạp chí Công Thương	
11	Điểm mới về kế toán theo giá trị hợp lý trong luật kế toán sửa đổi bổ xung năm 2015	Đặng Thị Mây	Số 1- Tháng 1/2016, (trg184-187) Tạo chí Công Thương	
12	Kiểm soát chất lượng thông tin tại các Doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số cuối tháng 4/2016; trg 189-192 Tạp chí Công Thương;	
13	Một số điểm mới của Luật Kế toán 2015 so với Luật Kế toán 2003	Nguyễn Ánh Hồng	Số cuối tháng - Tháng 4 năm 2016, tr 39-41 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
14	Phát triển hoạt động thương mại biên giới trong tình hình mới	Trần Thu Nga	Kỳ 2 - Tháng 02/2016 (627), tr 80-81 Tạp chỉ Tài Chính	
15	Giải pháp phát triển dịch vụ cho vay tiêu dùng tại Việt Nam	Trần Thị Thanh Tâm	Kỳ 2 - Tháng 02/2016 (627), tr 47-48 Tạp chỉ Tài Chính	
16	Kiểm toán nhà nước góp phần phòng chống và đẩy lùi tham nhũng	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 01 - Tháng 01/2016, 101 - 105 Tạp chí Công Thương	
17	Nâng cao cạnh tranh từ phát triển vùng kinh tế theo không gian tại Thanh Hóa	Nguyễn Như Mạnh	Kỳ 2 - Tháng 05/2016 (633) Tạp chí Tài chính	
18	Đồng Nai tăng cường kiểm	Trần Thị	Số 167, Tháng 5/ 2016, 26-27	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	tra, kiểm soát đăng ký, kê khai thuế	Ngọc Hà	Thanh tra tài chính	
19	Tăng cường công tác quản lý, điều hành giá giai đoạn 2016 - 2020	Trần Thị Ngọc Hà	Số 165 - Tháng 3/2016, 18-19 Thanh tra tài chính	
20	Sẽ có nhiều giải pháp phát triển TTCK Việt Nam	Trần Thị Ngọc Hà	Số 166 - Tháng 4/2016, 15-16 Thanh tra tài chính	
21	Hoàn thiện công tác kiểm toán chu trình hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần kiểm toán - tư vấn thuế	Trương Thị Nhung *(Trương Thị Nhung, Trần Thị Ngọc Thúy)*	Số 3, tháng 3 năm 2016, 130-133 Tạp chí Công Thương	
22	Vận dụng phương pháp xác định chi phí cho đối tượng chịu phí nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chi phí trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số ở Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số cuối tháng - Tháng 4/2016, 58-60 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
23	Nhận diện trung tâm chi phí trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số 469 - Tháng 5/2016, tr76,77,72 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
24	Thực trạng kiểm toán năng lượng tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Mai Thanh Hằng (*Mai Thanh Hằng, Nguyễn Thùy Linh*)	Số 1 - tháng 1/2016, 140-142 Tạp chí Công thương	
25	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống kế toán quản trị chi phí cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Lê Thị Bình (*Lê Thị Bình, Vũ Thị Vân Anh)*	Số 3 tháng 3/2016,112-116 Tạp chí Công thương	
26	Hậu Quả Từ Đầu Tư Du Lịch	Lê Thị Như Quỳnh	Số 04 - Tháng 04/2016 Tr 52, 57 Tạp chí Du Lịch	
27	Tầm quan trọng của việc áp dụng chi phí chất lượng trong doanh nghiệp	Phan Thị Thu Hiền	Kỳ 2 - T02/2016 (627), tr 53-54 Tạp chí Tài chính	
28	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với việc tăng	Lê Thị Thúy	Số 1- Tháng 1/2016, trg166-170 Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	cường quản lý tài chính kế toán ngân sách và nghiệp vụ tại kho bạc Nhà nước Hoa Lư			
29	Các điều kiện ghi nhận tài sản cố định	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 4/2016; trang 80 - 109 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thải Bình Dương	
30	Nâng cao hiệu quả trong công tác hạch toán và quản lý kế toán tiền gửi ngân hàng	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 3/2016; trg 73 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thải Bình Dương	
31	Ứng dụng kế toán quản trị tại doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hằng	Số 1 Tháng 1/2016; trang 205-208 Tạp chí Công Thương	
32	Các phương thúc thanh toán xuất nhập khẩu	Tăng Thị Bích Quyên	Số cuối tháng 4/2016; trg 103-104 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thải Bình Dương	
33	Công tác kế toán doanh thu bán hàng và chi phí trực tiếp kinh doanh bảo hiểm tại công ty bảo hiểm	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 4/2016; trg 176-179 Tạp chí Công Thương	
34	Kiểm toán báo cáo tài chính của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán	Lê Thị Oanh (*Lê Thị Oanh; Nguyễn Thị Sâm*)	Số 1 - Tháng 1/2016 Tạp chí Công Thương	
35	Vai trò kiểm toán nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước	Nguyễn Thị Sâm	Số 1 - Tháng 1/2016 Tạp chí Công Thương	
36	Cạnh tranh về giá phí kiểm toán tại các công ty kiểm toán	Trần Thị Luận	Số 1 - Tháng 1/2016 (Trang 136-139) Tạp chí Công Thương	
37	Nâng cao chất lượng kiểm toán độc lập thông qua đánh giá rủi ro kiểm toán	Trần Thị Luận	Số 3 - Tháng 3/2016 (Trang 121-124) Tạp chí Công Thương	
38	Một số đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng bằng chứng kiểm toán	Trần Thị Quyên (*Trần Thanh Thủy, Trần Thị*	Số 4- Tháng 4/2016 Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
		Quyên)		
39	Ảnh hưởng của thông tin phi tài chính đến kết quả hoạt động theo kế toán của các công ty niêm yết Việt Nam	Trần Thị Quyên	Số 3 - Tháng 3/2016 (Trang 117-120) Tạp chí Công Thương	
40	Triển vọng thương mại giữa Việt nam với các nước Mỹ Latinh là thành viên TPP	Nguyễn Ngọc Lan	Số 05 (218)/2016 Tạp chí Châu Mỹ ngày nay	
41	Nghiên cứu mức độ áp dụng các phương pháp phân bổ chi phí trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Số 5 - Tháng 5/2016 Tạp chí Công Thương	
42	Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Minh Trung	Nguyễn Thị Dung	Số 1 - Tháng 1/2016, 150-155 Tạp chí công thương	
43	Nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học khối kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 629- tháng 3/2016, 87-88 Tạp chí tài chính	
44	Nhận thức đúng về vai trò và những lợi ích của hoạt động kiểm toán nội bộ tại NHTM	Vũ Thị Duyên	Số 3 - Tháng 3/2016, 138-141 Tạp chí Công thương	
45	Tăng cường các biện pháp phòng chống tội phạm thẻ	Hoàng Thị Hường	Số 10 - Tháng 5/2016, 43 Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ	
46	Quản lý và sử dụng đất nông, lâm trường quốc doanh: những tồn tại và vấn đề cần tháo gỡ	Phạm Thị Hồng Thắm	Tháng 5/2016 Tạp chí tài chính	
47	Vai trò của kiểm toán độc lập đối với việc kiểm tra doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 5/ tháng 5/2016 Tạp chí Công Thương	
48	Ước tính kế toán sử dụng trong BCTC	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 1 - Tháng 1/2016(tr175-178) Tạp chí Công Thương	
49	Giải pháp hoàn thiện hoạt động ngành kiểm toán tại Việt Nam	Vũ Thị Diệp	Số 4- Tháng 4/2016 Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
50	Ảnh hưởng của đánh giá trọng yếu đến việc nâng cao chất lượng hoạt động tại công ty kiểm toán	Vũ Thị Diệp	Số 3 - tháng 3/2016 Tạp chí Công Thương	
51	Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ tại các Doanh nghiệp	Lương Thị Yến	Số 1-Tháng 01/2016 Tạp chí Công Thương	
52	Một số giải pháp hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dược phẩm tại Nam Định	Trần Thị Thanh Thúy	Số cuối tháng 4/2016; trg 129-130 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thải Bình Dương	
53	Thực trạng về nguồn thu của các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số cuối tháng 5/2016; trg 129-130 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương,	
54	Các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính công ty cổ phần	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số chuyên đề, Tháng 1/2016, tr 44-46 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương,	
55	Nâng cao chất lượng kiểm toán thông qua tăng trách nhiệm kiểm toán viên	Cao Thị Thanh Hường	Số 11 tháng 11/2016 tr274 -278 Tạp chí Công thương	
56	Tìm hiểu sự khác biệt của báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán	Phạm Thị My	Số 12 tháng 12/2016 tr318 -322 Tạp chí Công thương	
57	Ứng dụng mô hình kế toán tinh gọn tại các doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 11 tháng 11/2016 tr284 -288 Tạp chí Công thương	
58	Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TCD, giải quyết KNTC	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 174 (12/2016) tr14-15 Thanh tra tài chính	
59	Kiến nghị chấn chỉnh quản lý đầu tư XDCB trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 173 (11-2016) tr29 -30 Thanh tra tài chính	
60	Giải pháp nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại.	Trần Thị Thanh Thúy	Số 11, (11/2016), trg 262-266 Tạp chí Công Thương	
61	Tầm Quan trọng của kiểm	Nguyễn Ngọc	8/2016, tr 45-47	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	toán nội bộ đối với công tác quản trị	Khương	Tạp chí Tài chính	
62	Tổ chức kiểm toán nội bộ: Đòn bẩy tự chủ đại học, góc nhìn từ các trường Đại học Công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Ngọc Khương	Số 11, tháng 11/2016, tr 267-273 Tạp chí công thương	
63	Chính sách của chính phủ hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh hội nhập	Phạm Thị Lụa	Số chuyên đề tháng 12/2016 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
64	Bàn về điểm mới trong kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016	Nguyễn Ánh Hồng (*Nguyễn Ánh Hồng; Phạm Thị Tươi*)	Số 10 tháng 10/2016 tr 238 -242 Tạp chí Công thương	
65	Nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý thuế	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 12 tháng 12/2016 tr 306 - 310 Tạp chí Công thương	
66	Tập trung nguồn lực để tái cơ cấu nền kinh tế	Nguyễn Thanh Huyền	Số 173 (11-2016) tr 17-18 Thanh tra tài chính	
67	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các công ty dược	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số chuyên đề tháng 12/2016 tr 41-42 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
68	Một số vấn đề vận dụng chính sách mới về thuế trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Như Mạnh	Số 4+5 tháng 4/2016 tr 431-434 Tạp chí Công thương	
69	Chuẩn hóa kiểm toán nội bộ VN theo chuẩn Quốc tế	Nguyễn Thị Hằng	Số 11, (11/2016), trg 193-197 Tạp chí Công Thương	
70	Chuẩn hóa kiểm toán nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế	Nguyễn Thị Hằng	Số 11, (11/2016), trg 293-297 Tạp chí Công Thương	
71	Phân tích một số nội dung trong chế độ kế toán dối với hoạt động cho thuê, mua tài chính ở Việt Nam	Phùng Thị Thu Hiền	Số 12 tháng 12/2016 tr 305-309 Tạp chí Công thương	
72	Kế toán trách nghiệm xã hội tại các doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	Số 10 tháng 10/2016 tr 253-256 Tạp chí Công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
73	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được nâng cao quyền tự chủ	Trần Thị Ngọc Hà	Số 171 (9-2016) tr 18-19 Thanh tra tài chính	
74	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế	Trần Thị Ngọc Hà	Số 172 (10-2016) tr 35-36 Thanh tra tài chính	
75	Một số đề xuất cho kiểm toán nội bộ tại các đơn vị hiện nay	Trần Thị Ngọc Thúy	Số 12 tháng 12/2016 tr 301 -305 Tạp chí Công thương	
76	Kiểm toán nhà nước trong công cuộc kiểm soát tài chính công	Lưu Thị Hoan	Số 10 tháng 10/2016 tr 249- 252 Tạp chí Công thương	
77	Vận dụng các thủ tục phân tích trong tiến trình lập kế hoạch tại các công ty kiểm toán Việt Nam	Lưu Thị Hoan	Số 11 tháng 11/2016 tr279 - 283 Tạp chí Công thương	
78	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và theo chuẩn mực kế toán Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Số 11 tháng 11/2016 tr298 - 301 Tạp chí Công thương	
79	Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai: cần xử lý nghiêm sai phạm, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân	Lê Thị Như Quỳnh	Số 174 (12-2016) tr 16-17 Thanh tra tài chính	
80	Nghiên cứu về kiểm toán độc lập tác động đến việc kiểm tra doanh nghiệp	Nguyễn Thị Dung	Số 10 tháng 10/2016 tr233 - 237 Tạp chí Công thương	
81	Phát triển công nghiệp - thương mại dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đến năm 2025	Đinh Thị Thùy Liên	Số 171 (9-2016) tr 46 -47 Thanh tra tài chính	
82	Mục tiêu thu hút 5 tỷ USD FDI vào lĩnh vực phần cứng điện tử	Đinh Thị Thùy Liên	Số 172 (10-2016) tr 43 -44 Thanh tra tài chính	
83	Ngành thanh tra phát hiện vi phạm 42.656 tỷ đồng và 347 Ha đất	Đinh Thị Thùy Liên	Số 173 (11-2016) tr 8 -9 Thanh tra tài chính	
84	Kiểm toán định giá doanh nghiệp nhà nước trước cổ	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 11 tháng 11/2016 tr302- 306 Tạp chí Công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	phần hóa			
85	Ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam đứng trước thời kỳ hội nhập	Nguyễn Thị Hoàn	Số 11 tháng 11/2016 tr289 - 292 Tạp chí Công thương	
86	Kế toán giá gốc và những điểm cần lưu ý ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Hoàn	Số 12 tháng 12/2016 tr 296 -300 Tạp chí Công thương	
87	Điểm mới về luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016	Hoàng Thị Hường	Số 11 (452); T6 /2016; 41-42 Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ	
88	Khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu cần sớm được ban hành	Hoàng Thị Hường	Số 9 (474); T6 /2016; tr 11-21 Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ	
89	Giải pháp cho nguồn lực ngành kế toán và kiểm toán thừa số lượng, thiếu chất lượng	Lương Thị Yến	Số 10, (10/2016), trg 257-260 Tạp chí Công Thương	
90	Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam.	Hoàng Thu Hiền	Số 491- tháng 4 năm 2007; tr 109-111; Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
91	Tổ chức kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Ngô Bỉnh Duy	Số 10- tháng 10/2015. Tạp chí Công Thương;	
92	Kinh nghiệm quốc tế về báo cáo tài chính khu vực công và bài học cho Việt Nam.	Trần Thị Thắm	4/2015(139), tr38-40, Tạp chí kế toán và kiểm toán	
93	Một số giải pháp hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dược phẩm tại Nam Định.	Trần Thị Thanh Thúy	Số cuối tháng 4/2016; trg 129-130 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thải Bình Dương	
94	Vấn đề kiến thức và kỹ năng của sinh viên năm cuối (khóa 6) ngành kế toán, trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.	Đinh Thị Kim Xuyến (CN) Ngô Thị Trà Lê Mạnh Thắng	Số cuối tháng, Tháng 4/2016, tr 36-38, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương,	
95	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí sản xuất và	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 455, Tháng 10/2015, tr 39-40, 0-0,5đ	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	giá thành sản phẩm trong cá doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn Hà Nội.		Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
96	Thực trạng về nguồn thu của các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số tháng 5/2016, tr 36 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương,	
97	Hội tụ kế toán kiểm toán quốc tế ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm chi Việt Nam.	Nguyễn Ngọc Lan (CN) Nguyễn Thị Cúc	Số 4/2016(151), tr 48-52, 0-0,5đ Tạp chí kế toán &Kiểm toán,	
98	Các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính công ty cổ phần.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số chuyên đề, Tháng 1/2016, tr 44-46, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương,	
99	Ngành thép Việt Nam: Thách thức và các khuyến nghị để hội nhập.	Trần Thị Quỳnh Giang	Kỳ 1- tháng 7/2015(612), tr67-68 Tạp chí Tài chính,	
100	VAS và IAS về kế toán tài sản cố định hữu hình	Nguyễn Thị Tô Phượng (CN) Nguyễn Ngọc Toản	Kỷ yếu Kế toán, Kiểm toán Việt Nam Hội kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Tạp chí kế toán và Kiểm toán,	
I.2	**Tạp chí Trường (1)**			
101	Thực trạng kiểm soát chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất hơi tại miền bắc Việt Nam	Phan Thị Thu Hiền	Số 10 – Tháng 6/2016, Tr 72 – 78 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
II	**Năm học 2016 - 2017**			
II.1	**Tạp chí trong nước (127)**			
102	Nâng cao chất lượng kiểm toán thông qua tăng trách nhiệm kiểm toán viên	Cao Thị Thanh Hường	Số 11 tháng 11/2016 tr274 -278 Tạp chí Công thương	
103	Giải pháp nâng cao kiểm toán hoạt động các đơn vị trong lĩnh vực công	Cao Thị Thanh Hường	Số 3 tháng 3/2017 tr 358 - 361 Tạp chí Công thương	
104	Tìm hiểu sự khác biệt của báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán	Phạm Thị Mỵ	Số 12 tháng 12/2016 tr318 -322 Tạp chí Công thương	
105	Thực trạng tổ chức bộ máy	Lê Minh	Số 3, tháng 3/2017, tr 331-335	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	kiểm toán nội bộ tại các công ty tài chính và giải pháp	Thành	Tạp chí công thương	
106	Chuẩn mực kế toán tài sản cố định hữu hình của việt Nam có sự tương đồng với sự chuẩn mực kế toán quốc tế	Lê Minh Thành	Số 2, tháng 2/2017, tr 298-302 Tạp chí công thương	
107	Ứng dụng mô hình kế toán tinh gọn tại các doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 11 tháng 11/2016 tr284 -288 Tạp chí Công thương	
108	Những giải pháp khắc phục trong vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng vốn và khả năng sinh lời tại các công ty dược phẩm niêm yết	Phạm Thị Thùy Vân (*Phạm Thị Thùy Vân; Nguyễn Thị Thanh)*	Số 2 tháng 2/2017 tr 341-345 Tạp chí Công thương	
109	Nâng cao hiệu quả giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 178 (4-2017) tr19-20 Thanh tra tài chính	
110	Tăng cường minh bạch, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế	Nguyễn Thúy Hằng	Số 178 (4-2017) tr 17-18 Thanh tra tài chính	
111	Đổi mới cơ chế thu hút đầu tư, nâng cấp chuỗi giá trị sản phẩm	Nguyễn Thúy Hằng	Số 179 (5-2017) tr 28-29 Thanh tra tài chính	
112	Cải thiện cán cân thương mại Việt Nam và một số khuyến nghị	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - Tháng 5/2017, tr 97-98 Tài chính	
113	Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TCD, giải quyết KNTC	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 174 (12/2016) tr14-15 Thanh tra tài chính	
114	Mục tiêu xuất khẩu cá tra vùng DDBSCL đạt 2,6 - 3 tỷ USD	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 177 (3-2017) tr 53-54 Thanh tra tài chính	
115	Mục tiêu năm 2020 có 30% dân số mua sắm hàng hóa trực tuyến	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 175 + 176 (1+2 -2017) tr 55 - 56 Thanh tra tài chính	
116	Kiến nghị chấn chỉnh quản lý đầu tư XDCB trên địa	Nguyễn Thị Hải Vân	Số 173 (11-2016) tr29 -30 Thanh tra tài chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	bàn tỉnh Sóc Trăng			
117	Giải pháp nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại.	Trần Thị Thanh Thúy	Số 11, (11/2016), trg 262-266 Tạp chí Công Thương	
118	Sự cần thiết của các khoản dự phòng trong doanh nghiệp	Trần Thị Thanh Thúy	Số 2, (2/2017), trg 364-368 Tạp chí Công Thương	
119	Kiểm soát vốn của doanh nghiệp nhà nước qua kiểm toán	Nguyễn Hoàng Giang	Số 1, (1/2017), trg 251-255 Tạp chí Công Thương	
120	Thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ ở VN và điều kiện để kiểm toán nội bộ hoạt động hiệu quả.	Nguyễn Hoàng Giang	Số 4+5 tháng 4/2017), trg 439-443 Tạp chí Công Thương	
121	Một số vấn đề chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp có thu	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 4+5 tháng 4/2017), trg 439-443 Tạp chí Công Thương	
122	Sự khác biệt giữa kiểm toán nội bộ tại các trường ĐH công lập và các doanh nghiệp	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 4/2017, trg 58-59 Tạp chí Châu Á- TBD	
123	Các thủ tục kiểm toán nợ phải trả người bán. Một số sai sót thường gặp trong quá trình kiểm toán	Đặng Thị Mây	Số 494 - tháng 5/2017, tr 45-46 Tạp chí Châu Á- TBD	
124	Nghiên cứu kế toán trách nhiệm tại một số doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam	Trần Bích Nga	Số 493 - tháng 5/2017 Tạp chí Châu Á- TBD	
125	Kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính về quản trị tài chính tại các doanh nghiệp;	Nguyễn Hồng Anh	2/2017(651); tr 75-76; Tạp chí tài chính tháng	
126	Tầm Quan trọng của kiểm toán nội bộ đối với công tác quản trị	Nguyễn Ngọc Khương	8/2016, tr 45-47 Tài chính	
127	Tổ chức kiểm toán nội bộ: Đòn bẩy tự chủ đại học, góc nhìn từ các trường Đại học Công lập trên địa bàn	Nguyễn Ngọc Khương	Số 11, tháng 11/2016, tr 267-273 Tạp chí công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	thành phố Hà Nội			
128	Đầu tư tư nhân vào các khu công nghiệp vùng Đồng bằng Sông Hồng	Phạm Thị Lụa	Kỳ 2 - Tháng 3/2017, tr 103-104 Tạp chí Tài chính	
129	Chính sách của chính phủ hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh hội nhập	Phạm Thị Lụa	Số chuyên đề tháng 12/2016 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
130	Hoàn thiện công tác kế toán ngân sách xã phường: thực trạng tại một số địa phương	Phạm Vũ Ánh Dương	Số 2 tháng 2/2017 tr 292 - 297 Tạp chí Công thương	
131	Giá thành sản phẩm: một trong những nhân tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của nhà quản trị	Nguyễn Ánh Hồng	Số 489 - tháng 3/2017 tr 73 -75 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
132	Vấn đề tự chủ tài chính của các trường đại học công lập Việt Nam	Mai Thị Sen	Kỳ 2- tháng 2/2017 (651) tr 51-52 Tạp chí Tài chính	
133	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán ở các trường đại học tại Việt Nam	Trần Thu Nga	Số 2 tháng 2/2017 tr 331-335 Tạp chí Công thương	
134	Một số vấn đề kiểm toán công nghệ hiện nay	Trần Thu Nga	Số 4+5 tháng 4/2017 tr 493 - 497 Tạp chí Công thương	
135	Bàn về những bất cập trong phân tích báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp ở Việt Nam	Trần Thị Thanh Tâm	Số 3 tháng 3/2017 tr 271-274 Tạp chí Công thương	
136	Những vấn đề cần bàn trong kế toán thuế xuất nhập khẩu	Trần Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2017 tr 359 - 363 Tạp chí Công thương	
137	Nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý thuế	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 12 tháng 12/2016 tr 306 - 310 Tạp chí Công thương	
138	Bàn về đạo đức của nghề kiểm toán	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 1 tháng 1/2017 tr 229 - 233 Tạp chí Công thương	
139	Năm 2017 cục thuế Đồng Nai phấn đấu tăng thu 20% so với năm trước	Nguyễn Thanh Huyền	Số 177 (3 - 2017) tr 28 - 29 Thanh tra tài chính	
140	Tập trung nguồn lực để tái	Nguyễn	Số 173 (11-2016) tr 17-18	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	cơ cấu nền kinh tế	Thanh Huyền	Thanh tra tài chính	
141	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu Việt nam bền vững trong thời gian tới	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1- tháng 5/2017 (656) tr 95 - 96 Tạp chí Tài chính	
142	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các công ty dược	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số chuyên đề tháng 12/2016 tr 41- 42 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
143	đối với phương pháp giảng dạy môn tin ứng dụng kế toán trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 491 - tháng 4 năm 2017 tr 103 -105 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
144	Chế độ kế toán mới áp dụng tại các công ty chứng khoán	Phạm Thị Tươi	Số 3 tháng 3/2017 tr 305 - 309 Tạp chí Công thương	
145	Một số vấn đề vận dụng chính sách mới về thuế trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Như Mạnh	Số 4+5 tháng 4/2016 tr 431 - 434 Tạp chí Công thương	
146	Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Như Mạnh	Số 6tháng 5/2017 tr 457 - 461 Tạp chí Công thương	
147	Hạch toán doanh thu tại doanh nghiệp kinh doanh BĐS	Lê Thị Thúy	Số 1, (1/2017), trg 251 - 255 Tạp chí Công Thương	
148	Luận bàn về quyết toán ngân sách nhà nước và một số đề xuất	Lê Thị Thúy	Số 2 (2/2017), trg 303 - 306 Tạp chí Công Thương	
149	Nâng cao hiệu quả quản lý nguyên vật liệu trong các CTY xây dựng	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 4/2017, tr 58 - 59 Tạp chí Châu Á- TBD	
150	Nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số 490 tháng 3/2017, tr 87 - 88 Tạp chí Châu Á - TBD	
151	Bàn về các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp	Tăng Thị Bích Quyên	Số 4+5; tháng 4/2017 tr 455 - 458 Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
152	Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS)	Tăng Thị Bích Quyên	Số 4+5; tháng 4/2017, trg 359-362 Tạp chí Công Thương	
153	Đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập trong kế toán công ở VN	Nguyễn Thị Hằng	Số 4+5; tháng 4/2017, tr 467-470 Tạp chí Công Thương	
154	Chuẩn hóa kiểm toán nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế	Nguyễn Thị Hằng	Số 11, (11/2016), tr 293-297 Tạp chí Công Thương	
155	Phương thức thanh toán bằng thư tín dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu và các sai sót thường gặp	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 4/2017, tr 60-61 Tạp chí Châu Á - TBD	
156	Phân tích một số nội dung trong chế độ kế toán dối với hoạt động cho thuê, mua tài chính ở Việt Nam	Phùng Thị Thu Hiền	Số 12; tháng 12/2016; tr 305-309 Tạp chí Công thương	
157	Kế toán trách nghiệm xã hội tại các doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	Số 10 tháng 10/2016; tr 253-256 Tạp chí Công thương	
158	Áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 (IFRS13) Lợi ích, bất lợi và hàm ý cho kế toán Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan	Số 3/2017 (162); tr 49 -53 Tạp chí Kế toán & Kiểm toán	
159	Hoạt động kiểm toán và những tác động đến quản lý ngân sách nhà nước	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 1; tháng 1/2017; tr 240 -244 Tạp chí Công thương	
160	Mối quan hệ giữa quản trị tài chính với phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 487; tháng 2 năm 2017; tr 38-39 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
161	Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số 491 - tháng 4 năm 2017; tr 109- 111 Kinh tế châu Á Thái Bình Dương	
162	Vấn đề kế toán công cụ tài chính phái sinh trong ghi nhận báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 3; tháng 3/2017; tr301 -304 Tạp chí Công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
163	Các mô hình kế toán quản trị trên thế giới và thực trạng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 4+5; tháng 4/2017; tr 459 - 462 Tạp chí Công thương	
164	Chi 246 tỷ đồng phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo	Trần Thị Ngọc Hà	Số 175+176 (1+2 - 2017); tr86-87 Thanh tra tài chính	
165	Một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển KTXH năm 2017	Trần Thị Ngọc Hà	Số 177 (3-2017); tr 2-4 Thanh tra tài chính	
166	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được nâng cao quyền tự chủ	Trần Thị Ngọc Hà	Số 171 (9-2016); tr 18-19 Thanh tra tài chính	
167	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế	Trần Thị Ngọc Hà	Số 172 (10-2016); tr 35-36 Thanh tra tài chính	
168	Một số điểm mới của luật kế toán Việt Nam sửa đổi 2015	Trương Thị Nhung	Số 1; tháng 1/2017; tr 234-239 Tạp chí Công thương	
169	Một số đề xuất cho kiểm toán nội bộ tại các đơn vị hiện nay	Trần Thị Ngọc Thúy	Số 12; tháng 12/2016; tr 301 - 305 Tạp chí Công thương	
170	Thực trạng nguồn nhân lực ngành kế toán nước ta hiện nay và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới	Trần Thị Ngọc Thúy	Số 1; tháng 1/2017; tr 225 - 228 Tạp chí Công thương	
171	Kiểm toán nhà nước trong công cuộc kiểm soát tài chính công	Lưu Thị Hoan	Số 10; tháng 10/2016; tr 249-252 Tạp chí Công thương	
172	Vận dụng các thủ tục phân tích trong tiến trình lập kế hoạch tại các công ty kiểm toán Việt Nam	Lưu Thị Hoan	Số 11; tháng 11/2016 tr279 - 283 Tạp chí Công thương	
173	Hoàn thiện kế toán trách nhiệm chi phí tại các công ty than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Mai Thanh Hằng (*Mai Thanh Hằng; Trương Thị Nhung*)	Số 2; tháng 2/2017; tr 287-291 Tạp chí Công thương	
174	Kế toán thuế thu nhập	Mai Thanh	Số 11; tháng 11/2016; tr298 -	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế và theo chuẩn mực kế toán Việt Nam	Hằng	301 Tạp chí Công thương	
175	Những điểm mới về chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp nhỏ và vừa bắt đầu từ năm 2017	Nguyễn Thùy Linh	Số 2; tháng 2/2017; tr 350 -353 Tạp chí Công thương	
176	Giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ dưới góc độ kế toán quản trị trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Thùy Linh	Số 4+5; tháng 4/2017; tr 444 - 448 Tạp chí Công thương	
177	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai trên phạm vi cả nước	Lê Thị Như Quỳnh	Số 175+176 (1+2 - 2017); tr74-75 Thanh tra tài chính	
178	Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai: cần xử lý nghiêm sai phạm, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân	Lê Thị Như Quỳnh	Số 174 (12-2016); tr 16-17 Thanh tra tài chính	
179	Hơn 6 năm thực hiện Luật Quản lý nợ công: Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra	Lê Thị Như Quỳnh	Số 178 (4-2017); tr 4-5 Thanh tra tài chính	
180	Ngành thuế phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN 2017	Lê Thị Như Quỳnh	Số 177 (3-2017); tr 26-27 Thanh tra tài chính	
181	Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí và giá thành trong các doanh nghiệp sản xuất quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội	Vũ Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2017; tr 336-340 Tạp chí Công thương	
182	Kế toán quản trị ở các doanh nghiệp chế biến gỗ tỉnh Nam Định	Vũ Thị Thanh Tâm	Kỳ 2 - tháng 4/2017 (655); tr 75-76 Tạp chí Tài chính	
183	Ngành Thuế đẩy mạnh cải	Trần Thị	Số 178 (4-2017); tr 13-14	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	cách, hiện đại hóa công tác quản lý thuế	Quỳnh Giang	Thanh tra tài chính	
184	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tăng cường kiểm tra, đánhgiá chất lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 179 (5-2017); tr 41-42 Thanh tra tài chính	
185	Vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Lê Thị Bình	Số cuối tháng T1/2017; tr 28-29 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
186	Ứng dụng phan tích báo cacso tài chình trong quản lý rủi ro thuế với doanh nghiệp	Lê Thị Bình	Kỳ 2 - tháng 2/2017 (651); tr 31-32 Tạp chí Tài chính	
187	Một số vấn đề về nguyên tắc giá trị hợp lý trong chế độ kế toán	Trần Thanh Thủy	Số 1, (1/2017), tr 220-224 Tạp chí Công Thương	
188	Thực trạng ứng dụng tin học trong kế toán tại hệ thống kho bạc nhà nước.	Trần Thanh Thủy (*Trần Thị Thanh Thủy;Lương Thị Yến*)	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 484-487 Tạp chí Công Thương	
189	Thực trạng kế toán quản trị tại các DNVN hiện nay	Trần Thanh Thủy (*Trần Thị Thanh Thủy;Lương Thị Yến)*	Số 2 (2/2017), tr 354-357 Tạp chí Công Thương	
190	Đánh giá kết quả tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh trong các công ty may tại NĐ	Nguyễn Thị Sâm	Số cuối tháng 4/2017, tr 36-38 Tạp chí Châu Á- TBD	
191	Thực trạng và giải pháp kế toán thuế TNDN	Nguyễn Thị Sâm	Số 2 (2/2017), trg 317-321 Tạp chí Công Thương	
192	Vai trò của kiểm toán độc lập ở VN hiện nay	Trần Thị Luận	Số 2 (2/2017), tr 317-321 Tạp chí Công Thương	
193	Một số giải pháp tránh đánh thuế hai lần trong giai đoạn giai đoạn hiện nay	Trần Thị Luận	Tạp chí Châu Á- TBD, số 490 tháng 3/2017 Tạp chí Công Thương	
194	Giải pháp quản lý và kiểm toán nợ công của VN	Lê Thị Oanh	Số 2 (2/2017), tr 307-311 Tạp chí Công Thương	
195	Hoàn thiện kế toán hàng	Lê Thị Oanh	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 480-	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	tồn kho tại CTCP cửa sổ nhựa Châu Âu		483 Tạp chí Công Thương	
196	Đánh giá phân tích tình hình tài chính tại CTCP tư vấn Sông Đà	Trần Thị Quyên	Số 4+5 tháng 4/2017), tr 363-366 Tạp chí Công Thương	
197	Vận dụng bài học kế toán công cụ tài chính phát sinh tại các doanh nghiệp phi tài chính trên thế giới vào VN	Trần Thị Quyên	Số 6 (5/2017), tr 443-446 Tạp chí Công Thương	
198	Ngành thông tin và truyền thông trước cuộc cách mạng công nghệ toàn cầu	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2 - tháng 8/2016 (655) tr 24-25 Tạp chí Tài chính	
199	Bàn thêm về đình chỉ, tạm ngưng và chấm dứt kinh doanh dịch vụ kế toán	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2 - tháng 3/2017(653) tr 77-78 Tạp chí Tài chính	
200	Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam.	Hoàng Thu Hiền	Số 491- tháng 4 năm 2007; tr 109-111 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
201	Tự chủ tài chính - Cơ hội và thách thức đối với các trường đại học công lập Việt Nam	Nguyễn Thị Dung	Số 1; tháng 1/2017; tr216 -219 Tạp chí Công thương	
202	Nghiên cứu về kiểm toán độc lập tác động đến việc kiểm tra doanh nghiệp	Nguyễn Thị Dung	Số 10 tháng 10/2016; tr 233 - 237 Tạp chí Công thương	
203	Thực trạng và giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuế	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1 - tháng 3/2017 (652); tr 89 -90 Tạp chí Tài chính	
204	Ảnh hưởng của việc đánh thuế hai lần và giải pháp tránh đánh trùng thuế	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 2 - tháng 2/2017 (651); tr 14 -15 Tạp chí Tài chính	
205	Phát triển công nghiệp - thương mại dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đến năm 2025	Đinh Thị Thùy Liên	Số 171 (9-2016); tr 46 - 47 Thanh tra tài chính	
206	Mục tiêu thu hút 5 tỷ USD FDI vào lĩnh vực phần cứng điện tử	Đinh Thị Thùy Liên	Số 172 (10-2016); tr 43 -44 Thanh tra tài chính	
207	Ngành thanh tra phát hiện	Đinh Thị	Số 173 (11-2016); tr 8 -9	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	vi phạm 42.656 tỷ đồng và 347 Ha đất	Thùy Liên	Thanh tra tài chính	
208	Đa dạng hóa nguồn vốn phát triển khoa học công nghệ	Đinh Thị Thùy Liên	Số 175+176 (1+2-2017); tr 93-94 Thanh tra tài chính	
209	Kiểm toán định giá doanh nghiệp nhà nước trước cổ phần hóa	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 11; tháng 11/2016; tr 302-306 Tạp chí Công thương	
210	Đánh giá về sự phát triển của thị trường dịch vụ kế toán ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 1; tháng 1/2017; tr 245 - 250 Tạp chí Công thương	
211	Doanh nghiệp Việt Nam trong lộ trình áp dụng IFRS, những thách thức khi hội nhập	Vũ Thị Duyên	Số 4 +5; tháng 4 năm 2017; tr 463 -466 Tạp chí Công thương	
212	Một số thay đổi trong kinh doanh dịch vụ kế toán áp dụng từ năm 2017	Vũ Thị Duyên	Số 3; tháng 3/2017; tr 344 -346 Tạp chí Công thương	
213	Ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam đứng trước thời kỳ hội nhập	Nguyễn Thị Hoàn	Số 11; tháng 11/2016; tr 289 - 292 Tạp chí Công thương	
214	Kế toán giá gốc và những điểm cần lưu ý ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Hoàn	Số 12; tháng 12/2016; tr 296 - 300 Tạp chí Công thương	
215	Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các tập đoàn kinh tế	Lê Thị Hoà	Số 3; tháng 3/2017 tr310 -314 Tạp chí Công thương	
216	Một số vấn đề về phát triển dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1 - tháng 4/2017 (654); tr95-96 Tạp chí Tài chính	
217	Xây dựng mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất may trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chu Thị Thảo	Số 3; tháng 3/2017; tr362-365 Tạp chí Công thương	
218	Điểm mới về luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016	Hoàng Thị Hường	Số 11 (452); T6 /2016; 41-42 Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ	
219	Khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu cần sớm được ban	Hoàng Thị Hường	Số 9 (474); T6 /2016; tr 11-21 Tạp chí thị trường Tài chính tiền	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	hành		tệ	
220	Giải pháp cho nguồn lực ngành kế toán và kiểm toán thừa số lượng, thiếu chất lượng	Lương Thị Yến	Số 10, (10/2016), tr 257-260 Tạp chí Công Thương	
221	Tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán ở VN	Nguyễn Thị Thọ	Số 2 (2/2017), tr 312-315 Tạp chí Công Thương	
222	Nghiên cứu về hiệu quả sử dụng nguồn lực DN	Vũ Thị Diệp	Kỳ 2- tháng 4/2017(655), tr 59-60 Tạp chí Tài chính	
223	Đặc điểm ngành Dệt may VN ảnh hưởng đến phân tích hiệu quả hoạt động	Vũ Thị Diệp	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 259-263 Tạp chí Công Thương	
224	Nghiên cứu mối quan hệ giữa trường ĐH và DN thực trạng và kiến nghị	Ngô Bỉnh Duy	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 270-273 Tạp chí Công Thương	
225	Đổi mới chế độ kế toán áp dụng cho hệ thống tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) tại VN	Ngô Bỉnh Duy	Số 3; tháng 3/2017), tr 340-343 Tạp chí Công Thương	
226	Chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính:Một số mô hình trên thế giới và kinh nghiệm cho VN	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 471-474 Tạp chí Công Thương	
227	Kiểm toán khoản phải thu khách hàng do CT Kiểm toán ACA GROUP thực hiện	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4+5; tháng 4/2017), tr 471-474 Tạp chí Công Thương	
228	Thực trạng vận dụng các phương pháp kế toán quản trị trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà, Phạm Thị Tươi	Số 490 - tháng 3/2017; tr 31-32 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
II.2	**Kỷ yếu Hội thảo (13)**			
229	Thực trạng vận dụng IFRS trên thế giới và vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập	Cao Thị Thanh Hường (*Đỗ Thị Tuyết; Cao Thị Thanh Hường)*	Nhà xuất bản Tài chính - 12/2016, tr 142 -148 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
230	Thực trạng phát triển các khu công nghệ cao ở một số quốc gia - bài học kinh nghiệm cho khu công nghệ cao Đà Nẵng.	Phạm Thị My (Đỗ Thị Tuyết; Phạm Thị My)	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân - 2016, tr 179-192 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
231	Nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp may Việt Nam	Nguyễn Ngọc Toản	Tập 2 năm 2016 tr 569 - 574 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
232	Sự cần thiết trong thay đổi tư duy về vai trò quan trọng của kiểm toán nội bộ	Đinh Thị Kim Xuyến (*Đinh Thị Kim Xuyến; Nguyễn Ngọc Khương*)	T11/2016, tr 491-496 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
233	Kế toán quản trị tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập: Những thách thức và cách "hóa giải"	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2016; tr 62-69 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	
234	Kế toán công Việt Nam từng bước tiệm cận với thông lệ quốc tế	Đinh Thị Kim Xuyến	Năm 2017; tr 40-45 Kỷ yếu hội thảo khoa học: Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế nhằm hoàn thiện kế toán thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam	
235	Áp dụng IFRS tại Việt Nam - Những thách thức	Phùng Thị Thu Hiền (*Phùng Thị Thu Hiền; Trần Thị Hồng Vân*)	T12/2016, tr 163-166 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
236	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Tô Phượng (*Nguyễn Thị Tô Phượng; Đỗ Thị Tuyết*)	Tập 2 năm 2016; tr 575-586 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
237	Những thách thức khi áp dụng IFRS tại Việt Nam và yêu cầu đặt ra cho các trường đại học, các tổ chức	Nguyễn Ngọc Lan (*Nguyễn Ngọc Lan; Nguyễn Thị*	Tháng 12/2016; tr 268 - 273 Kỷ yếu hội thảo IFRS - cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nghề nghiệp	*Cúc*)		
238	Bàn về kế toán quản trị chi phí chất lượng trong doanh nghiệp ngành công nghiệp thực phẩm	Phan Thị Thu Hiền	Tập 2; năm 2016; tr 587-595 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
239	Hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp may Việt Nam	Nguyễn Thị Tô Phượng Nguyễn Ngọc Toản	Tr 255-257 Kỷ yếu kế toán, kiểm toán Việt Nam cấp quốc gia	
240	Vận dụng kế toán quản trị doanh thu, chi phí trong hoạt động dịch vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập	Trần Thị Thắm	Năm 2016; tr195 -199 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	
241	Bất cập trong kế toán công của Việt Nam và những cải cách cho phù hợp với thông lệ quốc tế	Trần Thị Thắm	Tập 2 năm 2016 tr 449 - 454 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia	
II.3	**Tạp chí Trường (5)**			
242	Cơ chế giám sát tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tại Việt Nam	Đinh Thị Kim Xuyến	Số 12 – Tháng 3/2017, Tr 55 – 61 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
243	Đánh giá hệ thống thông tin kế toán quản trị trong lĩnh vực bệnh viện công lập tại Việt Nam	Vũ Thị Vân Anh	Số 12 – Tháng 3/2017, Tr 62 – 65 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
244	Kế toán quản trị doanh thu: công cụ tăng lợi nhuận tại một số đơn vị kinh doanh xăng dầu	Trần Bích Nga, Trần Thị Quỳnh Giang	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 45 – 51 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
245	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện tổ chức phân tích thông tin kế toán và tư vấn quản trị ở các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam trên địa bàn Hà Nội	Hoàng Thị Phương Lan	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 65 – 71 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
246	Một số giải pháp nhằm tăng cường vận dụng giá trị hợp	Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn	Số 13 – Tháng 6/2017, Tr 85 – 90	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	lý tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Thị Cúc	Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
III	**Năm 2017 - 2018**			
III. 1	**Tạp chí quốc tế (1)**			
247	Determinants Influencing the Design and Development of Quality Cost System: The Case of Nam Dinh Seafood Firm.	Phan Thi Thu Hien, Tran Manh Dung	January -2018. Vol-7, Issue1, pp 84 – 91 Internatinal Journal of Management Sciences and Business Reseach	
III. 2	**Tạp chí trong nước (82)**			
248	Kiểm toán thuế giá trị gia tăng trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện	Cao Thị Thanh Hường	Số 3 tháng 3/2018, tr 466-470 Tạp chí Công thương	
249	Kiểm soát chất lượng kiểm toán tại đoàn kiểm toán của kiểm toán nhà nước kinh nghiệm từ Indonesia	Nguyễn Hoàng Giang	Số 5+6, tháng 4/2018, 502-507 Tạp chí Công Thương	
250	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1- tháng 5/2018, trang 77-79 Tạp chí Tài Chính	
251	Một số lưu ý về sổ kế toán của doanh nghiệp hiện nay	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 80-82 Tạp chí Tài chính	
252	Giải pháp khắc phục trong việc vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn trong các công ty thủy sản niêm yết	Phạm Thị Thùy Vân	Số 2 - tháng 2/2018, (Trang 327-330) Tạp chí Công Thương	
253	Nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ trong quản lý doanh nghiệp	Phạm Thị Thùy Vân	Số 2 - tháng 2/2018, (Trang 327-330) Tạp chí Công Thương	
254	Về Báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 74-76	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nghiệp		Tạp chí Tài chính	
255	Thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1- tháng 5/2018, trang 71-73 Tạp chí Tài Chính	
256	Thủ tục kiểm toán thường gặp ở các đơn vị bưu chính viễn thông	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 5/2018; Trang 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
257	Thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty Bảo hiểm	Đặng Thị Mây	Số cuối tháng 4/2018; Trang 36-37 Kinh tế Châu Á-TBD	
258	Quá trình phát triển và vai trò của hội nghề nghiệp trong sự phát triển của kế toán, kiểm toán ở Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số cuối tháng 4 năm 2018, trang 48-49 Kinh tế Châu Á-TBD	
259	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn tỉnh Nam Định	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 513, tháng 3 năm 2018 (Trang 59-61) Kinh tế Châu Á-TBD	
260	Hoàn thiện thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp ở các địa phương	Vũ Thị Vân Anh	Số 3, T3/2018, Tr 384-388 Tạp chí Công thương	
261	Tình hình sử dụng kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam	Vũ Thị Vân Anh	Số 5, T4/2018, Tr 553-556 Tạp chí Công thương	
262	Nghiên cứu kiểm toán nội bộ tại một số trường Đại học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội.	Trần Bích Nga	Số 517, tháng 5/2018, trang 34 - 38 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
263	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Đỗ Thị Tuyết, Phạm Thị My	Số 5, tháng 4/2018, trang 540 - 543 Tạp chí Công thương	
264	Khoán chi phí: Công cụ hữu hiệu nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).	Trần Thị Thanh Tâm, Đinh Doãn Cường	Số 515, tháng 4/2018, trang 62-63 Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình dương	
265	Các phương pháp phân tích khả năng sinh lợi trong	Nguyễn Hồng Anh	Số 5 - Tháng 4/2018, trang529 - 533	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	doanh nghiệp.		Tạp chí Công thương	
266	Nghiên cứu mối quan hệ giữa thông tin kế toán và giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán	Lê Thị Thúy	Số 3- tháng 3/2018, trang 444-448 Tạp chí Công thương	
267	Vận dụng phương pháp lập dự toán chi phí trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Số 5+6, tháng 4/2018, trang 545-549 Tạp chí Công thương	
268	Định hướng áp dụng cơ sở giá trị hợp lý tại VN phù hợp với thông lệ quốc tế	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1- tháng 5/2018, (680) trang 58-60 Tạp chí Tài Chính	
269	Quy định mới liên quan đến chứng từ kế toán tại doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 77-79 Tạp chí Tài chính	
270	Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp ở Việt Nam	Nguyễn Ánh Hồng	Số 3/2018(174) tr32-33 Tạp chí Kế toán & Kiểm toán	
271	Hoàn thiện công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán tại đoàn kiểm toán của kiểm toán nhà nước	Nguyễn Ánh Hồng	Số 5+6 tháng 4/2018, tr 519-523 Tạp chí Công thương	
272	Tích cực của các màn phù phép trong báo cáo tài chính	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 5/2018; Trang 58-59 Kinh tế Châu Á -TBD	
273	Kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 4/2018, trang 61-62 Kinh tế Châu Á-TBD	
274	Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số cuối tháng 4/2018 (tr 4-41) Kinh tế Châu Á-TBD	
275	Ứng dụng phần mềm kế toán Misa trong công tác hạch toán ở các DN vừa và nhỏ	Lương Thị Nga	Số 513tháng 4/2018, trang 39-40 Kinh tế Châu Á-TBD	
276	Đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ kế toán trong công ty cổ phần	Nguyễn Thị Hằng	Số 4- Tháng 4/2018(tr 391 đến 395) Tạp chí Công Thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	đầu tư và thương mại Virasenex			
277	Những khó khăn, thách thức của DNVN khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính IFRS	Tăng Thị Bích Quyên	Số cuối tháng 4/2018, trang 69-70 Kinh tế Châu Á-TBD	
278	Bàn về các phương pháp tính giá xuất kho theo thông tư 200/TT-BTC	Tăng Thị Bích Quyên	Số 513, tháng 3/2018, trang 57-58 Kinh tế Châu Á-TBD	
279	Xây dựng quy trình và phương thức tổ chức kiểm toán các quỹ tài chính tập trung của nhà nước không thuộc ngân sách nhà nước	Mai Thị Sen	Số 3 - tháng 3/2018 tr 476-480 Tạp chí Công thương	
280	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại các công ty kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội	Mai Thị Sen (Đỗ Thị Thanh Tâm, Mai Thị Sen)	Số 5+6 tháng 4/2018 tr 514-518 Tạp chí Công thương	
281	Một số lưu ý trong chế độ kế toán tài sản cố định ở Việt Nam	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 2 tháng 2/2018 tr 304-308 Tạp chí Công thương	
282	Trao đổi về kế toán tài sản cố định và kiểm toán hoạt động đầu tư tài sản cố định trong các doanh nghiệp theo xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế	Phạm Thị Tươi	Số 3, T3/2018, Tr428-433 Tạp chí Công thương	
283	Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà nội	Phạm Thị Tươi	Số 4, T4/2018, Tr379-384 Tạp chí Công thương	
284	Kinh nghiệm hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ vận tải hàng hóa phục vụ quản trị chi phí trong các doanh nghiệp vận tải biển	Nguyễn Thị Sâm	Số 3; Tháng 3/2018, trang 449-453 Tạp chí Công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
285	Thực trạng chuyển giá của các DN Trong nước hiện nay	Mai Thanh Hằng	Số 5+6, Tháng 4/2018, trang 411-415 Tạp chí Công thương	
286	Một số vấn đề phương pháp tính giá nguyên, vật liệu tồn kho tại các doanh nghiệp may VN	Nguyễn Thị Tô Phượng	Số 516; Tháng 5-2018, trang 90-91 Kinh tế Châu Á-TBD	
287	Lợi ích và khó khăn khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam	Trương Thị Nhung	Số 5+6; Tháng 4/2018, trang 550-554 Tạp chí Công thương	
288	Chuẩn mực quốc tế về kế toán hợp nhất kinh doanh và thực tiễn áp dụng ở một số nước	Trương Thị Nhung	Số 3; Tháng 3/2018, trang 491-495 Tạp chí Công thương	
289	Tổ chức hệ thống xử lý thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí nghiên cứu tại các doanh nghiệp xây lắp	Hoàng Thị Huyền	Số 5+6, Tháng 4/2018, trang 534-539 Tạp chí Công thương	
290	Nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp xây lắp	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 2; Tháng 4/2018 (679) trang 43-45 Tạp chí Tài Chính	
291	Đánh giá thực trạng mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của kiểm toán nhà nước VN	Hoàng Thị Phương Lan *(Lưu Thị Hoan)*	Số 4; Tháng 4/2018, trang 365-385 Tạp chí Công thương	
292	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 514; Tháng 4 năm 2018, trang 70-71 Tạp chí Kinh tế Chấu Á - Thái Bình Dương	
293	Hoàn Thiện giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán bảng khai tài chính của tổ kiểm toán do kiểm toán nhà nước chuyên ngành ÍA thực hiện	Lê Thị Bình	Số 3; Tháng 3/2018, trang 471-475 Tạp chí Công thương	
294	Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán hàng năm của kiểm toán	Lê Thị Như Quỳnh	Số 4, Tháng 4/2018, trang 365-369 Tạp chí Công thương	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nhà nước			
295	Nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 1; Tháng 4/2018 (678); trang 83-85 Tạp chí Tài Chính	
296	Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả tại công ty TNNHH xuất nhập khẩu và thương mại Tân Thái Bình	Nguyễn Thị Cúc	Số 2; Tháng 2/2018, trang 309-313 Tạp chí Công thương	
297	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại công ty cổ phần xây lắp vật tư kỹ thuật	Trần Thị Luận	Số cuối tháng 4/2018, trang 56-57 Kinh tế Châu Á-TBD	
298	Đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán tại ngành thuế VN	Trần Thanh Thủy	Số 3 Tháng 3/2018 (Trang 461-465) Tạp chí Công Thương	
299	Thực trạng kế toán hợp nhất kinh doanh ở VN	Trần Thị Quyên	Số 5+6; Tháng 4/2018; (Trang 524-528) Tạp chí Công Thương	
300	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong phạm vi công ty TNHH Deloitte VN	Trần Thị Quyên	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 481-484) Tạp chí Công Thương	
301	Hài hòa luật, chuẩn mực và chế độ kế toán VN	Nguyễn Ngọc toản	Số 516; Tháng 5-2018, trang 92-93 Kinh tế Châu Á-TBD	
302	Thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần Thành Đô - Chi nhánh Hà Nội	Lê Thị Oanh	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 439-443) Tạp chí Công Thương	
303	Ước tính mức độ chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 4; tháng 4/2018, tr 374-377 Tạp chí Công thương	
304	Phân tích hệ thống chỉ tiêu tài chính với việc ra các quyết định quản trị trong doanh nghiệp	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số tháng 4/2018, trang 329 - 33 Tạp chí Công thương	
305	Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các công ty cổ phần	Hoàng Thu Hiền	Số 514; Tháng 4 năm 2018, trang 15-17 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	quảng cáo trực tuyến của Việt Nam.		Bình Dương	
306	Vai trò của kế toán quản trị trong quản lý và điều hành doanh nghiệp	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 2; Tháng 2/2018, trang 323-326 Tạp chí Công thương	
307	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp VN	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1- tháng 5/2018 (680) trang 83-85 Tạp chí Tài Chính	
308	Phát triển thị trường dịch vụ kế toán kiểm toán Việt Nam: Thực trạng và đề xuất	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1 - tháng 4/2018 (678), tr 60-62 Tạp chí Tài chính	
309	Từ lạm phát bàn về vấn đề điều hành giá	Hoàng Thị Hường	Số 9 (498) năm 2018, trang 28-29 Tạp chí Tài chính Tiền tệ	
310	Ngân hàng thương mại và áp lực tăng vốn	Hoàng Thị Hường	Số 5 (494) năm 2018, trang 28.29.47 Tạp chí Tài chính Tiền tệ	
311	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các công ty vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh NĐ	Vũ Thị Thanh Tâm	Số cuối Tháng 5-2018, trang 36-38 Kinh tế Châu Á-TBD	
312	Một số giải pháp cho kế toán, kiểm toán VN trong thời kỳ hội nhập	Vũ Thị Thanh Tâm	Số 515; Tháng 4-2018, trang 16-18 Kinh tế Châu Á-TBD	
313	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại các công ty may trên địa bàn tỉnh NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số cuối Tháng 5-2018, trang 74-75 Kinh tế Châu Á-TBD	
314	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kết toán chi phí sản xuất và gái thành sản phẩm tại các công ty may trên địa bàn tỉnh NĐ	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số cuối Tháng 4-2018, trang 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
315	Nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp VN hiện nay	Vũ Thị Duyên	Số cuối Tháng 4-2018, trang 22-24 Kinh tế Châu Á-TBD	
316	Hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp Việt Nam	Lương Thị Yến	Số 3; Tháng 3/2018 (Trang 434-438) Tạp chí Công Thương	
317	Kế toán hàng tồn kho của	Nguyễn Thị	Số 513; Tháng 3 năm 2018	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Thọ	(Tr28-Tr30) Kinh tế Châu Á-TBD	
318	Thực trạng lạm phát ở Việt Nam và những giải pháp	Phạm Ngọc Anh	Số 5+6, T4/2018, trang 100-104 Tạp chí Công thương	
319	Bàn về mô hình xây dựng kế toán quản trị các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chu Thị Thảo	Số cuối T4/2018, Tr100-104 Kinh tế Châu Á -TBD	
320	Những tồn tại và giải pháp chất lượng dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán - kiểm toán ở Việt Nam trước bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	Lê Thị Hoà	Số 515; tháng 4 năm 2018; tr23-25 Kinh tế Châu Á-TBD	
321	Kiểm soát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước do kiểm toán nhà nước thực hiện	Lê Thị Hoà	Số 3; tháng 3/2018; tr496-499 Tạp chí Công thương	
322	Điểm mới của Thông tư số 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Hoàn	Số 513; tháng 3 năm 2018; tr 34-35 Kinh tế Châu Á-TBD	
323	Tổ chức thông tin kế toán quản trị chi phí sản xuất - tính giá thành sản phẩm xây dựng trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Thị Hoàn	Số 509+510; tháng 1 năm 2018; tr 48-49,27 Kinh tế Châu Á-TBD	
324	Thực trạng và giải pháp hooàn thiện kế toán chi phí tại công ty CP xi măng Tiên Sơn Hà Tây	Nguyễn Thị Dung	Số 2; tháng 2/2018; tr 314-318 Tạp chí Công thương	
325	Thách thức trong kiểm soát hoạt động chuyển giá ở Việt Nam	Nguyễn Thị Dung	Số 4; tháng 4/2018; tr370-373 Tạp chí Công thương	
326	Đề xuất giải pháp ngăn chặn chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI	Nguyễn Thị Thủy	Số 9, T6/2018, tr 52-53 Tạp chí Công thương	
327	Tăng trưởng kinh tế của	Vũ Thị Diệp	Số 519; tháng 6 năm 2018; tr 52-	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Việt Nam năm 2017		53 Kinh tế Châu Á-TBD	
328	Kế toán môi trường đối với doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Vũ Thị Diệp	Số 5+6, T4/2018, Tr582-586 Tạp chí Công thương	
329	Định hướng và giải pháp phát triển đào tạo sau đại học trong các trường đại học công lập Việt Nam trong cơ chế tự chủ -	Trần Thị Thắm	Trang 47 - 54, Quý IV/2017 Kỷ yếu hội thảo quốc gia (ĐHKTQD) - Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế	
III.3	**Kỷ yếu hội thảo (25)**			
330	Thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp Việt Nam và giải pháp kiểm soát chuyển giá	Cao Thị Thanh Hường (Đỗ Thị Tuyết; Cao Thanh Hường)	10/2017, trang 123-132 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
331	Hướng đi nào cho sinh viên ngành kế toán trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	Đỗ Thị Tuyết (*Đỗ Thị Tuyết; Cao Thị Thanh Hường)*	Trường ĐH Quy Nhơn -2017, trang 150-154 Kỷ yếu hội thảo khoa học Kế toán- kiểm toán và kinh tế VN với cách mạng công nghiệp 4.0	
332	Tăng cường tiềm lực tài chính một số doanh nghiệp dược phẩm tại VN	Trần Thị Thanh Thúy	ĐH Tài Chính - Quản Trị Kinh doanh, trang 503-512 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 2018- Kế toán- kiểm toán- Tài chính VN thực trạng và phương hướng hoàn thiện	
333	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo IFRS trong đào tạo kế toán tại Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Trường ĐH Quy Nhơn -2017, trang 259-264 Kỷ yếu hội thảo khoa học Kế toán- kiểm toán và kinh tế VN với cách mạng công nghiệp 4.0	
334	Ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến nguồn nhân lực kế toán Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	5/2018, trang 16-20 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính - Quản Trị Kinh doanh	
335	Các phương pháp xác định giá trong các giao dịch liên	Nguyễn Như Mạnh	12/2017, trang 225-230 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	kết cập nhật theo nội dung nghị định số 20/2017/NĐ - CP		gia	
336	Chuyển giá và ảnh hưởng của chuyển giá tới thuế, báo cáo tài chính-phân tích lý thuyết trong các công ty đa quốc gia	Nguyễn Ánh Hồng (*Mai Thanh Hằng)*	4/2018, trang 95-104 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	
337	Hiệu quả kinh tế của cây chè trong phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ	Phạm Vũ Ánh Dương	Quý I/2018, tr 262-272 Hội thảo khoa học quốc gia "Phát triển kinh tế địa phương: Cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0"	
338	Chuyển giá và ảnh hưởng của chuyển giá đối với báo cáo tài chính	Phạm Vũ Ánh Dương	4/2018, trang 69-74 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trường ĐHKTQD	
339	Định giá chuyển giao - những lưu ý trong việc tìm giải pháp phòng chống	Trần Thu Nga	T4/2018, Tr401-405 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
340	Các biện pháp kiểm soát chuyển giá trong quá trình hội nhập tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	4/2018, trang 417-422 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	
341	Chuyển giá và chống chuyển giá trong thời kỳ hội nhập	Phùng Thị Hiền	12/2017, trang 89-95 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia -ĐTKTQD	
342	Khó khăn trong kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp tại VN	Phùng Thị Hiền	4/2018, trang 307-310 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
343	Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chuyển giá trong các doanh ngiệp tại Việt Nam	Trần Thị Hồng Vân	10/2017, trang 52-62 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	
344	Áp dụng giá trị hợp lý theo IFRS 13- kinh nghiệm tại Trung Quốc và bài học cho VN	Nguyễn Thị Cúc *(Nguyễn Ngọc Lan)*	5/2018, trang 253-259 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính-Quản Trị Kinh doanh	
345	Kiểm soát nhà nước đối với gian lận chuyển giá tại VN-các nhân tố ảnh hưởng thuộc chủ thể kiểm soát và một số kiến nghị	Nguyễn Ngọc Lan *(Nguyễn Thị Cúc)*	4/2018, trang 227-234 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở VN- trườngĐHKTQD	
346	Nghiên cứu áp dụng giá trị hợp lý theo IFRS 13 ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan	10/2017, trang 61-69 Kỷ yếu hội thảo khoa học- kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cuộc CM CN 4.0- trường ĐH Quy Nhơn	
347	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại VN trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/2017, trang 87-91 Kỷ yếu hội thảo khoa học- kế toán-kiểm toán và kinh tế VN với cuộc CM CN 4.0- trường ĐH Quy Nhơn	
348	Đổi mới phương pháp giảng dạy kế toán đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội hướng đến tính thực hành và ứng dụng	Nguyễn Thị Ngọc Lan	5/2018, trang 46-49 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2018- ĐH Tài Chính-Quản Trị Kinh doanh	
349	Hiện trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp nội địa và giải pháp ngăn chặn	Nguyễn Thùy Linh	Quý II/2018, Tr 193-196 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia -ĐTKTQD	
350	Cách thức Chuyển giá của các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam	Ngô Bỉnh Duy (*Ngô Hoài Nam-TCNH)*	NXB Lao Động 2018, trang 173-178 Hội thảo Khoa học Quốc Gia 2018 – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	
351	Dấu hiệu chuyển giá và các tác động của chuyển giá lên thị trường	Vũ Thị Duyên (*Vũ Thị Duyên', Đỗ*	T4/2018, Tr39-44 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
		Thị Tuyết)		
352	Định hướng và giải pháp phát triển đào tạo sau đại học trong các trường đại học công lập Việt Nam trong cơ chế tự chủ -	Trần Thị Thắm	Trang 47 - 54, Quý IV/2017 Kỷ yếu hội thảo quốc gia (ĐHKTQD) - Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế	
353	Báo cáo tích hợp: Xu hướng mới trên thế giới	Nguyễn Thị Thu Hằng	Quý IV/2017, trang818-824 Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Kế toán - kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	
354	Giới thiệu mô hình đo lường và thực hiện chi phí chất lượng	Phan Thị Thu Hiền	Tháng 12/2017, trang 397 - 402, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại họcViệt Nam theo chuẩn quốc tế.	
III. 4	**Tạp chí Trường (2)**			
355	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các công ty cổ phần nhựa niêm yết tại Việt Nam	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 15 – Tháng 4/2018, Tr 58 – 69 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
356	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ vận dụng phương pháp lập dự toán trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Số 16 – Tháng 10/2018, Tr 51 – 57 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
IV	**Năm 2018 - 2019**			
IV. 1	**Tạp chí Quốc Tế (24)**			
357	Determinants Influencing the Design and Development of Quality Cost System: The Case of Nam Dinh Seafood Firms	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Manh Dung Tran*)	Volume 7 - January 2018 (01) Pages: 84-91 International Journal of Management Sciences and Business Research	
358	Corporate Social Responsibility on Coporate Financial Performance and the role mediating of	Phan Thị Thu Hiền *(Phan Thị Thu Hiền)Viet*	Volume 7 Issue 12- July 2018 (07) Pages: 39-48 International Journal of Management Sciences and	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Corporate Productivity: A Study of Listed Firms in Textile and Apparel Industry Vietnam	*Khanh Hoang)*	Business Research	
359	Empirical Research on Corporate Social Responsibility and Financial Performance	Phan Thị Thu Hiền (*Thi Thu Hien Phan, Manh Dung Tran)*	Volume 7 Issue 12- July 2018 (07) Pages: 31-38 International Journal of Management Sciences and Business Research	
360	Factors Affecting the Effectiveness of Risk Management in Small and Medium Enterprises in Forest Product Processing Industry Northern Midland of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Thi Thu Hien Phan, Xuyen Kim Dinh , Lua Thi Pham , Lan Thi Ngoc Nguyen)	Volume 7 - November 2018 (11) Pages: 202-209 International Journal of Management Sciences and Business Research	
361	Strategic Risk Determinants Influencing Growth of SMEs: The Case of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Thi Thu Hien Phan, Manh Dung Tran, Tuan Anh Luong, Thi Lua Pham)	Vol.9, No.10, 2018 Research Journal of Finance and Accounting	
362	The Relationship between Corporate Social Responsibility and Financial Performance: Evidence of Vietnam Textile and Garment Industry	Phan Thị Thu Hiền (*Thi Thu Hien Phan, Thi Thuy Lien Dinh*)	Volume 8 - January 2019 (01) Pages: 19-24 International Journal of Management Sciences and Business Research	
363	Effects of Corporate Social Responsibility to Customer Loyalty: Vietnamese Textile and Garment Enterprises	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Đoàn Thị Diệp Uyển)	Volume 8 - February 2019 (02) Pages: 75-85 International Journal of Management Sciences and Business Research	
364	The Impacts Of Corporate Social Responsibility On Firms Performance Through Enterprise Risk	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền, Phạm Thị	Volume 8 - February 2019 (02) Pages: 69-74 International Journal of Management Sciences and	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	Management At Small And Medium Enterprise In Forest Product Processing Sector In Midland Area Of Northern Viet Nam	Lụa, Đinh Thị Kim Xuyến)	Business Research	
365	The impacts of corporate social responsibility and risk management on financial performance: The case of Vietnamese textile firms	Phan Thị Thu Hiền (Trần Hoàng Long; Van Hung Bui, Phan Thị Thu Hiền, Xuan Canh Dau, Manh Dung Tran, Duc Tai Do)	Volume 9 Issue 6 Pages: 1029-1036 Management Sciences Letters	
366	Training Accounting and Auditing in the Contexxt of Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Phạm Ngọc Anh)	Vol 8, Isue 3, page 90-94 International Journal of Management Sciences and Business Research	
367	Factors Affecting the Implementation Of Corporate Social Responsibility: The Case of Nam Dinh Viet Nam Textile	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Cao Thanh Hương)	Vol 8, March 2019 (03), page 123-128 International Journal of Management Sciences and Business Research	
368	Audit of Price Transfer Activities in Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Trần Ngọc Hà)	Vol 8, Isue 3, page 139-144 International Journal of Management Sciences and Business Research	
369	How does Corporate Social Responsibility affect Financial Performance	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Trần Thị Kim Liên)	Vol 8, March 2019 (03), page 145-153 International Journal of Management Sciences and Business Research	
370	Building Corporate Reputation through Corporate Social Responsibility	Phan Thị Thu Hiền (Trần Hoàng Long; Phan Thị Thu Hiền)	Vol 8, Isue 3, page 154-161 International Journal of Management Sciences and Business Research	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
371	Impact of CSR Investment to Access Capital Moderating Role Of Firm Size. Case of Textile Enterprises in Nam Dinh, Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền*)	4/2019, Vol -8, Issue 4, tr 136-142 International Journal of Management Sciences and Business Research	
372	Development of Women Human Resources of Ethnic Minorities in the Northern Region Viet Nam	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền, Phạm Vũ Ánh Dương, Vũ Thị Thanh Tâm*)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 130-135 International Journal of Management Sciences and Business Research	
373	Motivating Work for Ethnic minorities: Case Study of Tuyen Quang, Vietnam	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền; Phạm Vũ Ánh Dương)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 125-129 International Journal of Management Sciences and Business Research	
374	Method of Effective Teaching Financial Accounting at University of Economic and Technical Industries.	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Cao Thị Thanh Hường*)	Volume 8, issua 5 - May- 2019 Pages: 79-83 International Journal of Management Sciences and Business Research	
375	The Evaluation on the Eficiency of Occupational Safety Training at Thang Long Green Energy JSC Company	Phan Thị Thu Hiền (Phan Thị Thu Hiền, Lương Tuấn Anh, Phạm Ngọc Anh)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 89-100 International Journal of Management Sciences and Business Research	
376	Impact of CSR Community to Reputation of Vietnamese Textiles and Gaarment Enterprises Moderating Role of Export Products Rate	Phan Thị Thu Hiền (*Phan Thị Thu Hiền; Lê Thị Hồng Hạnh*)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 143-148 International Journal of Management Sciences and Business Research	
377	Bàn về hạn chế của báo cáo tài chính: Nghiên cứu trường hợp báo cáo tích hợp	Nguyễn Thị Thu Hằng *(Hoàng Thu Hằng; Hoàng Thu Hiền*)	T10/2018, tr 843-848 Proceeding of the sustainable economic development and business management in the context of globallsation.	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
378	Perceptions of Corporate Executives in the Adoption of Integrated Reporting in Vietnam	Nguyễn Thị Thu Hằng (*Nguyễn Thị Thu Hằng; Trần Văn Thuận*)	November/2018, tr 145-155 International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018)	
379	Factors affecting the applicatuon of management accounting in small and medium enterprises in hanoi, Vietnam	Nguyễn Thị Tô Phượng (Nguyễn Ngọc Toản; Nguyễn Thị Thúy Hồng; Chu Thị Thanh Thúy; Nguyễn Dinh Dong)	9 (2019) pp 1-11 Growing Sciences Letters 9 (2019)	
380	Studying the Dropout Status of Ethnic minority Students: The Case of Vietnam	Vũ Thị Thanh Tâm (Phan Thị Thu Hiền,Vũ Thị Thanh Tâm)	Volume 8, issua 4 - April 2019 Pages: 108-112 International Journal of Management Sciences and Business Research	
IV. 2	**Tạp chí trong nước (102)**			
381	Vai trò của kiểm toán viên độc lập trong kiểm toán báo cáo tài chính	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 41-43 Tạp chí Tài chính	
382	Phát triển kiểm toán môi trường tại Việt Nam phù hợp với thông lệ Quốc tế	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 59-61 Tạp chí Tài chính	
383	Kiểm toán dự án sử dụng vốn ODA của kiểm toán Nhà nước: thực trạng và giải pháp	Lê Minh Thành	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	
384	Nâng cao vai trò bộ phận kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp Việt Nam	Lê Minh Thành	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	
385	Hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản	Nguyễn Hồng Anh (*Nguyễn Hồng Anh, Nguyễn Thị*	Số2- T2/2019, tr 472-475 Tạp chí Công thường	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
		NGọc Lan)		
386	Khó khăn, thách thức của doanh nghiệp việt trước "Cơn bão" cách mạng công nghiệp 4.0	Đỗ Thị Tuyết	Số4- T3/2019, tr 146-149 Tạp chí Công thường	
387	Về lưu trữ tài liệu kế toán tại các đơn vị kế toán hiện nay	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 2, T11/2018 (693), tr 53-55 Tạp chí Tài chính	
388	Trao đổi về thái độ hoài nghi nghề nghiệp của kiểm toán viên	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 44-46 Tạp chí Tài chính	
389	Nhiệm vụ nâng cao chất lượng của kiểm toán nhà nước	Phạm Thị Mỵ	Số 10, T5/2019, tr 254-257 Tạp chí Công thường	
390	Bàn về vấn đề kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng	Phạm Thị Mỵ	Số16- T12/2018, tr 272-275 Tạp chí Công thường	
391	Hoàn thiện phân tích hiệu quả chi phí của các công ty thủy sản niêm yết ở Việt Nam	Phạm Thị Thùy Vân	Số7- T4/2019, tr 296-299 Tạp chí Công thường	
392	Đánh giá về hoạt động của Kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt nam hiện nay.	Phạm Thị Thùy Vân	Số1- T1/2019, tr 386-389 Tạp chí Công thường	
393	Cải thiện chất lượng của kiểm toán BCTC từ thông tin của kế toán quản trị	Trần Thị Thanh Thúy	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 105-107) Tạp chí Tài chính	
394	Quy định mới về kiểm toán nội bộ tại các DN hiện nay	Đặng Thị Mây	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 72-74) Tạp chí Tài chính	
395	Đánh giá tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán để đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán	Đặng Thị Mây	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 54-56) Tạp chí Tài chính	
396	Trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 96-98)) Tạp chí Tài chính	
397	Vai trò của kiểm toán Nhà	Nguyễn Thị	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nước trong quản lý, sử dụng tài chính công và kết quả đạt được năm 2018	Thanh Hoài	480-483) Tạp chí Công thương	
398	Kiểm toán BCTC cho các đơn vị có lợi ích công chúng	Nguyễn Hoàng Giang	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 99-101) Tạp chí Tài chính	
399	Công tác kiểm toán nội bộ tại đơn vị sự nghiệp công lập	Nguyễn Hoàng Giang	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 57-59) Tạp chí Tài chính	
400	Công nghệ Blockchain và những tác động đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 35-37 Tạp chí Tài chính	
401	Vận dụng kế toán tinh gọn tại doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 2, T11/2018 (693), tr 56-58 Tạp chí Tài chính	
402	Đánh giá công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam	Nguyễn Như Mạnh	Số 5- T4/2019, tr 131-136 Tạp chí Công thường	
403	Công tác kế toán chi phí sản xuất và tinhsgias thanhfsanr phẩm tại Công ty cổ phần Vncom	Nguyễn Như Mạnh	Số 7- T4/2019, tr 286-290 Tạp chí Công thường	
404	Lợi ích và thách thức khi áp dụng báo cáo tích hợp	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 525 - T9/2018, tr 44-46 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
405	Đánh giá mức độ tương thích giữa Báo cáo tài chính với báo cáo tích hợp của các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	Số 8/2018(179), tr 41-52 Kế toán & Kiểm toán	
406	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố tới hiệu quả quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản khu vực trung du bắc bộ	Nguyễn Ánh Hồng (*Đinh Thị Kim Xuyến, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Ánh Hồng)*	Số 14- T11/2018, tr 404-411 Tạp chí Công thường	
407	Tính cấp thiết trong việc triển khái áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc	Phạm Thị Tươi	Số 15, T12/2018, tr 303-306 Tạp chí Công thường	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	tế (IFRS) tại Việt nam			
408	Cơ hội và thách thức với kế toán, kiểm toán Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Phạm Thị Tươi	Số 10, T5/2019, tr242 -245 Tạp chí Công thường	
409	Nhân tố tác động đến áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam	Mai Thị Sen	Kỳ 2, T5/2019 (705), tr 74-76 Tạp chí Tài chính	
410	Bàn về việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán các doanh nghiệp Việt nam trong quá trình hội nhập	Mai Thị Sen	T5/2019, tr 53-55 Châu Á - Thái Bình Dương	
411	Thực thi kế toán quản trị trong các DN siêu nhỏ hiện nay	Nguyễn Thị Hằng	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 60-62) Tạp chí Tài chính	
412	Phương pháp kế toán một số giao dịch chủ yếu trong kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp	Nguyễn Thị Hằng	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 286-290) Tạp chí Công thương	
413	Kỹ năng cần có đối với kế toán quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh mới	Lê Thị Thuý	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 93-95) Tạp chí Tài chính	
414	Vai trò của kế toán quản trị hàng tồn kho tại DN siêu nhỏ	Lê Thị Thuý	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 72-74) Tạp chí Tài chính	
415	Vai trò của thông tin kế toán quản trị đối với doanh nghiệp	Tăng Thị Bích Quyên	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 78-80) Tạp chí Tài chính	
416	Hoạt động chuyển giá tại Trung Quốc và bài học cho Việt Nam	Tăng Thị Bích Quyên	Số 3 - Tháng 3/2019 (Trang 230-233) Tạp chí Công thương	
417	Những khó khăn của doanh nghiệp khi nghị định mới về kiểm toán nội bộ có hiệu lực từ ngày 1/4/2019	Lương Thị Nga	Số 4, tháng 3/2019 (Trang 257-260) Tạp chí Công thương	
418	Kiểm toán quá trình sử dụng đất tại các doanh nghiệp nhà nước và địa phương	Lương Thị Nga	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang 476-479) Tạp chí Công thương	
419	Một số lưu ý về kế toán tài	Trần Thị	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 59-52	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	chính và kế toán quản trị doanh nghiệp	Ngọc Hà	Tạp chí Tài chính	
420	Điểm mới về kế toán góp vốn và đầu tư dài hạn tại các tổ chức tín dụng	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 68-70 Tạp chí Tài chính	
421	Hoàn thiện hệ thống chi tiêu đánh giá trung tâm trách nhiệm quản lý trong các Công ty Cổ phần dịch vụ trực tuyến Việt nam	Hoàng Thu Hiền	Số 539- tháng 4/2019, tr 16-18 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
422	Giải pháp hoàn thiện các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số Việt nam	Hoàng Thu Hiền (Hoàng Thu Hiền, Hoàng Thị Phương Lan)	Số 540- tháng 5/2019, tr 76-78 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
423	Vai trò của phân tích báo cáo tài chính với hoạt động đánh giá tài chính của khách hàng	Lê Thị Bình	Kỳ 2, T4/2019 (703), tr 57-60 Tạp chí Tài chính	
424	Kinh nghiệm tổ chức kế toán tại một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam	Lê Thị Bình	Số2- T2/2019, tr 456-461 Tạp chí Công thường	
425	Hoàn thiện quá trình kiểm soát thông tin kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất thép	Trần Thị Quỳnh Giang	Kỳ 2, T6/2018 (683), tr 54-56 Tạp chí Tài chính	
426	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép thuộc Tổng công ty thép Việt nam	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 519- tháng 6/2018, tr 60-62 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
427	Kế toán hàng tồn kho trong các daonh nghiệp nhỏ và vừa	Trương Thị Nhung	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 123-125 Tạp chí Tài chính	
428	Bàn về hoạt động kiểm toán hợp tác xã	Lưu Thị Hoan	Số 1, T1/2019, tr 390-393 Tạp chí Công thường	
429	Một số điểm mới của chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ ở Việt nam	Lưu Thị Hoan	Kỳ 1, T3/2019 (700), tr 69-71 Tạp chí Tài chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
430	Tình hình các chi cục thuế thực hiện kiểm soát hoạt động thu thuế	Nguyễn Thị Dung	Số 1, T4/2019, tr 295-297 Tạp chí Công thường	
431	Bàn về kế toán sáng tạo trong hoạt động của doanh nghiệp	Lê Thị Như Quỳnh	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 38-40 Tạp chí Tài chính	
432	Đổi mới quy trình kế toán trong thời đại công nghệ số	Lê Thị Như Quỳnh	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 74-76 Tạp chí Tài chính	
433	Hoàn Thiện kế toán nhập khẩu hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại	Trần Thị Hồng Vân	Số 1, T1/2019, tr 394-398 Tạp chí Công thường	
434	Hoàn thiện chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành về hạch toán tài sản cố định hữu hình	Trần Thị Hồng Vân	Số 6, T4/2019, tr 324-328 Tạp chí Công thường	
435	Kế toán các hình thức sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1, T12/2018 (694), tr 93-96 Tạp chí Tài chính	
436	Một số vấn đề về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán hiện nay	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 71-73 Tạp chí Tài chính	
437	Yêu cầu về nguồn nhân lực trong công ty kiểm toán trước xu thế hội nhập	Nguyễn Thị Cúc	Số 5, T4/2019, tr 135-139 Tạp chí Công thường	
438	Thực tiễn sử dụng giá trị hợp lý trong kế toán hiện nay	Nguyễn Thị Cúc	Số 10, T5/2019, tr 250-253 Tạp chí Công thường	
439	Thực trạng tổ chức kế toán tại bệnh viện Bạch Mai	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 5, T4/2019, tr 281-285 Tạp chí Công thường	
440	Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy kế toán tại bênh viện Bạch mai và giải pháp	Phạm Thị Hồng Thắm	Số 7, T4/2019, tr 291-294 Tạp chí Công thường	
441	Sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt nam và chuẩn mực kế toán Quốc tế trong điều kiện hội nhập Kinh tế toàn cầu	Mai Thanh Hằng	Số 1, T1/2019, tr 381-385 Tạp chí Công thường	
442	Phân loại chi phí trong các doanh nghiệp thuộc Tổng	Hoàng Thị Huyền	Kỳ 1, T9/2018 (688), tr 94-96 Tài chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	công ty Sông Đà			
443	Tổ chức hệ thống phân tích thông tin phục vụ quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Sông Đà	Hoàng Thị Huyền	Số 518- T6/2018, tr 46-48 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
444	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong kiểm toán	Trần Thu Nga	Số 4, T3/2019, tr 261-264 Tạp chí Công thường	
445	Kế toán ngoại tệ trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Phan Thu Hương	Số 7, T4/2019, tr 305-308 Tạp chí Công thường	
446	Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại trường ĐHKTKTCN	Phạm Thị Lan Hương	Số 10, T5/2019, tr 246-248 Tạp chí Công thường	
447	Thực trạng kiểm toán khoản mục doanh thu do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn (A&C)	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 538. T4/2019, tr 47-49 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
448	Kế toán quản trị hàng tồn kho: Từ thực tiễn các Công ty may ở TP.Nam Định	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 126-128 Tạp chí Tài chính	
449	Một số vấn đề về phát triển hệ thống kế toán, kiểm toán Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1, T4/2019 (702), tr 105-107 Tạp chí Tài chính	
450	Thuế xuất nhập khẩu trong quá trình hội nhập nền kinh tế	Chu Thị Thảo	Số Cuối tháng 4/2019, tr 4-6 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
451	Đánh giá chung về thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại các công ty may và phương hướng hoàn thiện	Trần Phương Thúy	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 299 - 302) Tạp chí Công thương	
452	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong chu trình bán hàng và thu tiền tại các công ty trên địa bàn TPNĐ	Trần Phương Thúy	Số cuối tháng 5/2019, trang 117-118 Tạp chí Kinh tế Châu Á TBD	
453	Điểm mới về chế độ kế toán đối với doanh nghiệp siêu nhỏ	Lê Thị Oanh	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 81-83) Tạp chí Tài chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
454	Cách mạng công nghiệp 4.0 và những tác động đến nghề kế toán viên	Lê Thị Oanh	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 51-53) Tạp chí Tài chính	
455	Trao đổi về phương thức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ	Nguyễn Thị Sâm	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 84-86) Tạp chí Tài chính	
456	Công tác kế toán tài chính tại DN thời kỳ công nghệ số	Nguyễn Thị Sâm	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 75-77) Tạp chí Tài chính	
457	Vấn đề tổ chức kế toán tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Trần Thị Quyên	Số 5 Tháng 4 năm 2019 9 (Trang 276-280) Tạp chí Công thương	
458	Nghiệp vụ kế toán TCSĐ tại các DN siêu nhỏ	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 87-89) Tạp chí Tài chính	
459	Báo cáo tài chính tại các đơn vị HCSN và những vấn đề cần lưu ý	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 42-44) Tạp chí Tài chính	
460	Tình hình chuyển giá và chống chuyển giá tại Việt Nam	Trần Thị Luận	Số 3 - Tháng 3/2019 (Trang 226-229) Tạp chí Công thương	
461	Hoàn thiện công tác kiểm toán chi ngân sách địa phương	Trần Thị Luận	Số 6 - Tháng 4/2019 (Trang 329-332) Tạp chí Công thương	
462	Kế toán đầu tư tài chính, góp vốn tại các đơn vị hành chính sự nghiệp	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 2, T8/2018 (678), tr 47-49 Tạp chí Tài chính	
463	Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp khởi nghiệp	Đinh Thị Thùy Liên	Kỳ 1, T11/2018 (692), tr 77-79 Tạp chí Tài chính	
464	Kế toán ưu đãi thuế và hỗ trợ vay vốn theo chuẩn mực IAS 20	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 3, T3/2019, tr 290-293 Tạp chí Công thường	
465	Áp dụng chuẩn mực kế toán hiện hành cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại các doanh nghiệp	Đỗ Thị Thanh Tâm	Số 1, T1/2019, tr 290-293 Tạp chí Công thường	
466	Cơ chế tự chủ tài chính của những đơn vị sự nghiệp Công lập	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 16, T12/2018, tr 250-253 Tạp chí Công thường	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
467	Cắt giảm chi tiêu công bằng cách đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến	Nguyễn Thị Nguyệt	Số 4, T3/2018, tr 230-233 Tạp chí Công thường	
468	Kinh nghiệm áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về kế toán thu, chi và kết quả hoạt động trong đơn vị công tại một số quốc gia và bài học cho Việt nam	Trần Thị Thắm	Số 3/2019(186), tr 74-76 Kế toán và Kiểm toán	
469	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp dược	Nguyễn Thị Hoàn	Số 2, T2/2018, tr 462-466 Tạp chí Công thường	
470	Áp dụng chuẩn mực kế toán thuê tài sản IFRS 16 Thay thế cho IAS 17	Nguyễn Thị Hoàn	Số 3, T3/2019, tr 286-289 Tạp chí Công thường	
471	Chế độ kế toán hoạt động bán hàng qua đại lý	Vũ Thị Diệp	Số 6, T4/2019, tr 333-337 Tạp chí Công thường	
472	Ngành ngân hàng tiếp tục đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế	Hoàng Thị Hường	Số 10(523)/2019, tr 33-37. GXN Thị trường Tài chính Tiền tệ	
473	Phát triển thị trường vốn để giảm bớt sự phụ thuộc vốn tín dụng	Hoàng Thị Hường	Số 10(523)/2019, tr 14-16. GXN Thị trường Tài chính Tiền tệ	
474	Kinh nghiệm tổ chức kế toán của một số nước và bài học cho Việt Nam	Vũ Thị Diệp	Số 7, T4/2019, tr 300-305 Tạp chí Công thường	
475	Giải pháp phát triển thị trường Kế toán - Kiểm toán Việt Nam	Lê Thị Hòa	Số 10, T5/2019, tr 283-286 Tạp chí Công thường	
476	Thực trạng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam về mua tài sản cố định hữu hình	Lê Thị Hòa	Số 5, T4/2019, tr 303-307 Tạp chí Công thường	
477	Bàn về kế toán dự phòng phải thu khó đòi theo chế độ kế toán Việt Nam hiện hành	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 5 - Tháng 4/2019 (Trang 291 - 294) Tạp chí Công thương	
478	Đào tạo kế toán công trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	Nguyễn Thị Thu Hà	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 102-104) Tạp chí Tài chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
479	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán, kiểm toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Lương Thị Yến	Kỳ 2 - Tháng 11/2018 (Trang 59-61) Tạp chí Tài chính	
480	Hệ thống pháp lý kế toán Việt Nam trong thời kì hội nhập	Lương Thị Yến	Số 2 - Tháng 2/2019 (Trang 467-471) Tạp chí Công thương	
481	Một số lưu ý về sổ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Nguyễn Thị Thọ	Kỳ 1+2 Số Tháng 2/2019 (Trang 75-77) Tạp chí Tài chính	
482	Kế toán thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp	Nguyễn Thị Thọ	Kỳ 1 Số Tháng 3/2019 (Trang 78-80) Tạp chí Tài chính	
IV. 3	**Kỷ yếu hội thảo (9)**			
483	Phát triển bền vững hệ thống Logistics ở nước ta	Phạm Thị Lụa (*Đặng Thị Loan, Đặng Thị Thúy Hồng, Phạm Thị Lụa)*	T10/2018, tr 31-43 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Xây dựng và phát triển hệ thống Logistics Quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền trung	
484	Một số vấn đề về phát triển hệ thống các doanh nghiệp Logistics Việt Nam	Phạm Thị Lụa (*Nguyễn Đình Hiền; Phạm Thị Lụa, Lê Văn Quý*)	T10/2018, tr 217-228 Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế: Hội nhập kinh tế quốc tế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Logistics tại Việt Nam	
485	Báo cáo tích hợp: thực tế áp dụng tại các nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt nam	Nguyễn Thị Thu Hằng	T8/2018, tr 67-77 Kỷ yếu hội thảo quốc gia Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán	
486	Kiểm toán nội bộ và định hướng phát triển kiểm toán nội bộ ở Việt Nam	Nguyễn Ánh Hồng	8/2018, tr 138-148 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế : Cách thức xây dựng và vận hành chức năng kiểm toán nội bộ hiệu quả tại Việt Nam và các thông lệ Quốc tế	
487	Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến kế toán quản trị và những vấn đề	Nguyễn Ánh Hồng	Tháng 10/2018, tr 129-135 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế: Sử dụng dữ liệu và công nghệ	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	đặt ra đối với Việt Nam		trong kế toán quản trị - chìa khóa nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp	
488	Nhận thức về lợi ích, thách thức của việc áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế số 13 (IFRS13) ở các doanh nghiệp Việt nam và sự ủng hộ áp dụng	Nguyễn Ngọc Lan	T10/2018, 300-305 Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc gia: Đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam	
489	Sự cần thiết và định hướng áp dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 ở Việt Nam	Nguyễn Ngọc Lan (*Nguyễn Ngọc Lan; Nguyễn Thị Cúc*)	Quý 3/2018, tr 161-171 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hỗ trợ doanh nghiệp Việt nam tăng cường tiếp cận tín dụng thông qua nâng cao năng lực quản trị và minh bạch hoạt động tài chính	
490	Skill and knowledge requirements for logistics human resource	Nguyễn Thùy Linh (*Đặng Thị Thúy Hồng; Nguyễn Thùy Linh*)	T11/2018, tr 536-543 Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: Hội nhập kinh tế quốc tế: đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics tai Việt nam	
491	Ngành nông nghiệp đổi mới sáng tạo trước yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0	Vũ Thị Duyên	04/2019, tr 57-63 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo và tác động của nó tới năng suất, chất lượng và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp - nghiên cứu điển hình ngành nông nghiệp Việt Nam.	
IV. 4	**Tạp chí Trường (5)**			
492	Trách nhiệm xã hội tác động tới hiệu quả tài chính thông qua hiệu quả quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành chế biến lâm sản khu vực trung du Bắc Bộ Việt Nam	Phạm Thị Lụa	Số 18 – Tháng 4/2019, Tr 47 – 52 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
493	Vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại công ty cổ phần Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 19 – Tháng 8/2019, Tr 42 – 45 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
494	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnhNam Định	Nguyễn Hồng Anh - Nguyễn Thị Ngọc Lan	Số 19 – Tháng 8/2019, Tr 46 – 56 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
495	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam trong điều kiện ứng dụng ERP	Trần Thị Quỳnh Giang	Số 20 – Tháng 11/2019, Tr 68 – 79 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
496	Các nhân tố ảnh hưởng tới giá phí kiểm toán độc lập trong ngành dệt may Việt Nam	Đinh Thị Kim Xuyến, Vũ Thị Vân Anh	Số 20 – Tháng 11/2019, Tr 80 – 87 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
V	**Năm học 2019 - 2020**			
V.1	**Tạp chí quốc tế (18)**			
497	Impact of Industrial Network 4.0 to Develop high - Quality Human Resources in Vietnam Fisheries Industry.	Cao Thị Thanh Hường *(Cao Thị Thanh Hường, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 9, Issue 1- jan -2020, tr 31-54 Case Studies Journal	
498	Impact of Corporate Social Responsibility Disclosures on The Financial Performance of Companies Listed on Vietnam Stock Market	Nguyễn Thị Thu Hằng (*Tạ Thị Thúy Hằng, Trần Văn Thuận, Nguyễn Thị Thu Hằng*)	ICFAA 2019, November 8th, 2019, Hanoi City, Vietnam International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA2019)	
499	How to Develop Vietnam's Sea Tourism?	Phạm Thị Lụa	Volume 9, Issue 4- April --2020, tr 67-74 Case Studies Journal	
500	Barriers of Commercial Techniques in the EU Market of Vietnam Leather and Footwear industry	Phạm Thị Lụa	Volume 9, Issue 2- Feb--2020, tr 85-95 Case Studies Journal	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
501	Role of E-Commerce for Vienam Enterprise in the Global Background	Lê Thị Như Quỳnh (*Lê Thị Như Quỳnh, Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 9, Issue 1- jan -2020, tr 8-20 Case Studies Journal	
502	The role of intellectual Property, Intellectual Property valuation in Vietnam	Nguyễn Thị Tô Phượng	Volume 9, Issue 4- April -2020, tr 104-110 Case Studies Journal	
503	Proposed Research Model Mobile Commerce	Nguyễn Thùy Linh	Vol-9, Issue 5, tr 105-114 Intrenational Journal of Management Sciences and Business Research	
504	Factors affecting the use of derivative financial instrument of listed companies: The case of Hanoi Stock Exchange	Trần Thị Ngọc Hà, Phạm Ngọc	T6/2020 Accounting	
505	Potential development of marine economy in Khanh Hoa province	Trần Thị Quỳnh Giang *(Trần Thị Quỳnh Giang, Nguyễn Thị Thúy Nga*)	Volume: 05, issue: 06, june 2020, pp 1560-1571 International Journal of Management Sciences and Business Research	
506	Effects of Internal Control on Performance in Small and medium Enterprises in Vietnam: Research Overview	Đinh Thị Thùy Liên (*Đinh Thị Thùy Liên, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 9, Issue 1- jan -2020, tr 49-55 Case Studies Journal	
507	Overview of Derivative Financual Instrument, Accounting Derivative Financial instruments in Vietnam	Nguyễn Thị Thủy (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền)*	Volume 8, Issue 6 - June -2019, tr 78-85 International Journal of Management Sciences and Business Research	
508	Study and Propose Solutions to Implement Accounting of Derivative Financial Instruments to Prevent Risks in Vietnamese Enterprises	Nguyễn Thị Thủy (*Nguyễn Thị Thủy, Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 8, Issue 6 - June -2019, tr 86-92 International Journal of Management Sciences and Business Research	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
509	E- Commerce logistics in Vietnam: Research Overview	Vũ Thị Thanh Tâm (*Vũ Thị Thanh Tâm; Phan Thị Thu Hiền*)	Volume 9, Issue 4- April -2020, tr 1-7 Case Studies Journal	
510	Overview of Research on Environmental Accounting	Vũ Thị Vân Anh (Vũ Thị Vân Anh; Ngô Thanh Loan)	Volume 9, Issue 5- May--2020, tr 123-137 Case Studies Journal	
511	Solutions to Improve Customer satisfaction with life Insurance Enterprises in Vietnam	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr 77-87 Case Studies Journal	
512	Solutions to Improve the Positive of FDI to import and Export in Vietnam	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr48-64 Case Studies Journal	
513	Literature Review: Models for Assessing Customer Satisfaction	Phạm Ngọc Anh (*Phạm Ngọc Anh, Phan Thu Hiền)*	Volume 9, issue 5 - May - 2020, tr48-64 Case Studies Journal	
514	Training Asessment of Intellectual Property in Vietnam	Nguyễn Ngọc Toản	Volume 9, Isue 4, T4/2020, tr 109-117 International Journal of Management Sciences and Business Research	
V.2	**Tạp chí trong nước (79)**			
515	Duy trì và phát huy thái độ hoài nghi nghề nghiệp đối với kiểm toán viên	Đặng Thị Mây	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 98-100 Tạp chí Tài chính	
516	Những thành công của kiểm toán nhà nước khi tham gia tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI)	Lê Minh Thành	Số 20 - Tháng 11/2019, tr202-205 Tạp chí công thương	
517	Bài học kinh nghiệm trong	Lê Minh	Số 3- Tháng 2/2020, tr 240-243	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	kiểm toán nội bộ tại các đơn vị giáo dục công lập	Thành	Tạp chí công thương	
518	Đánh giá các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán	Nguyễn Hoàng Giang	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 83-85 Tạp chí Tài chính	
519	Phát triển thị trường dịch vụ kiểm toán ở Việt Nam trong bối cảnh mới	Nguyễn Hoàng Giang	Số 725 - Kỳ 2 Tháng 3/2020, trang 59-61 Tạp chí Tài chính	
520	Kiểm toán nội bộ tại các đơn vị công: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Nguyễn Hồng Anh	Số 561- Tháng 3 năm 2020, tr28-30 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
521	Ảnh hưởng của chất lượng kiểm toán tới hiệu quả tài chính tại các doanh nghiệp công nghiệp khu vực đồng bằng sông Hồng	Nguyễn Hồng Anh (*Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Hồng Anh*)	Số 18- Tháng 10/2019, tr296-301 Tạp chí công thương	
522	Giải pháp tăng cường vai trò của kiểm toán nhà nước đối với kiểm toán môi trường	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr131-133 Tạp chí Tài chính	
523	Về đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hải Vân	Kỳ 1 - Tháng 3/2020 (724), tr 124-126 Tạp chí Tài chính	
524	Tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 724- Kỳ 1 Tháng 3/2020, trang 80-82 Tạp chí tài chính	
525	Một số vấn đề về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Số 722+723- Kỳ 1+2 Tháng 2/2020, trang 127-129 Tạp chí tài chính	
526	Nâng cao nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên trong hoạt động hành nghề	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 2 - Tháng 3/2020 (725), tr 68-70 Tạp chí Tài chính	
527	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán thuế	Nguyễn Thúy Hằng	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr106-108 Tạp chí Tài chính	
528	Những giải pháp khắc phục	Phạm Thị	Số 3- Tháng 2/2020, tr265-267	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	hạn chế trong vận dụng các chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng vốn tại các công ty thuỷ sản niêm yết ở Việt Nam	Thuỳ Vân	Tạp chí công thương	
529	Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện ngoài công lập định hướng ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể	Trần Bích Nga	Số 564- Tháng 5 năm 2020, tr60-62 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
530	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng tại tỉnh Ninh Bình	Trần Bích Nga	Số 566- Tháng 6 năm 2020, tr102-103 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
531	Hoàn thiện phân tích tiềm lực tài chính tại các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết	Trần Thị Thanh Thúy	Số 725 Kỳ 2 tháng 3/2020, trang 147-149 Tạp chí Tài chính	
532	Giải pháp hoàn thiện phân tích khả năng thanh toán và năng lực sử dụng vốn tại các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết	Trần Thị Thanh Thúy	Số 562 tháng 4/2020, trang 48,51-52 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
533	Mô hình nghiên cứu tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Hoàng Thị Huyền	Số 12 - tháng 5/2020 Tr348-351 Tạp chí Công thương	
534	Lợi ích của hệ thống kế toán chi phí mục tiêu và những vấn đề đặt ra	Lê Thị Thuý	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 104-106 Tạp chí Tài chính	
535	Vai trò của kế toán quản trị chiến lược tại doanh nghiệp và một số đề xuất	Lê Thị Thuý	Số 725 - Kỳ 2 Tháng 3/2020, trang 88-90 Tạp chí Tài chính	
536	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý công nợ phải thu ở doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số 561 tháng 3 năm 2020, trang 60,61-64 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
537	Các phương pháp quản lý hàng tồn kho hiệu quả ở các doanh nghiệp	Lương Thị Nga	Số cuối tháng-tháng 2 năm 2020, trang 74-75-62 Kinh tế Châu Á Thái Bình	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
			Dương	
538	Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến hệ thống thông tin kế toán DN trong thời kỳ hội nhập	Mai Thị Sen	Số 7 - tháng 4/2020, tr244-247 Tạp chí Công thương	
539	Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kế toán quản trị tại các DN sản xuất dệt may Việt Nam	Mai Thị Sen	Số 6 - tháng 4/2020 tr 294-297 Tạp chí Công thương	
540	Đào tạo kế toán đáp ứng yêu cầu công việc thực tế: Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Ánh Hồng	Số 3 - tháng 2/2020, tr 240-243 Tạp chí Công thương	
541	Lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	Nguyễn Ánh Hồng	Số 7 - tháng 4/2020, tr236-239 Tạp chí Công thương	
542	Phát triển bền vững ngành thuỷ sản tại tỉnh Bến Tre	Nguyễn Ngọc Lan	Số 565- Tháng 5 năm 2020, tr 102-103 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
543	Xây dựng mô hình kế toán quản trị doanh nghiệp trong cách mạng công nghiệp 4.0	Nguyễn Thanh Huyền	Kỳ 1 - Tháng 4/2020 (726), tr 112-114 Tạp chí Tài chính	
544	Đổi mới nội dung các môn học kế toán trong đào tạo chuyên ngành kiểm toán	Nguyễn Thị Hằng	Số 3 tháng 2/2020, trang 232-235 Tạp chí công thương	
545	Kiểm toán nội bộ ở một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Phạm Thị Tươi	Số 3 - Tháng 2/2020, tr244-247 Tạp chí Công thương	
546	Đặc điểm và ảnh hưởng của doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa đến kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm xây lắp	Phạm Thị Tươi	Số 8 - Tháng 4/2020, tr 342-345 Tạp chí Công thương	
547	Điểm mới trên hóa đơn điện tử theo Thông tư 68/2019-TT-BTC	Tăng Thị Bích Quyên	Số 560- thấng 3 năm 2020, trang 78-79 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
548	Hoàn thiện kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	Tăng Thị Bích Quyên	Số 561- thấng 3 năm 2020, trang 56-57 Kinh tế Châu Á Thái Bình	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
			Dương	
549	Các nhân tố chi phối đến tổ chức công tác kế toán tại các trường đại học tư thục của Việt Nam	Hoàng Thị Phương Lan	Số 562 - Tháng 4/2020, tr 113-115 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
550	Nghề kế toán, kiểm toán trong kỷ nguyên công nghệ số (Blockchain)	Hoàng Thị Phương Lan	Số 7, T4/2020, tr 248 Tạp chí Công thương	
551	Đề xuất tổ chức kiểm toán nội bộ cho doanh nghiệp Việt nam	Lê Thị Bình	Số 5, T3/2020, tr 248 Tạp chí Công thương	
552	Trao dổi về công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp	Lê Thị Oanh	Số 724 Kỳ 1 tháng 3 năm 2020, trang 107-109 Tạp chí tài chính	
553	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các nước châu Á	Lê Thị Oanh	Số 726 Kỳ 1 tháng 4 năm 2020, trang 180-182 Tạp chí tài chính	
554	Cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế số tai Việt nam	Lưu Thị Hoan	Số 564- Tháng 5 năm 2020, tr 25-27 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
555	Cơ hội và thách thức đặt ra đối với sinh viên ngành kế toán, kiểm toán sau khi tốt nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Lưu Thị Hoan	Số 561- Tháng 3 năm 2020, tr 85-86 Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương	
556	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân kế toán trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Mai Thanh Hằng	Số 3 - tháng 2/2020,224-227 Tạp chí Công thương	
557	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc thực hiện hóa đơn điện tử trong công tác kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam	Mai Thanh Hằng	Số 1 - tháng 1/2020, tr 324327 Tạp chí Công thương	
558	Cách mạng công nghiệp 4.0 và những tác động đến ngành Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Cúc	Số 7-Tháng 4/2020, tr256-259 Tạp chí Công thương	
559	Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu	Nguyễn Thị Sâm	Số 555 tháng 12 năm 2019, trang27-29	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp		Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
560	Hoàn thiện kiểm toán chu trình hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện, điện tử do công ty TNHH kiểm toán Grant Thornton Việt Nam thực hiện	Nguyễn Thị Sâm	Số 561 tháng 3/2020, trang 34-36 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
561	Đánh giá về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro tại các ngân hàng	Nguyễn Thị Tô Phượng	Số 12, T5/2020, tr 399-343 Tạp chí Công thương	
562	Nâng cao kiểm toán nội bộ tại ngân hàng thương mại	Nguyễn Thùy Linh	Số 8-Tháng 4/2020 Tạp chí Công thương	
563	Tăng cường quản lý tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp bằng hệ thống kiểm soát nội bộ	Phạm Thu Hương	Số 10-Tháng 5/2020, tr 312-315 Tạp chí Công thương	
564	Đề xuất xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp Việt nam	Phùng Thị Hiền	Số 3 - tháng 2/2020, 252-255 Tạp chí Công thương	
565	Ứng dụng công nghệ blockchain vào ngành Kế toán - Kiểm toán	Phùng Thị Hiền	Số 4 - tháng 3/2020, tr309-312 Tạp chí Công thương	
566	Kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn trên địa bàn tỉnh Nam Định	Trần Phương Thúy	Số 5- tháng 3/2020; trang 319-322 Tạp chí Công Thương	
567	Bàn về chu trình mua hàng và bán hàng trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại	Trần Phương Thúy	Số 561- tháng 3 năm 2020 trang 90-91 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
568	Hiệu quả vận dụng kế toán xanh trong xu thế phát triển bền vững	Trần Thanh Thủy	Kỳ 1 tháng 4/2020 (726), trang 91-93 Tạp chí tài chính	
569	Những sai sót thường gặp trong công tác kế toán tại doanh nghiệp	Trần Thanh Thủy	Kỳ 2 tháng 4/2020 (724) trang 114-116 Tạp chí tài chính	
570	Kinh nghiệm của Hoà Kỳ	Trần Thị	Số 3-Tháng 2/2020, tr268-271	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	trong đổi mới đào tạo kế toán và đề xuất cho Việt Nam	Hồng Vân	Tạp chí Công thương	
571	Nâng cao hiệu quả đào tạo kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo trước yêu cầu hội nhập	Trần Thị Hồng Vân	Số 4, tháng 3, tr 301-304 Tạp chí Công thương	
572	Nghiên cứu hành vi trốn lậu thuế tại Việt Nam	Trần Thị Luận	Số 555 tháng 12 năm 2019, trang 30-32 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
573	Một số nội dung cần lưu ý về báo cáo tài chính của các doanh nghiệp siêu nhỏ	Trần Thị Ngọc Hà	Kỳ 2- tháng 4/2020 (727), tr 117-119 Tạp chí tài chính	
574	Bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán tại các đơn vị kế toán theo Luật Kế toán	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1- Tháng 3/2020(724), tr121-123 Tạp chí Tài chính	
575	Nhu cầu và khả năng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Ngọc Thúy	Kỳ 1- Tháng 4/2020(726), tr 97-99 Tạp chí Tài chính	
576	Giải pháp để Việt Nam hội nhập chuẩn mực kế toán quốc tế	Trần Thị Quyên	Số 4 tháng 3/2020, trang 305-308 Tạp chí công thương	
577	Cơ hội và thách thức khi áp dụng IFRS vào Việt Nam	Trần Thị Quyên	Số 3 tháng 2/2020, trang 260-263 Tạp chí công thương	
578	Những thay đổi về ghi nhận doanh thu khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	Trần Thị Quỳnh Giang	Kỳ 1- tháng 6/2020 (730), tr 102-104 Tạp chí tài chính	
579	Một số vấn đề về phát triển dịch vụ kế toán tại Việt Nam	Chu Thị Thảo	Kỳ 1- tháng 4/2020 (726), 94-96 Tạp chí tài chính	
580	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị hàng tồn kho trong các DN nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay	Chu Thị Thảo	Số 561 - tháng 3/2020, tr25-27 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
581	Cổ phiếu ngành Ngân hàng tiềm năng và cơ hội	Hoàng Thị Hường	Số 6 (543) - 2020, tr 18-19 Thị trường tài chính tiền tệ	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
582	Giải pháp hoàn thiện báo cáo tài chính tại các đơn vị sự nghiệp theo chuẩn mực kế toán công quốc tế	Hoàng Thu Hiền	Số 563 - Tháng 4/2020, tr60-62 Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
583	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	Hoàng Thu Hiền	Kỳ 2 - Tháng 4/2020 (727) Tạp chí Tài chính	
584	Giải pháp vận dụng kế toán quản trị chi phí theo mức độ hoạt động trong các doanh nghiệp chuyên kinh doanh nội dung số của Việt Nam	Hoàng Thu Hiền	Số 8 - Tháng 4/2020, tr326-329 Tạp chí Công thương	
585	Kế toán các khoản tạm chi và tạm ứng tại đơn vị hành chính sự nghiệp	Lương Thị Yến	Kỳ 2 - Tháng 3/2020, trang 79-81 Tạp chí tài chính	
586	Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty CP kim khí Hà Nội	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số 562 - Tháng 4/2020, tr58-59 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	
587	Kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kỳ 1- tháng 4/2020 (726), tr 118-120 Tạp chí tài chính	
588	Kế toán hàng tồn kho của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Thọ	Số 561 tháng 3/2020, trang 37-39 Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	
589	Chế độ kế toán trong lĩnh vực công tại Việt Nam và yêu cầu xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán công	Nguyễn Thị Thọ	Số (722 + 723) - Kỳ 1 + 2 (Tháng 2/2020), trang 101-103 Tạp chí Tài chính	
590	Vận dụng mối quan hệ giữa môn nguyên lý kế toán, môn kế toán, kế toán nhằm nâng cao hiệu quả việc học tập của sinh viên	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 3 tháng 2/2020, trang 228-231 Tạp chí công thương	
591	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tê(IFRS) tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hà	Số 4 tháng 3/2020, trang 297-300 Tạp chí công thương	
592	Đào tạo và phát triển nguồn	Vũ Thị Diệp	Số 5, T3/2020, tr 323-326	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	nhân lực kế toán trong bối cảnh ứng dụng công nghệ Blockchain và hội nhập quốc tế		Tạp chí Công thương	
593	Sự cần thiết áp dụng chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Quốc tế.	Vũ Thị Diệp	Số 5, T3/2020, tr 323-326 Tạp chí Công thương	
V.3	**Kỷ yếu hội thảo (16)**			
594	Giải pháp dạy học hướng đến năng lực học sinh vùng dân tộc thiểu số	Phạm Thị My	T4/2020, tr 113-117 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
595	Đầu tư vào con người góp phần xóa nghèo bền vững cho đông bào dân tộc	Đỗ Thị Thanh Tâm	T4/2020, tr 98-105 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
596	Nghiên cứu mức độ áp dụng các phương pháp hạch toán chi phí và tính giá thành trong các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Thị Trà	Quý 4/2019, tr 558-566 Hội thảo quốc tế: Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	
597	Phát triển kinh tế bền vững của các dân tộc thiểu số Việt Nam	Nguyễn Như Mạnh	T4/2020, tr 150-157 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
598	Hoàn Thiện chính sách phát triển hệ thống Logistics vùng KTTĐMT	Phạm Thị Lụa (*Phạm Thị Lụa, Lại Phi Hùng*)	T2/2020, tr 171-184 Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia: Giải pháp phát triển hiệu quả hệ thống Logistics quốc gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng kinh tế trọng điểm miền trung	
599	Giải pháp phát triển kinh tế	Trần Thị	T4/2020, tr 143-149	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	xã hội nhằm nâng cao mức sống của nhóm đồng bào dân tộc thiểu số.	Thanh Tâm	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
600	Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số	Trần Thu Nga	T4/2020, tr 153-159 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
601	Dịch vụ xã hội cơ bản cho đồng bào dân tộc thiểu số	Phạm Thị Hồng Thắm	T4/2020, tr 138-147 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
602	Gắn việc làm và hiệu quả kinh tế trong đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số	Trương Thị Nhung	T4/2020, tr 98-105 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
603	Mô hình kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số huyện ba bể, tỉnh Bắc Kạn thực hiện liên kết sản xuất khoai tây hàng háo bao tiêu đầu ra giữa doanh nghiệp và nông dân	Lê Thị Hòa	T4/2020, tr 106-111 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
604	Lợi ích kinh tế - xã hội mà chính sách an ninh mạng lại cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và hạn chế tồn tại	Nguyễn Thị Dung	T4/2020, tr 143-151 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính sách đến năm 2030	
605	Chế độ phúc lợi của dân tộc thiểu số ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hoàn	T4/2020, tr 138-142 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải pháp chính	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
			sách đến năm 2030	
606	Đánh giá chính sách kinh tế - xã hội giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội vùng dân tộc và mienf núi	Nguyễn Thị Nguyệt	T4/2020, tr 222-230 Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc: Định hướng và giải phpas chính sách đến năm 2030	
607	Hệ thống chính sách tiền tệ và những tác động đối với doanh nghiệp Việt Nam	Trần Thị Thắm	T11/2019, tr 135-142 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Các rào cản Tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	
608	Công tác quản lý đội ngũ giáo viên tại các trường phổ thông công lập	Vũ Thị Duyên	T12/2019, tr 222-227 Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Cơ sở khoa học và thực trạng hệ thống định mức lao động, kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông và cơ chế quản lý nhân sự trong các trường công lập theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông	
609	Giải pháp phát triển sản xuất nông sản cung ứng xuất khẩu của Tây Nguyên	Vũ Thị Vân Anh (*Vũ Thị Vân Anh, Phạm Xuân Phú, Ngô Thanh Loan, Đoàn Thị Nguyệt)*	T7/2020, tr 461-465 Hội thảo khoa học Quốc gia: Chính sách phát triển thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực vùng tây nguyên trong bối cảnh mới	
V.4	**Tạp chí Trường (4)**			
610	Hoàn thiện phân tích thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp xây dựng thuộc Tổng công ty Sông Đà	Hoàng Thị Huyền, Đoàn Văn Đại	Số 21 – Tháng 1/2020, Tr 42 – 50 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
611	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hệ số sinh lời cơ bản của vốn kinh doanh tại các công ty thuỷ sản niêm	Phạm Thị Thùy Vân	Số 21 – Tháng 1/2020, Tr 51 – 55 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
	yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội			
612	Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng và quay lại của khách du lịch khi tới Bến Tre	Phan Thị Thu Hiền, Trần Ngọc Ban	Số 22 – Tháng 5/2020, Tr 71 – 78 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
613	Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Phạm Thị Lụa, Phạm Thị Huệ Anh	Số 23 – Tháng 8/2020, Tr 55 – 65 Tạp chí KH&CN Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	

4.3. Danh sách các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên có thể tiếp nhận

Mẫu 10: Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và số lượng học viên có thể tiếp nhận.

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí, kế toán quản trị doanh thu - kết quả, kế toán quản trị các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp	TS. Đinh Thị Kim Xuyến	2
2	Tổ chức công tác kế toán, tổ chức kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị chi phí trong đơn vị	TS. Hoàng Thị Phương Lan	2
3	Hệ thống thông tin kế toán, Hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các đơn vị	TS. Hoàng Thu Hiền	2
4	Xây dựng mô hình kế toán quản trị, kế toán trách nhiệm trong các đơn vị	GS, TS. Ngô Thế Chi	2
5	Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán, hệ thống báo cáo kế toán quản trị nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong các đơn vị	TS. Hoàng Thị Huyền	2
6	Hoàn thiện kế toán TSCĐ và Bất động sản đầu tư, kế toán chi phí, giá thành trong các đơn vị	TS. Trần Thị Thắm	2
7	Vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc	TS. Trần Thị Quỳnh	2

	tế, luật kế toán trong công tác kế toán tại doanh nghiệp	Giang	
8	Công bố thông tin kế toán, Tính minh bạch thông tin kế toán, lựa chọn chính sách kế toán, ảnh hưởng của các thông tin trên báo cáo tài chính đến giá cổ phiếu	PGS, TS. Mai Ngọc Anh	2
9	Lập, phân tích báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính của các tập đoàn	TS. Phan Thị Thu Hiền	2
10	Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống báo cáo quản trị trong các tổng công ty, tập đoàn	TS. Nguyễn Ngọc Lan	2
11	Kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty	TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan	2
12	Kiểm soát nội bộ với việc nâng cao hiệu quả tài chính trong các doanh nghiệp	PGS, TS. Phạm Tiến Hưng	2
13	Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ trong các công ty, tổng công ty, tập đoàn kinh tế	TS. Nguyễn Ngọc Khương	2
14	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu phân tích BCTC trong các đơn vị, tập đoàn kinh tế	TS. Nguyễn Hồng Anh	2
15	Phân tích, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; thu hút vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp; Hoạch định và thực thi chiến lược KD trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty và các DN có vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam	PGS, TS. Trần Mạnh Dũng	2
16	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trong đơn vị	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	2
17	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	2
18	Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị	TS. Lê Thị Thu Hà	2
19	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính	TS. Hà Thị Ngọc Hà	2
20	Các nhân tố tác động/ảnh hưởng đến công tác kế toán tài chính, kế toán quản trị trong đơn vị	PGS, TS. Chúc Anh Tú	2
21	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức	PGS, TS. Nguyễn Thị	2

	công tác kế toán, tổ chức kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị chi phí trong đơn vị	Hồng Nga	
22	Hoàn thiện kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán chi phí trong đơn vị	PGS, TS. Ngô Thị Thu Hồng	2
23	Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác kế toán tại các đơn vị	TS. Đào Mạnh Huy	2
24	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong các doanh nghiệp	PGS, TS. Nguyễn Hữu Ánh	2
25	Hoàn thiện qui trình kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán độc lập	TS. Đào Nam Giang	2

5. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trường có quan hệ với các nước phát triển như Úc, Đài Loan, vv... và các nước trong khối ASEAN như Lào, vv... Thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đưa mối quan hệ với các đối tác quốc tế hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học KHCN (NTUST), đại học FengChia, đại học TaYeh, học viện Lee Ming của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria… Đặc biệt, Nhà trường đã tham gia và là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các trường đại học về KHCN thực phẩm có trụ sở đặt tại Plovdiv Bulgaria, gồm 18 trường đại học từ các nước Pháp, Đức; Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Bulgaria; vv… với mục đích hợp tác và trao đổi về NCKH, hỗ trợ lẫn nhau về các CTĐT tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. cũng có nhiều các hoạt động tích cực.

Trong năm 2020, Khoa Kế toán đã hợp tác với ICAEW và trung tâm đào tạo Vietsourcing đào tạo chứng chỉ ACCA cho 04 giảng viên và đang có chiến lược hợp tác đào tạo về chứng chỉ này đối với một nhóm sinh viên có đủ điều kiện tham gia khóa học. Ngoài ra, Khoa cũng tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH. Trên các cơ sở hợp tác được thiết lập, năm 2020, công ty cổ cổ phần giải pháp

phần mềm bán hàng IPOS đã tài trợ 01 phòng học thực hành IPOS trị giá 350.000.000 đồng để giúp SV ngành kế toán trong quá trình học chuyên ngành. Đặc biệt, tính đến năm 2020 Khoa và Nhà trường thực hiện chương trình hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với 50 Doanh nghiệp. Chương trình này giúp tăng cường chất lượng đào tạo các kỹ năng thực hành chuyên môn, thực hành nghề nghiệp cho SV, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Khoa / Nhà trường với Doanh nghiệp, từ đó mở thêm cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

Phần 3:

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: Kế toán

- Mã số: 8340301

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục đại học số : 08/2012/QH13 thông qua ngày 02/07/2012 quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giảng viên, người học, tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học và quản lý nhà nước về giáo dục đại học;

- Quyết định số 579/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020;

- Thông tư số 09/2017TT-BGD ĐT ngày 04/4/2017 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

- Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối

thiểu yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29 tháng 11 năm 2013: Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

- Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp.

- Căn cứ định hướng phát triển của Nhà trường thể hiện trong văn bản "Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030", đã đề cập đến công tác mở hệ đào tạo thạc sĩ.

- Quyết định số 736/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20/10/2018 của Hiệu trưởng trường Đạo học Kinh tế - Kỹ thuật CN về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo thạc sỹ tại Trường Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Căn cứ khoa học

Việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán , ban xây dựng đề án đã dựa trên các cơ sở, căn cứ khoa học cần thiết:

- Căn cứ vào chương trình đào tạo hệ đại học ngành Kế toán hiện tại đang đào tạo của Đại học kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

- Căn cứ vào chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học, ngành Kế toán - Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

- Căn cứ vào thế mạnh của Nhà trường về truyền thống đào tạo theo hướng ứng dụng, về chức năng cung cấp nhân lực cho Bộ Công thương, sự hỗ trợ trong các mối quan hệ với các cơ sở sản xuất, các tổ chức trực thuộc Bộ.

- Ban xây dựng cũng tham khảo các chương trình đào tạo hệ thạc sĩ Kế toán của nhiều cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, kết quả phân tích thông tin điều tra khảo sát nhu cầu thực tế về nhân lực trình độ cao thuộc lĩnh vực Kế toán.

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình Thạc sĩ Kế toán định hướng ứng dụng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực chuyên môn sâu, có khả năng làm việc và nghiên cứu khoa học độc lập, cung cấp những kiến thức mới, liên ngành để học viên ứng dụng vào thực tế đồng thời có khả năng tổ chức điều hành công tác chuyên môn trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán, phục vụ cộng đồng, thích ứng với môi trường kinh tế xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước, tạo cơ hội và điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng đội ngũ giảng viên trong Nhà trường.

- Với mục tiêu đào tạo theo định hướng ứng dụng, kết thúc khóa đào tạo thạc sĩ, học viên có năng lực chuyên môn sâu, có khả năng điều hành công tác chuyên môn, tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán kiểm toán cụ thể:

+ Vận dụng được các quy trình hạch toán kế toán, kiểm toán, đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh; tổ chức thông tin trong các chu trình kế toán theo các loại hình đơn vị kế toán cụ thể.

+ Phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế - tài chính trong các đơn vị, doanh nghiệp để có những quyết định về chính sách kế toán và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính.

+ Thực hiện chuẩn hoá và xây dựng các quy trình kế toán, kiểm toán của đơn vị cũng như vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn vào thực tế công

tác kế toán, kiểm toán, phân tích báo cáo tài chính, giải quyết được những vấn đề phát sinh về chuyên môn.

+ Làm việc độc lập, tự nghiên cứu, tự cập nhật được những thay đổi chế độ, chính sách về tài chính, kế toán, kiểm toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cũng như vạn dụng các kiến thức về chuyên môn để phục vụ cộng đồng và xã hội.

+ Tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án cùng các chuyên gia trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán

+ Tham gia công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực kế toán kiểm toán

+ Đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội để giải quyết các vấn đề về kỹ năng, chuyên môn của kế toán mà ở trình độ Đại học chưa giải quyết được

1.3. Chuẩn đầu ra thạc sĩ ngành Kế toán

1.3.1. Chuẩn về kiến thức

CĐR1: Hiểu biết về thế giới quan, nhân sinh quan, nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực; vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật.

CĐR2: Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tối thiểu tương đương khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bậc 3 (B1)

CĐR3: Hiểu biết và vận dụng những kiến thức của khoa học kinh tế, tổ chức hệ thống thông tin quản lý trong đơn vị, doanh nghiệp.

CĐR4: Hiểu biết và vận dụng những kiến thức về kinh tế, kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế, phân tích tài chính, chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam và quốc tế.

CĐR5: Vận dụng các quy trình hạch toán kế toán, kiểm toán, đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh; tổ chức thông tin trong các chu trình kế toán theo các loại hình đơn vị kế toán cụ thể.

CĐR6: Phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế - tài chính trong các đơn vị, doanh nghiệp để có những quyết định về chính sách kế toán và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính.

1.3.2. Chuẩn về kỹ năng

CĐR7: Thực hiện chuẩn hoá và xây dựng các quy trình kế toán, kiểm toán của đơn vị.

CĐR8: Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn vào thực tế công tác kế toán, kiểm toán, phân tích báo cáo tài chính, giải quyết được những vấn đề phát sinh về chuyên môn.

CĐR9: Vận dụng phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có tư duy hệ thống và tư duy phê bình; có khả năng trình bày, khả năng giao tiếp, thảo luận, biết sử dụng các công cụ, phương tiện hiện đại, hội nhập được trong môi trường làm việc.

CĐR10: Thiết lập được khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu, tự cập nhật được những thay đổi chế độ, chính sách về tài chính, kế toán, kiểm toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn

CĐR11: Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ kế toán.

1.3.3. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CĐR12: Chủ động trong công việc; tuân thủ pháp luật, chế độ kế toán - kiểm toán của Nhà nước và các qui định của đơn vị, doanh nghiệp.

CĐR13: Tự nghiên cứu, học hỏi tự chịu trách nhiệm cũng như thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

CĐR14: Tuân thủ nguyên tắc trung thực, khách quan trong nghề nghiệp, nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm người làm công tác kế toán, kiểm toán

CĐR15: Tư vấn, xây dựng qui trình, quy chế kiểm soát trong công tác quản lý, định hướng, phát triển những hiểu biết về kế toán, kiểm toán cho đơn vị đang công tác và cộng đồng.

CĐR16: Nhiệt tình tham gia các công tác liên quan đến chuyên môn phục vụ cộng đồng xã hội.

1.3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, kiểm soát viên nội bộ, trưởng ban kiểm soát nội bộ, CEO trong các tập đoàn, tổng công ty, công ty, đơn vị hành chính sự nghiệp

- Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên trong các công ty kiểm toán.

- Chuyên viên phụ trách kế toán tại các ngân hàng và các bộ phận chức năng về kế toán - kiểm toán tại các Bộ, các ngành và các cơ quan nhà nước khác.

- Giảng viên giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Đại học đào tạo về Kế toán.

- Chuyên viên tại các viện nghiên cứu, các tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực kế toán kiểm toán

1.3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp

- Có đầy đủ khả năng theo học các chương trình nghiên cứu sinh để nhận học vị tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ công việc được giao.

1.4. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán

1.4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán định hướng ứng dụng được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực kế toán, có năng lực chuyên môn sâu, có khả năng làm việc và phương pháp nghiên cứu khoa học độc lập, có khả năng tổ chức điều hành công tác chuyên môn trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán cũng như có khả năng thích ứng với môi trường kinh tế xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Chương trình cũng cung cấp những kiến thức mới, liên ngành để học viên ứng dụng vào thực tế; có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước

1.4.2. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

Người dự thi vào chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng/ phù hợp hoặc ngành gần quy định như sau:

- Chuyên ngành đúng/ phù hợp: Kế toán, kiểm toán

- Chuyên ngành gần: Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Thương mại điện tử , Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý , Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản trị du lịch và khách sạn.

- Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển sinh và hội đồng khoa học Nhà trường quyết định.

Người có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành, chuyên ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Các đối tượng có bằng đại học chuyên ngành gần phải học bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình.

1.4.3. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên tham gia học tập trong thời gian đào tạo 2 năm và phải hoàn thành khối lượng học tập 60 tín chỉ theo chương trình quy định.

1.4.4. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo xây dựng cho hệ 2 năm gồm 60 tín chỉ

a) Khái quát chương trình:

- Phần kiến thức chung: **06 tín chỉ**

- Phần kiến thức cơ sở: **18 tín chỉ**

+Các học phần bắt buộc: 08 tín chỉ

+Các học phần tự chọn: 10 tín chỉ

- Phần kiến thức chuyên ngành: **24 tín chỉ**

+Các học phần bắt buộc: 12 tín chỉ

+Các học phần tự chọn: 12 tín chỉ

- Luận văn: **12 tín chỉ**

b) Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Bảng 3.1: Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Mã số học phần		**Tên học phần**	**Thời lượng**	**Ghi chú**
Phần chữ	Phần số			
I. Phần kiến thức chung			**6**	
		Triết học	3 (36,18,90)	
		Phương pháp NCKH	3 (36,18,90)	
II. Phần kiến thức cơ sở ngành			**18**	
Các học phần bắt buộc			**8**	
		Kinh tế vĩ mô nâng cao	2 (24, 12,60)	
		Lý thuyết kế toán	2 (24, 12,60)	
		Thống kê và Phân tích dữ liệu	2 (24, 12,60)	
		Đạo đức nghề nghiệp Kế toán – Kiểm toán	2 (24, 12,60)	
Các học phần tự chọn			**10**	
		Tài chính công	2 (24, 12,60)	
		Quản trị tài chính doanh nghiệp	2 (24, 12,60)	
		Quản trị chiến lược	2 (24, 12,60)	
		Luật kinh tế tài chính	2 (24, 12,60)	
		Thị trường tài chính và các tổ chức trung gian	2 (24, 12,60)	

		Quản trị rủi ro	2 (24, 12,60)	
		Quản lý Nhà nước về Kinh tế	2 (24, 12,60)	
II. Phần kiến thức chuyên ngành			**24**	
Các học phần bắt buộc			**12**	
		Kế toán tài chính nâng cao	3 (36,18,90)	
		Kế toán quản trị nâng cao	3 (36,18,90)	
		Kiểm toán tài chính	3 (36,18,90)	
		Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	3 (36,18,90)	
Các học phần tự chọn			**12**	
		Kế toán công	3 (36,18,90)	
		Kiểm soát nội bộ	3 (36,18,90)	
		Báo cáo tài chính hợp nhất	3 (36,18,90)	
		Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3 (36,18,90)	
		Kế toán định giá doanh nghiệp	3 (36,18,90)	
III. Luận văn			**12**	
Tổng cộng:			**60**	

2. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

2.1 Phương án tuyển sinh

2.1.1 Đối tượng tuyển sinh

a) Nguồn tuyển

Nguồn tuyển là các học viên đã tốt nghiệp đại học các ngành:

- Kế toán, kiểm toán

- Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm

- Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Thương mại điện tử, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản trị du lịch và khách sạn.

b) Điều kiện dự tuyển

Người dự thi vào chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kế toán cần đáp ứng một trong các điều kiện sau:

•*Về văn bằng:*

- Chuyên ngành đúng/ phù hợp: Kế toán, kiểm toán

- Chuyên ngành gần: Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Thương mại điện tử , Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý , Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản trị du lịch và khách sạn.

- Các trường hợp đặc biệt sẽ do hội đồng tuyển sinh và hội đồng khoa học nhà trường quyết định.

•*Điều kiện dự thi*:

- Người có bằng tốt nghiệp các mã ngành đúng, phù hợp với mã ngành dự thi được thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Các đối tượng có bằng đại học chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình.

- Các trường hợp đặc biệt do hội đồng tuyển sinh Nhà trường quyết định.

c) Các môn thi tuyển

- Môn ngoại ngữ : Tiếng Anh
- Môn cơ sở: Nguyên lý kế toán
- Môn cơ bản: Kế toán tài chính

2.1.2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi, bao gồm các ngành: Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Thương mại điện tử, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản trị du lịch và khách sạn. Các học phần bổ sung kiến thức được liệt kê ở bảng 3.2

Bảng 3.2: Danh mục các học phần bổ sung kiến thức.

STT	Các học phần bổ sung	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Kế toán doanh nghiệp	3 (36,18,90)	
2	Kế toán quản trị	3 (36,18,90)	
3	Kiểm toán	3 (36,18,90)	

2.1.3. Dự kiến quy mô tuyển sinh

Dự kiến số lượng học viên cần tuyển sinh trong 5 năm (từ năm 2020 đến 2024) được thực theo bảng 3.3

Bảng 3.3: Dự kiến số lượng học viên cao học trong 5 năm tới.

STT	Năm đào tạo	Số lượng học viên	Ghi chú
1.	2020	50	
2.	2021	100	
3.	2022	100	
4.	2023	150	
5.	2024	150	

2.1.4. Yêu cầu đối với người tốt nghiệp

Học viên tham gia học trong toàn bộ thời gian đào tạo tối đa là 2 năm và phải hoàn thành 60 tín chỉ

Điều kiện tốt nghiệp:

a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định tại Khoản 2, Điều 27 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 33 Quy Đào tạo trình độ thạc sĩ

d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo quy định tại Khoản 9, Điều 34 qui chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

đ) Điều kiện khác do cơ sở đào tạo quy định.

2.2. Kế hoạch đào tạo

2.2.1. Thời gian đào tạo toàn khóa: 2 năm, có thể kéo dài tối đa 2,5 năm

2.2.2 Khung kế hoạch đào tạo

Bảng 3.4: Kế hoạch đào tạo toàn khóa

Mã số học phần		**Tên học phần**	**Thời lượng**	**Ghi chú**
Phần chữ	Phần số			
I. Học kỳ 1			**16**	
		Triết học	3 (36, 18,90)	BB
		Phương pháp NCKH	3 (36,18, 90)	BB
		Kinh tế vĩ mô nâng cao	2 (24, 12,60)	BB
		Lý thuyết kế toán	2 (24, 12,60)	BB
		Thống kê và Phân tích dữ liệu	2 (24, 12,60)	BB

		Đạo đức nghề nghiệp Kế toán - Kiểm toán	2 (24, 12, 60)	BB
		Tài chính công	2 (24, 12, 60)	BB
II. Học kỳ 2 (Tự chọn 4 môn)			**17**	
		Quản trị tài chính DN	2 (24, 12, 60)	TC
		Quản trị chiến lược	2 (24, 12, 60)	TC
		Luật kinh tế tài chính	2 (24, 12, 60)	TC
		Thị trường tài chính và các tổ chức trung gian	2 (24, 12,60)	TC
		Quản trị rủi ro	2 (24, 12, 60)	TC
		Quản lý Nhà nước về Kinh tế	2 (24, 12, 60)	TC
		Kế toán tài chính nâng cao	3 (36,18, 90)	BB
		Kiểm toán tài chính	3 (36,18, 90)	BB
		Kế toán quản trị nâng cao	3 (36,18, 90)	BB
III. Học kỳ 3 (Tự chọn 4 môn)			**15**	
		Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	3 (36,18, 90)	BB
		Kế toán công	3 (36,18, 90)	TC
		Kiểm soát nội bộ	3 (36,18, 90)	TC
		Báo cáo tài chính hợp nhất	3 (36,18, 90)	TC
		Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3 (36,18, 90)	TC
		Kế toán định giá doanh nghiệp	3 (36,18, 90)	TC
IV. Học kỳ 4				
		Luận văn tốt nghiệp	**12**	

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

2.3.1. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

Với mong muốn phát triển đào tạo bậc học thạc sĩ chuyên ngành kế toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp đặt mục tiêu trong 5 năm tới đạt được 50% đội ngũ GV có trình độ tiến sĩ, phát triển GV có chức danh GS, PGS, khoảng 15% giảng viên chuyên môn có thể giảng dạy bằng tiếng Anh. Cụ thể:

- Chuẩn hoá đội ngũ GV bằng cách bổ sung, bồi dưỡng, sàng lọc đội ngũ GV, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ. Mời chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài có kinh nghiệm giảng dạy, có phương pháp giảng dạy tốt tham gia giảng dạy để bồi dưỡng kỹ năng đổi mới phương pháp giảng dạy cho GV.

- Phát triển đội ngũ GV cơ hữu có chức danh PGS chuyên ngành kế toán, và TS ngành kế toán

- Khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho đội ngũ cán bộ giảng dạy tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước và học tập để nâng cao trình độ từ các chương trình, dự án, chương trình hợp tác đào tạo trong và ngoài nước theo đúng chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ GV, đặc biệt là các GV trẻ được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy đại học, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên đăng ký các phát minh, sáng chế giải thưởng KHCN trong nước và quốc tế.

- Có cơ chế đồng bộ nhằm thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ GV giỏi từ nhiều nguồn trong và ngoài nước.

- Kết nối GV liên ngành, liên trường trong nước và nước ngoài trên các lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học để tiếp thu kinh nghiệm và phương pháp mới.

2.3.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất

Trong chiến lược phát triển của Nhà trường, trong vòng 5 năm tới, toàn bộ khu giảng đường cơ sở 218 Lĩnh Nam, Hà Nội sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng một tòa nhà 15 tầng và một tòa 9 tầng với số lượng vài trăm giảng đường, cùng các phòng hội thảo, phòng chức năng sử dụng cho công tác đào tạo. Hệ thống thư viện, giáo trình cũng nằm trong kế hoạch phát triển của nhà trường với dự kiến tăng thêm 3 phòng đọc với tổng diện tích 500 m2 với đầy đủ đầu sách tương ứng với chương trình đào tạo và số lượng sách tương ứng với lưu lượng sinh viên, học viên.

2.3.3. Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo

Hiện nay, cùng với sứ mạng và sự phát triển của Nhà trường ngày càng lớn, với xu hướng toàn cầu hóa ngày càng sâu, rộng trong mọi lĩnh vực, công tác hợp tác quốc tế trong Nhà trường ngày càng quan trọng. Nhận thức được vấn đề này, Nhà trường hiện đang triển khai một loạt các nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, có trình độ và năng lực để thực hiện hiệu quả công tác quan hệ quốc tế, thu hút các nguồn vốn đầu tư, vốn vay, tài trợ, học bổng. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế của các khoa, gắn các chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học với các hoạt động quan hệ quốc tế;

- Tham gia hợp tác và liên kết một cách bình đẳng với các trường đại học và các trung tâm nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất;

- Thường xuyên tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; đẩy mạnh các chương trình giao lưu, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên và sinh viên, hướng tới việc tạo một mạng lưới liên kết ổn định;

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động quan hệ quốc tế để có định hướng lựa chọn đối tác phù hợp, đẩy mạnh các bước hợp tác tiếp theo sau khi đã đặt mối quan hệ.

- Thực hiện các nhiệm vụ này, trong những năm gần đây, Nhà trường tiếp tục đưa mối quan hệ với các đối tác hiện có đi vào chiều sâu và mở rộng quan hệ với các đối tác mới, như: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ của Đài Loan; Trường Đại

học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria… với mục đích hợp tác đào tạo và trao đổi về nghiên cứu khoa học, hỗ trợ lẫn nhau về các chương trình đào tạo tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác, cùng có lợi. Mặt khác, hợp tác quốc tế đã tạo điều kiện cho các cán bộ được tham gia các lớp học bồi dưỡng, có cơ hội giao lưu, học hỏi, tranh thủ sự giúp đỡ của các trường Đại học, các tổ chức Quốc tế trong việc tăng cường trang thiết bị cho nhà trường.

Trong kế hoạch 5 năm tới, Nhà trường đã dự kiến một số chương trình hợp tác với các trường nước ngoài trong công tác đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, cụ thể là:

+ Chương trình đưa GV đi tu nghiệp, thực tập, tập huấn cập nhật chế độ, phương pháp giảng dạy mới.

+ Chương trình đưa GV đi đào tạo tiến sĩ ở các nước tiên tiến.

+ Chương trình hợp tác đào tạo với các trường: Trường Đại học Western Sydney của Australia, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ của Đài Loan; Trường Đại học quốc gia Lào, Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Plovdiv của Bulgaria… Với mục đích hợp tác đào tạo và trao đổi về nghiên cứu khoa học, hỗ trợ lẫn nhau về các chương trình đào tạo tiên tiến và hướng vào việc mở các lớp chất lượng cao trên tinh thần hợp tác, cùng có lợi. Mặt khác, hợp tác quốc tế đã tạo điều kiện cho các cán bộ được tham gia các lớp học bồi dưỡng, có cơ hội giao lưu, học hỏi, tranh thủ sự giúp đỡ của các trường Đại học, các tổ chức Quốc tế trong việc tăng cường trang thiết bị cho nhà trường

2.3.4. Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp

Nhằm tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tạo điều kiện, cơ hội việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp luôn luôn đặt mục tiêu phát triển quan hệ với các doanh nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp trong và ngoài nước. Cụ thể:

- Chú trọng đầu tư và phát triển hoạt động quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ cơ hội việc làm và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho học viên. Khẳng định hợp tác doanh nghiệp là nhân tố tích cực nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Phát triển quan hệ hợp tác với doanh nghiệp theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

2.3.5. Mức học phí/người học/năm học, khoá học

Theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025.

Phần 4:

CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Quyết nghị của Đảng ủy Nhà trường về chủ trương mở ngành đăng ký đào tạo.

2. Biên bản thông qua đề án của hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo.

3. Các biểu mẫu xác nhận các điều kiện thực tế về

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo (theo mẫu phụ lục IV);

- Lý lịch khoa học của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ cơ hữu đúng ngành, chuyên ngành hoặc thuộc ngành, chuyên ngành gần kèm theo (theo mẫu Phụ lục III) và các bằng tốt nghiệp kèm theo bảng điểm (nếu tốt nghiệp ở nước ngoài thì phải có chứng nhận tương đương văn bằng do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp).

4. Quyết định thành lập hội đồng biên soạn, hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (có ghi rõ trình độ, chức danh, ngành/chuyên ngành, đơn vị công tác).

5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện); có kết luận: đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của hội đồng thẩm định.

6. Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (nếu có).

7. Minh chứng về các nội dung tại khoản 1 Điều 2; điểm c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 2 và điểm a, b, c khoản 4 Điều 3 của Thông tư.

8. Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành hoặc chuyên ngành của cơ sở đào tạo (theo mẫu Phụ lục II).

9. Bộ phiếu khảo sát ý kiến các đối tượng liên quan về việc mở ngành đào tạo và bảng tổng hợp kết quả khảo sát về nhu cầu nhân lực khi mở ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 07 năm 2012.

2. Nghị quyết số 20-NQ/TW, Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI, ban hành ngày 31/10/2012.

3. Quyết định số 1206/QĐ-TTg, Thành lập trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, Thủ tướng chính phủ, phê duyệt ngày 11/9/2007.

4. Quyết định số 897/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Thủ tướng chính phủ, phê duyệt ngày 09/6/2007.

5. Quyết định số 880/QĐ-TTg, Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Thủ tướng chính phủ, ban hành 09/6/2014.

6. Quyết định số 579/QĐ-TTg, Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020, Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt ngày 19/4/2011.

7. Quyết định số 1216/QĐ-TTG, Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt ngày 22/7/2011.

8. Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT, Quy định quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Bộ giáo dục & Đào tạo, ban hành ngày 29/11/2013.

9. Quyết định số số 618/QĐ-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp.

10. Quyết định số 480/ QĐ-TTg ngày 18/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Kế toán – Kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

11. Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo qui định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

12/ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

13. Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT, Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, Bộ giáo dục & Đào tạo, ban hành ngày 15/5/2014.

14. Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

15. Quyết định số 736/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20/10/2018 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật CN về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo thạc sỹ tại Trường Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

16. Chương trình đào tạo Thạc sĩ của Học viện Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.